

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

---



ISO 9001:2015

# **KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP**

**NGÀNH: KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN**

**Sinh viên : Tiêu Thị Phương Thảo  
Giảng viên hướng dẫn: ThS. Trần Thị Thanh Thảo**

**HẢI PHÒNG - 2019**

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

-----

**HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN HÀNG HOÁ TẠI  
CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI MỸ TÍN**

**KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY  
NGÀNH: KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN**

**Sinh viên : Tiêu Thị Phương Thảo  
Giảng viên hướng dẫn: ThS. Trần Thị Thanh Thảo**

**HẢI PHÒNG - 2019**

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

**NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP**

Sinh viên: Tiêu Thị Phương Thảo

Mã SV: 1512401020

Lớp: QT1901K

Ngành: Kế toán – Kiểm toán

Tên đề tài: Hoàn thiện công tác kế toán hàng hoá tại Công ty TNHH  
Sản xuất và Thương mại Mỹ Tín

# NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI

## **1. Nội dung và các yêu cầu cần giải quyết trong nhiệm vụ đề tài tốt nghiệp (về lý luận, thực tiễn, các số liệu tính toán và các bản vẽ).**

- Trình bày các cơ sở lý luận về hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.
- Mô tả thực trạng tổ chức kế toán hàng hóa tại Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Mỹ Tín.
- Đề xuất một số ý kiến nhằm hoàn thiện công tác kế toán hàng hóa tại Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Mỹ Tín.

## **2. Các số liệu cần thiết để thiết kế, tính toán.**

- Các văn bản của Nhà nước về chế độ kế toán liên quan đến tổ chức kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp có quy mô vừa và nhỏ.
- Quy chế, quy định về kế toán-tài chính tại doanh nghiệp.
- Hệ thống sổ sách kế toán liên quan đến tổ chức kế toán hàng hóa tại Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Mỹ Tín, sử dụng số liệu năm 2018.

## **3. Địa điểm thực tập tốt nghiệp.**

- Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Mỹ Tín.
- Địa chỉ: Tổ dân phố An Tràng, Thị trấn Trường Sơn, Huyện An Lão, Thành phố Hải Phòng.

## **CÁN BỘ HƯỚNG DẪN ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP**

### **Người hướng dẫn thứ nhất:**

Họ và tên: Trần Thị Thanh Thảo

Học hàm, học vị: Thạc sĩ

Cơ quan công tác: Trường Đại học Dân lập Hải Phòng

Nội dung hướng dẫn: Hoàn thiện công tác kế toán hàng hóa tại Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Mỹ Tín.

### **Người hướng dẫn thứ hai:**

Họ và tên:.....

Học hàm, học vị:.....

Cơ quan công tác:.....

Nội dung hướng dẫn:.....

Đề tài tốt nghiệp được giao ngày    tháng    năm 2019

Yêu cầu phải hoàn thành xong trước ngày    tháng    năm 2019

Đã nhận nhiệm vụ ĐTTN

*Sinh viên*

Đã giao nhiệm vụ ĐTTN

*Người hướng dẫn*

Tiêu Thị Phương Thảo

ThS. Trần Thị Thanh Thảo

***Hải Phòng, ngày ..... tháng.....năm 2018***

**Hiệu trưởng**

**GS.TS.NGŨT *Trần Hữu Nghị***

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**PHIẾU NHẬN XÉT CỦA GIẢNG VIÊN HƯỚNG DẪN TỐT NGHIỆP**

Họ và tên giảng viên : Trần Thị Thanh Thảo  
Đơn vị công tác : Khoa Quản Trị Kinh Doanh  
Họ và tên sinh viên : Tiêu Thị Phương Thảo Ngành: Kế toán kiểm toán  
Đề tài tốt nghiệp : Hoàn thiện công tác kế toán hàng hóa tại công ty  
TNHH sản xuất và TM Mỹ Tín.  
Nội dung hướng dẫn : Kế toán hàng hóa

**1. Tinh thần thái độ của sinh viên trong quá trình làm đề tài tốt nghiệp:**

Sinh viên Tiêu Thị Phương Thảo trong quá trình làm đề tài tốt nghiệp đã chấp hành tốt các yêu cầu quy định của giáo viên hướng dẫn về thời gian cũng như nội dung yêu cầu của bài viết. Hơn nữa sinh viên Thảo còn chăm chỉ chịu khó nghiên cứu tìm hiểu các tài liệu thực tế tại đơn vị thực tập phục vụ cho nội dung bài viết.

**2. Đánh giá chất lượng của đồ án/khóa luận (so với nội dung yêu cầu đã đề ra trong nhiệm vụ Đ.T. T.N trên các mặt lý luận, thực tiễn, tính toán số liệu...):**

+Về lý luận: Đã hệ thống hóa được những lý luận cơ bản về kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp theo TT133.

+Về thực tiễn: Đã mô tả được chi tiết kế toán hàng hóa tại Công ty TNHH sản xuất và TM Mỹ Tín theo hình thức kế toán Nhật ký chung với số liệu năm 2018. Các số liệu tính toán minh họa khá phong phú đảm bảo tính logic theo trình tự kế toán từ chứng từ đến sổ sách kế toán đáp ứng được yêu cầu của bài khóa luận tốt nghiệp cử nhân. Từ việc đưa ra số liệu về tính hình thực tế tại công ty bài viết đã phân tích các ưu nhược điểm và đưa ra được một số ý kiến nhằm hoàn thiện công tác kế toán nói chung và kế toán hàng hóa tại Công ty TNHH sản xuất và TM Mỹ Tín nói riêng. Kiến nghị có tính khả thi áp dụng tại đơn vị

**3. Ý kiến của giảng viên hướng dẫn tốt nghiệp:**

Được bảo vệ  Không được bảo vệ  Điểm hướng dẫn

*Hải Phòng, ngày ... tháng ... năm .....*

**Giảng viên hướng dẫn**

*(Ký và ghi rõ họ tên)*

## MỤC LỤC

<b>LỜI MỞ ĐẦU</b> .....	1
<b>CHƯƠNG I NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CƠ BẢN VỀ CÔNG TÁC KẾ TOÁN HÀNG HÓA TRONG DOANH NGHIỆP VỪA VÀ NHỎ</b> .....	3
1.1 Những vấn đề chung về hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ .....	3
1.1.1 Khái niệm hàng hóa trong doanh nghiệp.....	3
1.1.2 Đặc điểm hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ .....	3
1.1.3 Vai trò của hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.....	4
1.1.4 Yêu cầu và nhiệm vụ cơ bản của kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ. ....	5
1.1.5. Đánh giá giá trị của hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ. ....	6
1.1.5.1. Nguyên tắc đánh giá:.....	6
1.1.5.2 Tính giá hàng hóa nhập kho .....	7
1.1.5.3 Tính giá hàng hóa xuất kho.....	10
1.2 Nội dung tổ chức công tác kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ. ....	12
1.2.1. Kế toán chi tiết hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.....	12
1.2.2. Các phương pháp kế toán chi tiết hàng hóa.....	13
1.2.2.1. Phương pháp ghi thẻ song song.....	13
1.2.2.2. Phương pháp ghi sổ đối chiếu luân chuyển.....	15
1.2.2.3. Phương pháp ghi sổ số dư .....	16
1.2.3 Kế toán tổng hợp tình hình biến động hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.....	19
1.2.3.1 Kế toán tổng hợp hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ theo phương pháp kê khai thường xuyên .....	19
1.2.3.2 Kế toán tổng hợp hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ theo phương pháp kiểm kê định kỳ .....	23
1.3 Kế toán dự phòng giảm giá hàng tồn kho. ....	26
1.4 Tổ chức vận dụng hệ thống sổ sách vào công tác kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ theo Thông tư 133/TT-BTC. ....	29
1.4.1 Hình thức Nhật ký chung .....	29
1.4.2 Hình thức Nhật ký – Sổ cái.....	30
1.4.3 Hình thức Chứng từ ghi sổ.....	31
1.4.4 Hình thức kế toán trên máy vi tính.....	32

<b>CHƯƠNG 2 THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN HÀNG HÓA TẠI CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI MỸ TÍN .....</b>	<b>34</b>
2.1. Khái quát chung về Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Mỹ Tín.....	34
2.1.1. Quá trình hình thành và phát triển của Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Mỹ Tín.....	34
2.1.2. Đặc điểm sản xuất kinh doanh của Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Mỹ Tín.....	35
2.1.3 Chức năng, nhiệm vụ của Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Mỹ Tín. ....	36
2.1.4. Đặc điểm cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý tại Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Mỹ Tín. ....	37
2.1.5. Đặc điểm tổ chức công tác kế toán tại Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Mỹ Tín .....	39
2.1.5.1. Tổ chức bộ máy kế toán .....	39
2.1.5.2. Các chính sách và phương pháp kế toán áp dụng tại công ty. ....	41
2.1.5.3. Tổ chức vận dụng hệ thống chứng từ và tài khoản kế toán .....	42
2.1.5.4. Tổ chức vận dụng hình thức kế toán và hệ thống sổ sách kế toán.....	42
2.1.5.5. Tổ chức lập và phân tích báo cáo kế toán .....	43
2.2 Thực trạng công tác kế toán hàng hóa tại Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Mỹ Tín .....	43
2.2.1 Đặc điểm về hàng hóa tại Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Mỹ Tín	43
2.2.2. Tổ chức kế toán chi tiết hàng hóa tại Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Mỹ Tín.....	44
2.2.2.1. Thủ tục nhập, xuất kho trong công tác kế toán tại Công ty .....	44
2.2.2.2: Kế toán chi tiết hàng hóa tại Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Mỹ Tín.....	54
2.2.3. Kế toán tổng hợp hàng hóa tại công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Mỹ Tín...	63
2.2.4. Công tác kiểm kê hàng hóa tại Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Mỹ Tín.....	67
<b>CHƯƠNG III: MỘT SỐ Ý KIẾN ĐỀ XUẤT NHẪM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN HÀNG HÓA TẠI CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI MỸ TÍN .....</b>	<b>70</b>
3.1 Nhận xét chung về công tác kế toán hàng hóa tại Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Mỹ Tín .....	70
3.1.1 Ưu điểm.....	70



3.1.2 Nhược điểm.....	73
3.2 Một số đề xuất nhằm hoàn thiện tổ chức công tác kế toán hàng hóa tại Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Mỹ Tín.....	74
3.2.1 Yêu cầu của việc hoàn thiện công tác kế toán hàng hóa tại Công ty.....	74
3.2.2. Nguyên tắc của việc hoàn thiện kế toán hàng hóa .....	75
3.2.3 Một số ý kiến nhằm hoàn thiện công tác kế toán hàng hóa tại Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Mỹ Tín .....	75
<b>KẾT LUẬN</b> .....	<b>85</b>
<b>DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO</b> .....	<b>86</b>

## DANH MỤC SƠ ĐỒ

Sơ đồ 1.1: Kế toán chi tiết hàng hóa theo phương pháp ghi thẻ song song.....	14
Sơ đồ 1.2: Kế toán chi tiết hàng hóa theo phương pháp ghi sổ số chiều luân chuyên .....	16
Sơ đồ 1.3: Kế toán chi tiết hàng hóa theo phương pháp ghi sổ số dư.....	18
Sơ đồ 1.4: Sơ đồ hạch toán tổng quát theo phương pháp kê khai thường xuyên	22
Sơ đồ 1.5 Sơ đồ kế toán tổng quát hàng hoá theo phương pháp kiểm kê định kỳ .....	25
Sơ đồ 1.6 : Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán hàng hóa theo hình thức kế toán Nhật ký chung .....	30
Sơ đồ 1.7: Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán hàng hóa theo hình thức kế toán Nhật ký Sổ cái .....	31
Sơ đồ 1.8: Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán hàng hóa theo hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ .....	32
Sơ đồ 1.9: Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán hàng hóa theo hình thức kế toán máy .	33
Sơ đồ 2.1: Bộ máy quản lý Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Mỹ Tín ..	37
Sơ đồ 2.2 : Sơ đồ tổ chức bộ máy kế toán tại Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Mỹ Tín .....	40
Sơ đồ 2.3 Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức Nhật ký chung .....	42
Sơ đồ 2.4: Hạch toán chi tiết theo phương pháp thẻ song song.....	54
Sơ đồ 2.5: Trình tự hạch toán kế toán tổng hợp tại Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Mỹ Tín .....	63

## DANH MỤC BẢNG BIỂU

Biểu số 2.1: Hóa đơn GTGT .....	47
Biểu số 2.2: Biên bản giao nhận hàng hóa .....	48
Biểu số 2.3: Phiếu nhập kho.....	49
Biểu số 2.4: Phiếu xuất kho.....	51
Biểu số 2.5: Biên bản giao nhận hàng hóa .....	52
Biểu số 2.6: Hóa đơn GTGT .....	53
Biểu số 2.7: Thẻ kho của mặt hàng Inox ống hộp 304 - 10x10 .....	56
Biểu số 2.8: Thẻ kho của mặt hàng Inox ống hộp 304 - 15x15 .....	57
Biểu số 2.9: Thẻ kho của mặt hàng Inox tấm 304.....	58
Biểu số 2.10 Sổ chi tiết hàng hóa Inox ống hộp 304 - 10x10 .....	59
Biểu số 2.11 Sổ chi tiết hàng hóa Inox ống hộp 304 - 15x15 .....	60
Biểu số 2.12 Sổ chi tiết hàng hóa Inox tấm 304 .....	61
Biểu số 2.13: Bảng tổng hợp Nhập – Xuất – Tồn.....	62
Biểu số 2.14 Trích Sổ Nhật Ký Chung tháng 12 .....	65
Biểu số 2.15: Trích Sổ cái Tài khoản 156 tháng 12.....	66
Biểu số 2.16: Biên bản kiểm kê vật tư, công cụ, sản phẩm, hàng hóa.....	69
Biểu số 3.1: Sổ danh điểm hàng hóa .....	79
Biểu số 3.2: Bảng trích lập dự phòng giảm giá hàng hóa tồn kho.....	83

## LỜI MỞ ĐẦU

Đối với doanh nghiệp vừa hoạt động trong lĩnh vực sản xuất vừa hoạt động trong lĩnh vực thương mại thì hàng hóa đóng vai trò quan trọng. Do đó việc quản lý hàng hóa phải thật chính xác và chặt chẽ thì doanh nghiệp mới đạt được kết quả tốt trong kinh doanh, mang lại lợi nhuận cao. Bên cạnh đó doanh nghiệp cần quan tâm đến tất cả các yếu tố đầu vào và tăng cường thúc đẩy các yếu tố đầu ra sao có hiệu quả nhất, với mục đích cuối cùng là đem lại hiệu quả kinh doanh cao nhất cho doanh nghiệp. Từ các nhiệm vụ trên đòi hỏi doanh nghiệp phải tăng cường công tác quản lý là tổ chức tốt công tác hạch toán kế toán trong doanh nghiệp. Chính vì vậy, Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Mỹ Tín luôn đặt việc tổ chức quản lý hàng hoá lên hàng đầu. Từ khâu tìm kiếm khách hàng, tìm kiếm nguồn hàng, nhập khẩu hàng hoá, dự trữ và bảo quản hàng hoá đến khâu tiêu thụ hàng hoá trong nước đều có xây dựng kế hoạch cụ thể.

Công tác kế toán hàng hoá do đó cũng đóng một vai trò vô cùng quan trọng. Từ nhân viên hàng mua, thủ kho đến kế toán hàng bán đều phải có sự kết hợp chặt chẽ với nhau, tạo ra một hệ thống quản lý có hiệu quả để mang lại kết quả hoạt động tốt nhất cho công ty.

Nhận thức được điều đó, trong quá trình thực tập tại Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Mỹ Tín, em đã có cơ hội được tìm hiểu về hệ thống quản lý nói chung và hệ thống kế toán nói riêng của công ty, các phần hành kế toán và các phương pháp kế toán mà công ty đang áp dụng cũng như các mặt hàng mà công ty đang buôn bán. Và được sự giúp đỡ, chỉ bảo tận tình của các cô, chú, anh chị trong công ty và đặc biệt là phòng kế toán, cùng với sự hướng dẫn của **Ths. Trần Thị Thanh Thảo**, em đã lựa chọn đề tài “**Hoàn thiện công tác kế toán hàng hoá tại Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Mỹ Tín**” cho đề tài tốt nghiệp của mình.

Nội dung khóa luận được trình bày trong 3 chương:

*Chương I: Những vấn đề lý luận cơ bản về công tác kế toán hàng hoá trong doanh nghiệp vừa và nhỏ*

*Chương II: Thực trạng công tác kế toán hàng hoá tại Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Mỹ Tín*

*Chương III: Một số ý kiến đề xuất nhằm hoàn thiện công tác kế toán hàng hoá tại Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Mỹ Tín*

Qua quá trình nghiên cứu mặc dù đã cố gắng hết mình, nhưng với kiến thức, kinh nghiệm và sự hiểu biết về công ty còn hạn chế nên những vấn đề em tìm hiểu và trình bày trong bài khóa luận này còn thiếu sót. Vì vậy em mong được sự góp ý của các thầy cô giáo và các cán bộ kế toán của công ty nhằm giúp cho bài khóa luận của em được hoàn thiện hơn. Đồng thời cũng giúp em có điều kiện bổ sung, nâng cao kiến thức của mình và phục vụ tốt hơn cho công tác kế toán sau này.

**CHƯƠNG I****NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CƠ BẢN VỀ CÔNG TÁC KẾ TOÁN HÀNG HÓA TRONG DOANH NGHIỆP VỪA VÀ NHỎ****1.1 Những vấn đề chung về hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ****1.1.1 Khái niệm hàng hóa trong doanh nghiệp**

Hàng hóa trong doanh nghiệp tại dưới hình thức vật chất, là sản phẩm của lao động, có thể thỏa mãn một nhu cầu nào đó của con người, được thực hiện thông qua mua bán trên thị trường. Nói cách khác, hàng hóa doanh nghiệp là những hàng hóa vật tư... mà doanh nghiệp mua vào để bán phục vụ cho nhu cầu sản xuất và tiêu dùng của xã hội. Trị giá hàng mua bao gồm: Giá mua, các loại thuế không được hoàn lại, chi phí thu mua hàng hóa như chi phí vận chuyển, bốc xếp, bảo quản trong quá trình mua hàng và các chi phí có liên quan trực tiếp đến việc mua do hàng mua không đúng cách, phẩm chất được trừ khỏi chi phí mua hàng

Hàng hóa trong doanh nghiệp thường đa dạng và nhiều chủng loại khác nhau. Hàng hóa thường xuyên biến động trong quá trình kinh doanh nên cần phải theo dõi tình hình nhập-xuất-tồn trên các mặt số lượng, chất lượng, chủng loại và giá trị.

**1.1.2 Đặc điểm hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ**

- Hàng hoá rất đa dạng và phong phú: Sản xuất không ngừng phát triển, nhu cầu tiêu dùng luôn biến đổi và có xu hướng ngày càng tăng dẫn đến hàng hoá ngày càng đa dạng, phong phú và nhiều chủng loại.

- Hàng hoá có đặc tính lí, hoá, sinh học: Mỗi loại hàng có các đặc tính lí, hoá, sinh học riêng. Những đặc tính này có ảnh hưởng đến số lượng, chất lượng hàng hoá trong quá trình thu mua, vận chuyển, dự trữ, bảo quản và bán ra.

- Hàng hoá luôn thay đổi về chất lượng, mẫu mã, thông số kỹ thuật... Sự thay đổi này phụ thuộc vào trình độ phát triển của sản xuất, vào nhu cầu thị hiếu của người tiêu dùng. Nếu hàng hoá thay đổi phù hợp với nhu cầu tiêu dùng thì hàng hoá được tiêu thụ và ngược lại. Hàng hóa được biểu hiện trên hai mặt giá

trị và số lượng. Số lượng của hàng hóa được xác định bằng đơn vị đo lường phù hợp với tính chất hóa học và lý học của nó như kg, lít, mét,..., nó phản ánh quy mô, đặc điểm sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp thương mại. Chất lượng hàng hóa được xác định bằng tỷ lệ phần trăm như tốt, xấu và giá trị phẩm cấp của hàng hóa.

- Trong lưu thông, hàng hoá thay đổi quyền sở hữu nhưng chưa đưa vào sử dụng. Khi kết thúc quá trình lưu thông, hàng hoá mới được đưa vào sử dụng để đáp ứng nhu cầu cho tiêu dùng hay sản xuất.

- Hàng hoá có vị trí rất quan trọng trong các doanh nghiệp thương mại, quá trình vận động của hàng hoá cũng là quá trình vận động của vốn kinh doanh trong doanh nghiệp.

+ Khâu mua hàng: Là giai đoạn đầu tiên trong quá trình lưu chuyển hàng hoá tại các doanh nghiệp kinh doanh thương mại, là quá trình vận động của vốn kinh doanh từ vốn tiền tệ sang vốn hàng hoá.

+ Khâu bán hàng: Là giai đoạn cuối cùng kết thúc quá trình lưu thông hàng hoá, sự chuyển hoá vốn kinh doanh từ vốn hàng hoá sang vốn tiền tệ.

+ Khâu bảo quản và dự trữ hàng hoá: Là khâu trung gian của lưu thông hàng hoá, hàng hoá vận chuyển từ lĩnh vực sản xuất sang lĩnh vực tiêu dùng. Để quá trình kinh doanh diễn ra bình thường, các doanh nghiệp phải có kế hoạch dự trữ hàng hoá một cách hợp lý.

- Hàng hóa trong kinh doanh thương mại thường được phân loại theo các ngành như:

- + Hàng vật tư thiết bị
- + Hàng công nghệ phẩm tiêu dùng
- + Hàng lương thực thực phẩm

### **1.1.3 Vai trò của hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ**

Trong doanh nghiệp, hàng hóa là bộ phận của hàng tồn kho thuộc tài sản lưu động của doanh nghiệp, ảnh hưởng trực tiếp tới lợi nhuận kinh doanh của doanh nghiệp. Do vậy cần phải theo dõi, quản lý thường xuyên về số lượng, chất

lượng. Vấn đề các doanh nghiệp thương mại quan tâm hàng đầu đó là lợi nhuận, do vậy chỉ một biến động nhỏ về giá cả của hàng hóa trên thị trường mà doanh nghiệp không nắm bắt kịp cùng với các nguyên nhân ảnh hưởng khách quan và chủ quan khác cũng sẽ ảnh hưởng rất nhiều đến lợi nhuận của doanh nghiệp.

Kế toán hàng hóa là công cụ quan trọng và không thể thiếu quản lý hàng hóa của về hiện vật và giá trị nhằm đáp ứng nhu cầu của xã hội, ngăn ngừa hạn chế đến mức thấp nhất những mất mát hao hụt hàng hóa trong các khâu của quá trình kinh doanh từ đó làm tăng lợi nhuận công ty.

Việc tập trung quản lý một cách chặt chẽ ở tất cả các khâu, từ thu mua dự trữ đến tiêu thụ, trên tất cả các mặt: số lượng, chất lượng, chủng loại, giá cả,..., là cần thiết và có ý nghĩa quan trọng trong việc tiết kiệm chi phí vận chuyển, chi phí bảo quản, xác định vốn hàng bán, giá bán hàng hóa, tăng doanh thu, tăng lợi nhuận cho doanh nghiệp.

#### **1.1.4 Yêu cầu và nhiệm vụ cơ bản của kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.**

Trong điều kiện nền kinh tế đang phát triển ngày một đa dạng, các loại hình doanh nghiệp cạnh tranh ngày càng gay gắt, các doanh nghiệp thương mại muốn tồn tại và phát triển đòi hỏi phải làm ăn có hiệu quả. Một trong những giải pháp tối ưu cho vấn đề này là doanh nghiệp phải chú ý tới công tác quản lý hàng hóa sao cho đạt hiệu quả tốt nhất.

##### *a. Yêu cầu quản lý hàng hóa*

Xuất phát từ vai trò đặc điểm của hàng hóa đòi hỏi phải quản lý chặt chẽ ở tất cả các khâu:

- Khâu thu mua: Phải quản lý về chất lượng, số lượng, quy cách, chủng loại, giá mua, chi phí mua. Đảm bảo thực hiện thu mua theo kế hoạch, phù hợp với nhu cầu của xã hội.

- Khâu bảo quản: Phải tổ chức tốt kho hàng, bến bãi thực hiện đúng chế độ bảo quản đối với từng loại hàng hóa tránh hư hỏng, mất mát.



- Khâu dự trữ: Đảm bảo kết cấu dự trữ hợp lý, phải xác định được mức dự trữ tối đa, tối thiểu cho từng loại hàng hóa đảm bảo đáp ứng được cung-cầu thị trường đồng thời tránh ứ đọng vốn do dự trữ quá lớn.

Tóm lại, quản lý chặt chẽ từ khâu thu mua, bảo quản, vận chuyển và dự trữ là một trong những nội dung quan trọng trong công tác quản lý tài sản ở doanh nghiệp.

#### *b. Nhiệm vụ của kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp*

- Tổ chức ghi chép, phản ánh tổng hợp, đầy đủ số liệu về tình hình thu mua, vận chuyển, bảo quản, tình hình nhập-xuất-tồn kho hàng hóa.

- Tính giá thành thực tế hàng hóa đã thu mua nhập kho, kiểm tra tình hình thực hiện kế hoạch thu mua hàng hóa về mặt số lượng, chủng loại, giá cả, thời hạn nhằm đảm bảo cung cấp đầy đủ kịp thời cho quá trình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

- Áp dụng đúng đắn các phương pháp kỹ thuật hạch toán hàng hóa, hướng dẫn kiểm tra các bộ phận, từ trong doanh nghiệp thực hiện đầy đủ các chế độ hạch toán ban đầu về hàng hóa (lập chứng từ, luân chuyển chứng từ) mở các sổ... thực hiện các chế độ phương pháp quy định nhằm đảm bảo sử dụng thống nhất trong các chế độ phương pháp quy định nhằm đảm bảo sử dụng thống nhất trong công tác kế toán, tạo điều kiện cho các công tác lãnh đạo, chủ đạo công tác kế toán trong phạm vi ngành kinh tế và toàn bộ ngành kinh tế quốc dân.

- Tham gia kiểm kê đánh giá hàng hóa theo chế độ Nhà nước quy định lập báo cáo tình hình nhập - xuất - tồn hàng hóa để phục vụ công tác quản lý và lãnh đạo.

- Tiến hành phân tích kinh tế, tình hình cung cấp, tiêu thụ hàng hóa để tăng cường quản lý hàng hóa một cách hiệu quả trong hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, để đạt được mục tiêu tăng doanh thu, lợi nhuận của doanh nghiệp.

#### **1.1.5. Đánh giá giá trị của hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.**

##### *1.1.5.1. Nguyên tắc đánh giá:*

- Trị giá của hàng hóa phải được đánh giá theo nguyên tắc “giá gốc”. Kế toán phải xác định được giá gốc của hàng hóa ở từng thời điểm khác nhau. Giá gốc bao gồm: Chi phí thu mua (gồm cả giá mua), chi phí vận chuyển, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng hóa ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

- Kế toán hàng hóa phải thực hiện đồng thời kế toán chi tiết cả về giá trị lẫn hiện vật. Kế toán phải theo dõi chi tiết từng thứ, từng loại... theo từng địa điểm quản lý sử dụng, luôn phải đảm bảo sự khớp đúng cả về giá trị lẫn hiện vật, giữa thực tế với số liệu trên sổ kế toán, giữa kế toán tổng hợp và kế toán chi tiết. Doanh nghiệp có thể lựa chọn một trong ba phương pháp kế toán chi tiết sau:

- + Phương pháp thẻ song song
- + Phương pháp sổ đối chiếu luân chuyển
- + Phương pháp sổ số dư.

- Trong một doanh nghiệp chỉ được áp dụng một trong hai phương pháp kế toán hàng hóa: Phương pháp kê khai thường xuyên hoặc phương pháp kiểm kê định kỳ. Việc lựa chọn phương pháp nào là tùy thuộc vào tình hình cụ thể của doanh nghiệp như: đặc điểm, tính chất, số lượng chủng loại và yêu cầu công tác quản lý của doanh nghiệp. Khi thực hiện phương pháp nào phải đảm bảo tính chất nhất quán trong niên độ kế toán.

- Cuối kỳ kế toán năm, khi giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng hóa nhỏ hơn giá gốc thì phải lập dự phòng giảm giá hàng hóa. Số dự phòng giảm giá được lập căn cứ vào quy định hiện hành.

Giá trị thuần có thể thực hiện được: là giá bán ước tính của hàng hóa trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính cần thiết cho việc hoàn thành hoặc tiêu thụ chúng.

#### *1.1.5.2 Tính giá hàng hóa nhập kho*

Giá trị của hàng hoá được xác định theo giá gốc. Việc xác định giá gốc của hàng hoá trong các trường hợp cụ thể khác nhau tùy theo nguồn gốc hình thành, giá gốc của hàng hoá nhập trong kỳ được tính như sau:

- ✓ Đối với hàng hóa mua ngoài:

$$\text{Giá thực tế nhập kho} = \text{Giá mua} + \text{Chi phí khác liên quan} + \text{Các khoản thuế không được hoàn lại} - \text{Các khoản giảm giá, chiết khấu thương mại}$$

Giá mua ghi trên hóa đơn: Là số tiền mà doanh nghiệp phải trả cho người bán ghi trên hợp đồng hay hóa đơn tùy thuộc vào phương pháp tính thuế GTGT mà doanh nghiệp áp dụng cụ thể là:

+ Đối với doanh nghiệp tính thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ thì giá mua hàng hóa là giá chưa có thuế GTGT đầu vào.

+ Đối với doanh nghiệp tính thuế GTGT theo phương pháp trực tiếp và hàng không chịu thuế GTGT thì giá mua hàng hóa là tổng thanh toán.

Các khoản thuế không hoàn lại: Thuế nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế GTGT (không khấu trừ).

Chi phí thu mua hàng hóa: Chi phí vận chuyển, bốc dỡ, bảo quản, lưu kho, lưu bãi, bảo hiểm hàng hóa, hao hụt trong định mức cho phép, công tác chi phí của bộ phận thu mua,...

Chiết khấu thương mại (CKTM): Là số tiền mà doanh nghiệp được giảm trừ do đã mua hàng hóa, dịch vụ với số lượng lớn theo thỏa thuận.

Giảm giá hàng mua: Là số tiền mà người bán giảm trừ cho người mua do hàng kém phẩm chất, sai quy cách,... khoản này ghi giảm giá mua hàng hóa.

✓ Đối với hàng hóa do doanh nghiệp tự gia công chế biến:

$$\text{Giá thực tế nhập kho} = \text{Giá xuất kho để gia công, chế biến} + \text{Chi phí gia công, chế biến}$$

✓ Đối với hàng hóa thuê ngoài gia công, chế biến:

$$\text{Giá thực tế nhập kho} = \text{Giá xuất kho đem thuê ngoài gia công, chế biến} + \text{Chi phí vận chuyển bốc xếp đem đi gia công, chế biến} + \text{Chi phí thuê ngoài chế biến}$$

✓ Đối với hàng hóa được biếu tặng: Giá nhập kho là giá thực tế được xác định theo thời giá trên thị trường.

- Phân bổ chi phí thu mua hàng hóa:

Toàn bộ chi phí thu mua hàng hóa phải được tính toán phân bổ cho hàng hóa đã bán và hàng tồn kho chưa bán được vào lúc cuối kỳ. Khi doanh nghiệp kế toán hàng tồn kho bằng phương pháp kê khai thường xuyên thì hàng ngày khi xuất kho hàng hóa để bán, kế toán sẽ tính toán và ghi chép vào các tài khoản có liên quan theo chỉ tiêu giá mua hàng hóa. Đến cuối kỳ, trước khi xác định kết quả kinh doanh, kế toán phải phân bổ chi phí thu mua hàng hóa cho hàng đã bán trong kỳ và hàng tồn kho cuối kỳ để tính giá vốn của hàng hóa đã bán và hàng hóa chưa bán trong kỳ.

Việc lựa chọn tiêu thức phân bổ chi phí thu mua hàng hóa tùy thuộc vào tình hình cụ thể của mỗi doanh nghiệp, nhưng phải được thực hiện nhất quán trong niên độ kế toán.

Ta có thể vận dụng một trong những cách tính toán sau đây:

+ Phân bổ theo giá trị thu mua:

$$\text{Chi phí thu mua phân bổ cho hàng xuất bán trong kỳ} = \frac{\text{Chi phí thu mua phân bổ cho hàng tồn kho đầu kỳ} + \text{Chi phí thu mua phát sinh trong kỳ}}{\text{Trị giá mua hàng tồn đầu kỳ} + \text{Trị giá mua hàng nhập trong kỳ}} * \text{Trị giá mua hàng xuất bán trong kỳ}$$

Phương pháp này có tính chính xác cao, thích hợp trong trường hợp nhập hàng có chênh lệch giá trị lớn, nhưng tính toán phức tạp trong trường hợp số lượng nhập xuất lớn

+ Phân bổ theo số lượng:

$$\text{Chi phí thu mua phân bổ cho hàng xuất bán trong kỳ} = \frac{\text{Chi phí thu mua phân bổ cho hàng tồn kho đầu kỳ} + \text{Chi phí thu mua phát sinh trong kỳ}}{\text{Số lượng hàng tồn bán trong kỳ đầu kỳ} + \text{Số lượng hàng nhập trong kỳ}} * \text{Số lượng hàng xuất bán trong kỳ}$$

Phương pháp này tính toán dễ dàng nhưng cho kết quả mang tính chất tương đối vì chỉ phụ thuộc vào số lượng hàng nhập.

#### *1.1.5.3 Tính giá hàng hóa xuất kho*

Theo quy định trong doanh nghiệp vừa và nhỏ, giá hàng hóa tồn kho được xác định theo một trong ba phương pháp sau: phương pháp nhập trước - xuất trước, phương pháp thực tế đích danh, phương pháp bình quân gia quyền.

##### ***a, Phương pháp nhập trước - xuất trước ( FIFO)***

Phương pháp này dựa trên giả định hàng nào nhập trước sẽ được xuất trước và lấy đơn giá xuất bằng đơn giá nhập. Trị giá hàng tồn kho cuối kỳ được tính theo đơn giá của những lần nhập sau cùng.

- **Ưu điểm:** Phương pháp này thích hợp trong trường hợp giá cả ổn định hoặc có xu hướng giảm cho phép kế toán có thể tính giá hàng hóa xuất kho kịp thời.

- **Nhược điểm:** Phương pháp này làm doanh thu hiện tại không phù hợp với chi phí hiện tại.

- **Điều kiện áp dụng:** Áp dụng đối với doanh nghiệp có số lần nhập-xuất ít chủng loại hàng hóa ít, đơn giá hàng hóa lớn cần theo dõi chính xác đơn giá xuất.

##### ***b, Phương pháp giá thực tế đích danh***

Theo phương pháp này, hàng hóa xuất kho thuộc lô hàng nhập nào thì lấy đơn giá nhập kho của lô hàng đó để tính. Đây là phương pháp tốt nhất, nó tuân thủ nguyên tắc phù hợp của kế toán, chi phí thực tế phù hợp với doanh thu thực tế. Giá trị của hàng xuất kho đem bán phù hợp với doanh thu mà nó tạo ra. Hơn nữa, giá trị hàng tồn kho được phản ứng đúng theo giá trị thực tế của nó.

- **Ưu điểm:** Phương pháp đơn giản, dễ tính toán, chi phí thực tế phù hợp với doanh thu thực tế. Giá trị hàng hóa được phản ánh đúng theo giá trị thực tế của nó.

- **Nhược điểm:** Không phù hợp với doanh nghiệp có nhiều loại hàng.

- **Điều kiện áp dụng:** Phương pháp này phù hợp với các doanh nghiệp mà giá trị hàng tồn kho lớn, mặt hàng ổn định và mang tính chất đơn chiếc có thể theo dõi riêng và nhận diện từng lô hàng.

### **c, Phương pháp tính giá bình quân**

Theo phương pháp này, giá trị của từng loại hàng tồn kho được tính theo giá trị trung bình của từng loại hàng tồn kho đầu kỳ, giá trị của từng loại hàng tồn kho được mua trong kỳ. Phương pháp bình quân có thể tính theo thời kỳ hoặc vào mỗi khi nhập một lô hàng, phụ thuộc vào tình hình của doanh nghiệp.

Phương pháp này thường được áp dụng trong các doanh nghiệp có tính ổn định về giá cả hàng hóa khi nhập, xuất kho.

$$\text{Trị giá xuất kho} = \text{Số lượng xuất kho} \times \text{Đơn giá}$$

Đơn giá bình quân có thể xác định vào thời điểm cuối kỳ trong từng lần nhập. Đơn giá được xác định như sau:

+ **Theo phương pháp bình quân cả kỳ dự trữ:** Theo phương pháp này đến cuối kỳ mới tính giá vốn hàng xuất kho trong kỳ. Tùy theo kỳ dự trữ của doanh nghiệp mà áp dụng tồn kho đầu kỳ, nhập trong kỳ để tính giá đơn vị bình quân:

$$\text{Giá đơn vị bình quân cả kỳ dự trữ} = \frac{\text{Trị giá thực tế hàng hóa tồn kho đầu kỳ} + \text{Trị giá thực tế hàng hóa nhập kho trong kỳ}}{\text{Số lượng hàng hóa tồn đầu kỳ} + \text{Số lượng hàng hóa trong kỳ}}$$

- **Ưu điểm:** Đơn giản khối lượng tính toán ít chỉ cần tính một lần vào cuối kỳ.

- **Nhược điểm :** Độ chính xác không cao, công tác kế toán dồn vào cuối kỳ, làm ảnh hưởng đến tiến độ của các phần khác. Chưa đáp ứng được thông tin kế toán ngay tại thời điểm phát sinh nghiệp vụ.

- **Điều kiện áp dụng:** Có thể áp dụng được cho tất cả các loại hình doanh nghiệp.

+ **Theo phương pháp bình quân liên hoàn:** Sau mỗi lần nhập sản phẩm, hàng hóa, kế toán phải xác định lại giá trị thực của hàng tồn kho và giá đơn vị bình quân. Căn cứ vào giá đơn vị bình quân và lượng xuất giữa những lần nhập tiếp để tính giá xuất theo công thức:

$$\text{Giá đơn vị bình quân sau lần nhập thứ } i = \frac{\text{Giá trị hàng tồn kho sau lần nhập thứ } i}{\text{Số lượng hàng tồn kho sau lần nhập thứ } i}$$

- **Ưu điểm:** Khắc phục được những hạn chế của phương pháp bình quân cả kì dự trữ

- **Nhược điểm:** Việc tính toán phức tạp, nhiều lần, tốn công sức.

- **Điều kiện áp dụng:** Do đặc điểm trên phương pháp này được áp dụng ở các doanh nghiệp có ít chủng loại hàng tồn kho, có lưu lượng nhập xuất giá ít, giá hàng hóa ít biến động.

## 1.2 Nội dung tổ chức công tác kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.

### 1.2.1. Kế toán chi tiết hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.

- *Yêu cầu hạch toán chi tiết hàng hóa*

Kế toán chi tiết hàng hóa là việc hạch toán kết hợp giữa thủ kho và phòng kế toán trên cùng cơ sở các chứng từ nhập-xuất kho nhằm đảm bảo theo dõi chặt chẽ số hàng hóa hiện có và tình hình biến động của từng loại, từng nhóm hàng hóa về số lượng và giá trị. Các doanh nghiệp phải tổ chức hệ thống chứng từ, mở các sổ kế toán chi tiết và vận dụng phương pháp hạch toán chi tiết hàng hóa phù hợp để tăng cường quản lý hàng hóa. Muốn vậy giữa kho và phòng kế toán cần có sự phối hợp chặt chẽ với nhau để sử dụng chứng từ kế toán nhập xuất hàng hóa một cách hợp lý trong việc ghi chép vào thẻ kho của thủ kho, ghi chép vào sổ kế toán chi tiết của kế toán, nhằm đảm bảo sự phù hợp số liệu giữa thẻ kho và sổ kế toán, tránh sự ghi chép trùng lặp không cần thiết.

- *Chứng từ và sổ sách sử dụng*

Trong hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến việc nhập xuất hàng hóa đều phải lập chứng từ đầy đủ, kịp thời đúng chế độ quy định.

Theo chế độ quy định, chứng từ kế toán ban hành theo Thông tư 133/2016/TT-BTC của Bộ Trưởng Bộ tài chính, các chứng từ kế toán bao gồm:

- Phiếu xuất kho
- Phiếu nhập kho
- Biên bản kiểm kê hàng hóa
- Hóa đơn GTGT
- Hóa đơn bán hàng
- Hóa đơn cước phí vận chuyển
- Phiếu xuất kho theo hạn mức
- Biên bản kiểm nghiệm
- Phiếu báo cáo hàng hóa còn lại cuối kỳ kế toán

Mọi chứng từ phải được tổ chức luân chuyển theo đúng trình tự và thời gian do kế toán trưởng của đơn vị quy định, nhằm phục vụ cho việc ghi chép, tổng hợp cung cấp số liệu kịp thời, đầy đủ cho cá nhân, bộ phận liên quan.

Các sổ kế toán chi tiết hàng hóa:

Tùy thuộc vào phương pháp hạch toán chi tiết hàng hóa áp dụng trong doanh nghiệp mà sử dụng các sổ (thẻ) kế toán chi tiết như sau:

- Thẻ kho
- Sổ (thẻ) kế toán hàng hóa
- Sổ đối chiếu luân chuyển
- Sổ số dư

Ngoài các sổ kế toán chi tiết nêu trên, chúng ta còn sử dụng các bảng kê nhập-xuất-tồn. Các bảng lũy kế tổng hợp nhập-xuất-tồn kho hàng hóa phục vụ cho việc ghi sổ kế toán chi tiết đơn giản, nhanh chóng, kịp thời.

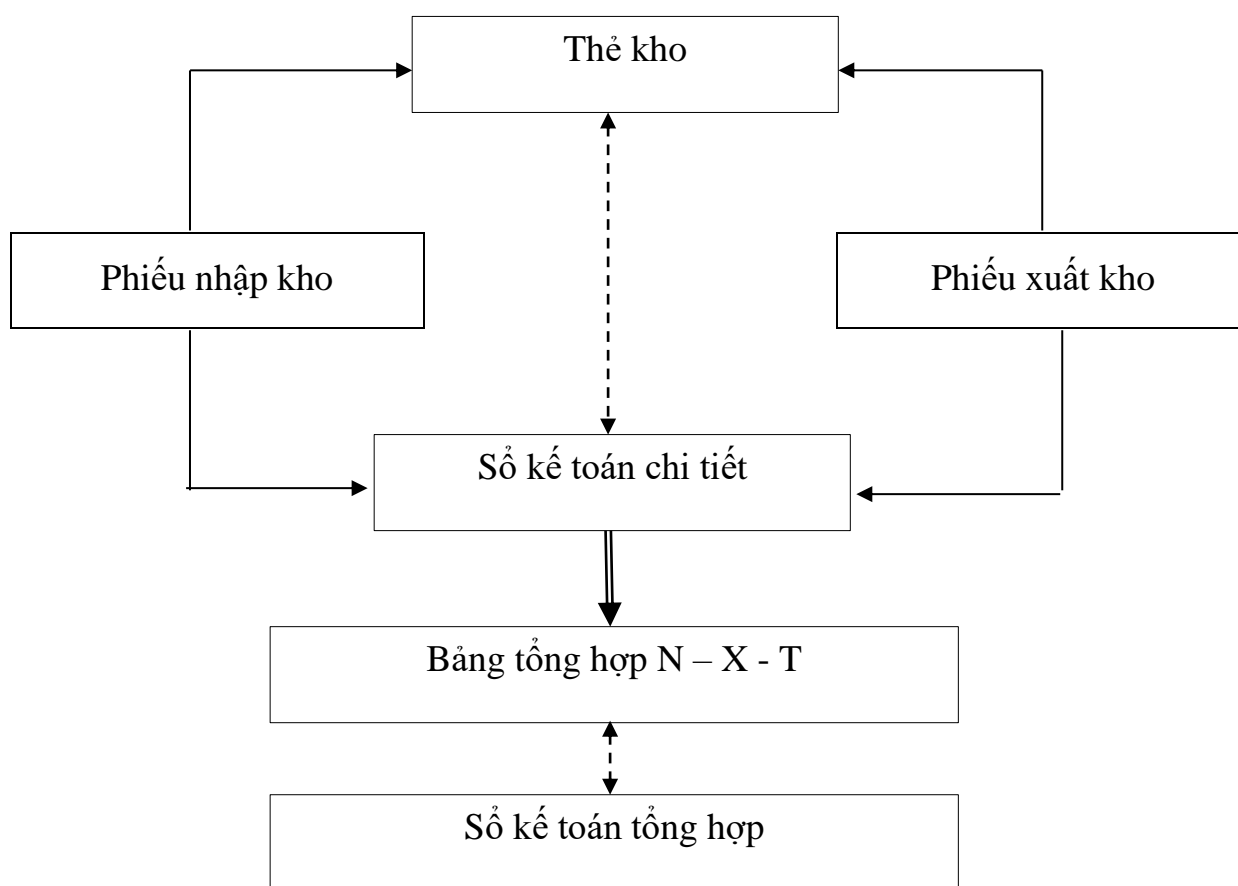
### **1.2.2. Các phương pháp kế toán chi tiết hàng hóa**

#### **1.2.2.1. Phương pháp ghi thẻ song song**



+ **Ở kho:** Hàng ngày thủ kho căn cứ vào các chứng từ nhập xuất NVL ghi số lượng thực nhập, thực xuất vào thẻ kho có liên quan. Thủ kho phải thường xuyên đối chiếu số tồn trên thẻ kho với số tồn hàng hóa thực tế còn ở kho. Hàng ngày hoặc định kỳ, sau khi ghi thẻ kho, thủ kho phải chuyển toàn bộ chứng từ nhập xuất kho về phòng kế toán.

+ **Ở phòng kế toán:** Mở thẻ hoặc sổ kế toán chi tiết cho từng danh điểm NVL tương ứng với thẻ kho của từng kho để theo dõi về mặt số lượng và giá trị hàng ngày hoặc định kỳ khi nhận được các chứng từ nhập xuất kho của thủ kho gửi đến kế toán NVL phải kiểm tra từng chứng từ ghi đơn giá và tính thành tiền sau đó ghi vào sổ hoặc thẻ chi tiết vật liệu có liên quan. Cuối tháng kế toán cộng thẻ hoặc sổ tính ra tổng số nhập, tổng số xuất và tổng số tồn của từng thứ vật liệu rồi đối chiếu với thẻ kho, lập báo cáo tổng hợp nhập xuất tồn kho về giá trị để đối chiếu với bộ phận kế toán tổng hợp hàng hóa. Trình tự ghi sổ theo phương pháp ghi thẻ song song như sau:



Sơ đồ 1.1: Kế toán chi tiết hàng hóa theo phương pháp ghi thẻ song song

**Ghi chú**Ghi hàng ngày:  $\longrightarrow$ Ghi cuối kỳ:  $\Longrightarrow$ Đôi chiếu:  $\longleftrightarrow$ 

+ **Ưu điểm:** Phương pháp thẻ song song đơn giản, dễ thực hiện, đảm bảo sự chính xác của thông tin và có khả năng cung cấp thông tin nhanh cho quản trị hàng tồn kho. Hiện nay, phương pháp này được áp dụng phổ biến ở các doanh nghiệp

+ **Nhược điểm:** Việc ghi chép giữa kho và phòng kế toán còn trùng lặp về chỉ tiêu số lượng. Việc kiểm tra đối chiếu chủ yếu tiến hành vào cuối tháng, do vậy hạn chế chức năng của kế toán.

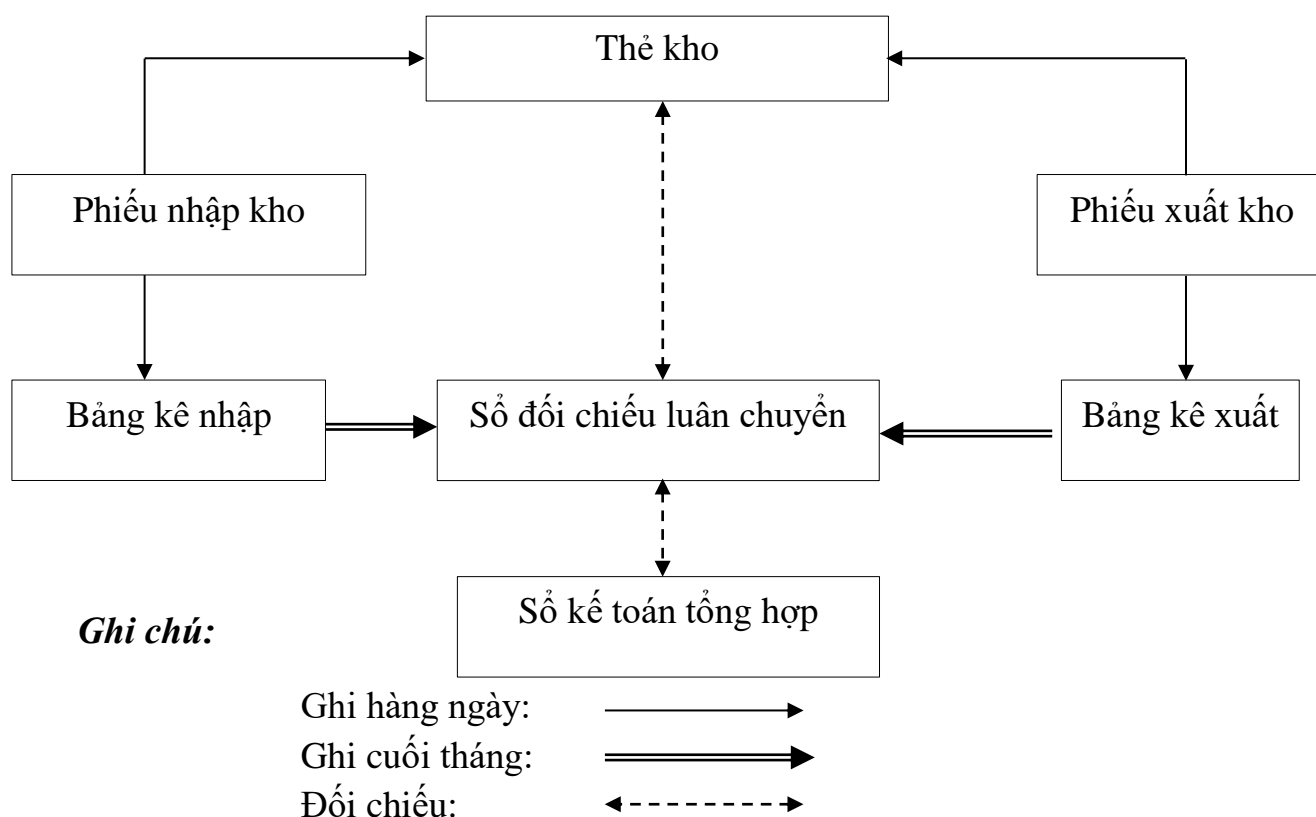
+ **Điều kiện áp dụng:** Thích hợp với những doanh nghiệp có ít chủng loại vật liệu, khối lượng các nghiệp vụ chuyên môn của các nhân viên kế toán chưa cao.

**1.2.2.2. Phương pháp ghi sổ đối chiếu luân chuyển**

+ **Ở kho:** Theo phương pháp này thì việc của thủ kho cũng được thực hiện trên thẻ kho giống như phương pháp thẻ song song.

+ **Ở phòng kế toán:** Kế toán mở sổ đối chiếu luân chuyển để ghi chép tình hình nhập xuất tồn kho thứ vật liệu theo từng kho dùng cho cả năm. Sổ đối chiếu luân chuyển chỉ ghi mỗi tháng một lần vào cuối tháng, mỗi loại hàng hóa được ghi một dòng trên sổ.

Hàng ngày, khi nhận được chứng từ nhập – xuất – kho, kế toán tiến hành kiểm tra và hoàn thiện chứng từ. Sau đó tiến hành phân loại chứng từ theo từng hàng hóa, chứng từ nhập riêng, hoặc kế toán có thể lập lại bảng kê nhập, bảng kê xuất. Cuối tháng, tổng hợp số liệu các chứng từ (hoặc bảng kê) để ghi vào “sổ đối chiếu luân chuyển” cột luân chuyển và tính ra tồn cuối tháng. Đồng thời kế toán thực hiện đối chiếu số liệu trên sổ này với số liệu trên thẻ kho và trên sổ kế toán tài chính (nếu cần). Trình tự được ghi sổ khái quát như sau:



Sơ đồ 1.2: Kế toán chi tiết hàng hóa theo phương pháp ghi sổ đối chiếu luân chuyển

+ **Ưu điểm:** Phương pháp này đơn giản, để thực hiện số khối lượng ghi chép của kế toán được giảm bớt vì chỉ ghi 1 lần vào cuối tháng.

+ **Nhược điểm:** Có sự trùng lặp về chỉ tiêu số lượng giữa ghi chép của thủ kho và kế toán. Khối lượng ghi chép của kế toán dồn vào cuối tháng quá nhiều nên ảnh hưởng tới tính kịp thời của việc cung cấp thông tin kế toán cho các đối tượng khác nhau.

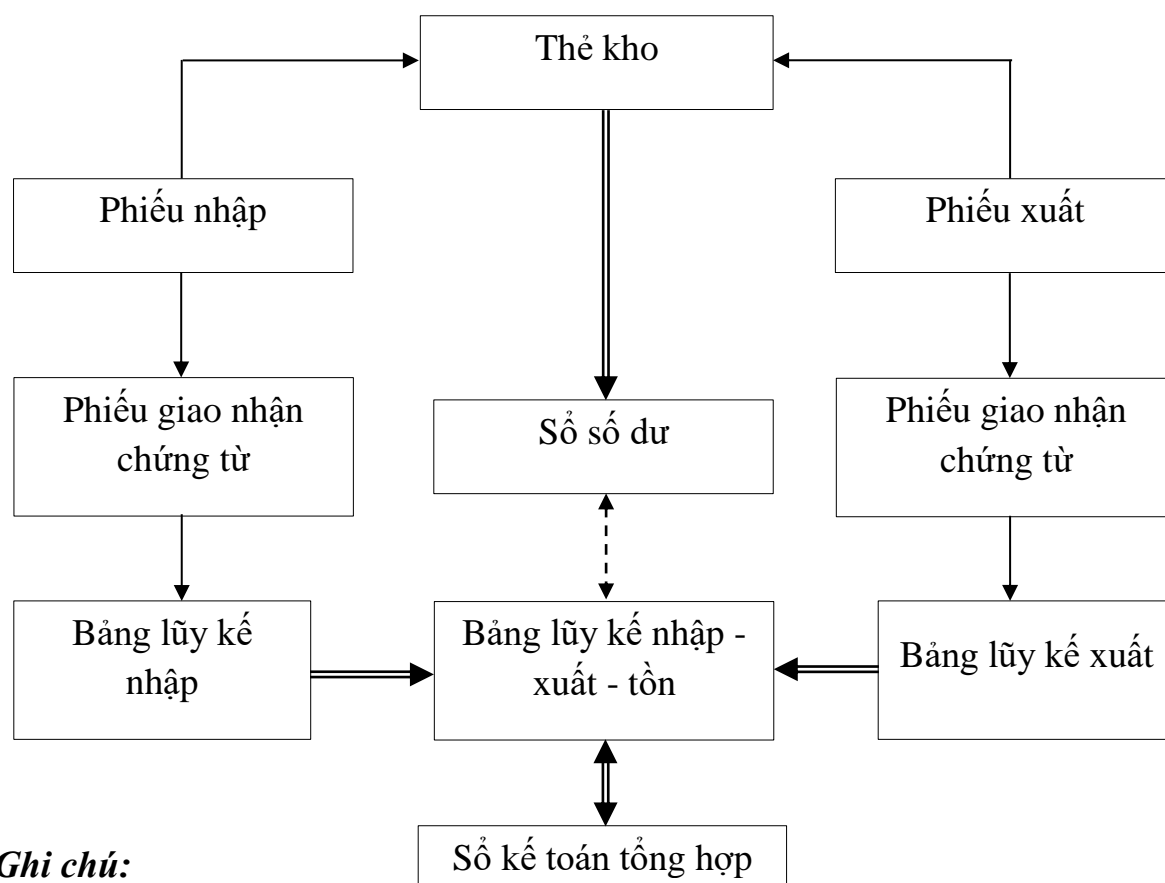
+ **Điều kiện áp dụng:** Thích hợp với các doanh nghiệp có chủng loại hàng hóa ít, không có điều kiện ghi chép, theo dõi tình hình nhập, xuất, tồn kho hàng ngày. Phương pháp này thường ít được sử dụng trong thực tế.

### 1.2.2.3. Phương pháp ghi sổ số dư

+ **Ở kho:** Ngoài việc sử dụng thẻ kho để ghi chép tương tự hai phương pháp trên, thủ kho còn sử dụng sổ số dư để ghi chép số tồn kho cuối tháng của từng thứ vật tư, hàng hoá theo chỉ tiêu số lượng (SL). Sổ số dư do kế toán lập cho từng kho, mở theo năm. Cuối mỗi tháng sổ số dư được chuyển cho thủ kho

để ghi số lượng hàng tồn kho trên cơ sở số liệu từ các thẻ kho. Trên sổ số dư hàng hoá được sắp xếp theo thứ, nhóm, loại. Mỗi nhóm có dòng cộng nhóm, mỗi loại có dòng cộng loại.

+ **Ở phòng kế toán:** Định kỳ nhân viên kế toán xuống kho để kiểm tra việc ghi chép trên thẻ kho của thủ kho và trực tiếp nhận chứng từ nhập, xuất kho. Sau khi kiểm tra, kế toán ký xác nhận vào từng thẻ kho và ký vào phiếu giao nhận chứng từ rồi mang chứng từ về phòng kế toán. Tại phòng kế toán, nhân viên kế toán kiểm tra lại chứng từ và hoàn chỉnh chứng từ sau đó tổng hợp giá trị (giá hạch toán) của hàng hoá theo từng nhóm, loại hàng nhập, xuất để ghi vào cột “thành tiền” của phiếu giao nhận chứng từ. Số liệu thành tiền trên phiếu giao nhận chứng từ nhập (xuất) hàng hoá theo từng nhóm, loại hàng được ghi vào bảng kê lũy kế nhập và bảng kê lũy kế xuất vật tư, hàng hoá. Các bảng này mở theo từng kho hoặc nhiều kho (nếu các kho được chuyên môn hoá). Cuối tháng, cộng số liệu trên bảng lũy kế nhập, bảng lũy kế xuất hàng hoá để ghi vào các phần nhập, xuất trên bảng kê tổng hợp nhập, xuất, tồn kho rồi tính ra số tồn kho cuối tháng của từng nhóm, loại hàng tồn kho và ghi vào cột “Tồn kho cuối tháng” của bảng kê này. Số liệu trên bảng kê tổng hợp nhập, xuất, tồn kho còn được sử dụng để đối chiếu với số liệu trên sổ kế toán tổng hợp liên quan.



Sơ đồ 1.3: Kế toán chi tiết hàng hóa theo phương pháp ghi sổ số dư

+ **Ưu điểm:** Trong điều kiện thực tế kế toán bằng phương pháp thủ công thì phương pháp sổ số dư được coi là hữu hiệu: hạn chế việc ghi chép trùng lặp giữa kho và kế toán, cho phép kiểm tra thường xuyên công việc ghi chép ở kho, quản lý được hàng hóa, kế toán ghi chép đều đặn trong tháng đảm bảo cung cấp số liệu được chính xác và kịp thời, nâng cao trình độ kế toán.

+ **Nhược điểm:** Không theo dõi được chi tiết đến từng loại hàng hóa, phải căn cứ vào thẻ kho mới có được số liệu về tình hình nhập – xuất – tồn của từng loại hàng hóa.

+ **Điều kiện áp dụng:** Thường xuyên áp dụng cho các doanh nghiệp có nhiều chủng loại hàng hóa, việc nhập xuất diễn ra thường xuyên, doanh nghiệp

xây dựng được hệ thống giá hạch toán và xây dựng hệ thống điểm danh hàng hóa hợp lý, trình độ chuyên môn nghiệp vụ của cán bộ kế toán vững vàng.

### ***1.2.3: Kế toán tổng hợp tình hình biến động hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.***

Để đáp ứng yêu cầu của quản trị doanh nghiệp, kế toán hàng hóa phải được tiến hành đồng thời ở kho và kế toán trên cùng 1 cơ sở chứng từ theo chế độ kế toán quy định theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC ngày 26/08/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính.

Hạch toán tổng hợp tình hình biến động hàng hóa là ghi chép biến động về mặt giá trị của hàng hóa trên các sổ kế toán tổng hợp.

Trong hệ thống kế toán hiện hành, hàng hóa thuộc nhóm hàng tồn kho. Do vậy tình hình hiện có và biến động của hàng hóa phụ thuộc vào doanh nghiệp hạch toán hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên hay phương pháp kiểm kê định kỳ.

#### ***1.2.3.1 Kế toán tổng hợp hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ theo phương pháp kê khai thường xuyên***

- ***Đặc điểm của phương pháp***

Phương pháp kê khai thường xuyên là phương pháp theo dõi và phản ánh thường xuyên, liên tục, có hệ thống tình hình nhập, xuất, tồn hàng hóa trên sổ kế toán. Trong trường hợp áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên, các tài khoản kế toán hàng tồn kho được dùng để phản ánh số hiện có, tình hình biến động tăng, giảm của hàng hóa. Vì vậy, giá trị hàng tồn kho trên sổ kế toán có thể được xác định ở bất kỳ thời điểm nào trong kỳ kế toán.

Cuối kỳ kế toán, căn cứ vào số liệu kiểm kê thực tế hàng tồn kho, so sánh, đối chiếu với số liệu hàng tồn kho trên sổ kế toán. Về nguyên tắc số tồn kho thực tế phải luôn phù hợp với số tồn kho trên sổ kế toán. Nếu có chênh lệch phải truy tìm nguyên nhân và có giải pháp xử lý kịp thời. Phương pháp kê khai thường xuyên thường áp dụng cho các doanh nghiệp sản xuất (công nghiệp, xây

lắp...) và các doanh nghiệp thương mại kinh doanh các mặt hàng có giá trị lớn như máy móc, thiết bị, hàng có kỹ thuật, chất lượng cao...

### Công thức tính giá hàng tồn kho:

$$\begin{array}{ccccccc} \text{Trị giá hàng} & & \text{Trị giá hàng} & & \text{Trị giá hàng} & & \text{Trị giá hàng} \\ \text{tồn kho cuối} & = & \text{tồn kho đầu} & + & \text{hóa nhập} & - & \text{xuất bán} \\ \text{kỳ} & & \text{kỳ} & & \text{trong kỳ} & & \text{trong kỳ} \end{array}$$

Tuy hạch toán phức tạp, tốn thời gian và phải ghi chép nhiều nhưng phương pháp này cung cấp thông tin về hàng hoá một cách kịp thời.

#### • *Chứng từ sử dụng:*

- Phiếu nhập kho (Mẫu số 01 – VT)
- Phiếu xuất kho (Mẫu số 02 – VT)
- Hóa đơn bán hàng (Mẫu số 01GTK3/001)
- Biên bản kiểm kê hàng hóa
- Một số giấy tờ liên quan khác

#### • *Tài khoản sử dụng*

**Tài khoản 156 – Hàng hóa:** Tài khoản này dùng để phản ánh giá trị hiện có và tình hình biến động tăng, giảm của các loại hàng hóa của doanh nghiệp bao gồm hàng hóa tại các kho hàng, quầy hàng, hàng hóa bất động sản.

### Kết cấu tài khoản 156

#### **Bên Nợ:**

- Trị giá mua vào của hàng hóa theo hóa đơn mua hàng (bao gồm các loại thuế không được hoàn lại);
- Chi phí thu mua hàng hóa;
- Trị giá của hàng hóa thuê ngoài gia công (gồm giá mua vào và chi phí gia công);
- Trị giá hàng hóa đã bán bị người mua trả lại;
- Trị giá hàng hóa phát hiện thừa khi kiểm kê;
- Trị giá hàng hóa bất động sản mua vào hoặc chuyển từ bất động sản đầu tư sang;

- Kết chuyển giá trị hàng hóa tồn kho cuối kỳ (trường hợp doanh nghiệp kế toán hàng tồn kho theo phương pháp kiểm kê định kỳ).

**Bên Có:**

- Trị giá của hàng hóa xuất kho để bán, giao đại lý, giao cho đơn vị hạch toán phụ thuộc; thuê ngoài gia công hoặc sử dụng cho sản xuất, kinh doanh;

- Chi phí thu mua phân bổ cho hàng hóa đã bán trong kỳ;

- Chiết khấu thương mại hàng mua được hưởng;

- Các khoản giảm giá hàng mua được hưởng;

- Trị giá hàng hóa trả lại cho người bán;

- Trị giá hàng hóa phát hiện thiếu khi kiểm kê;

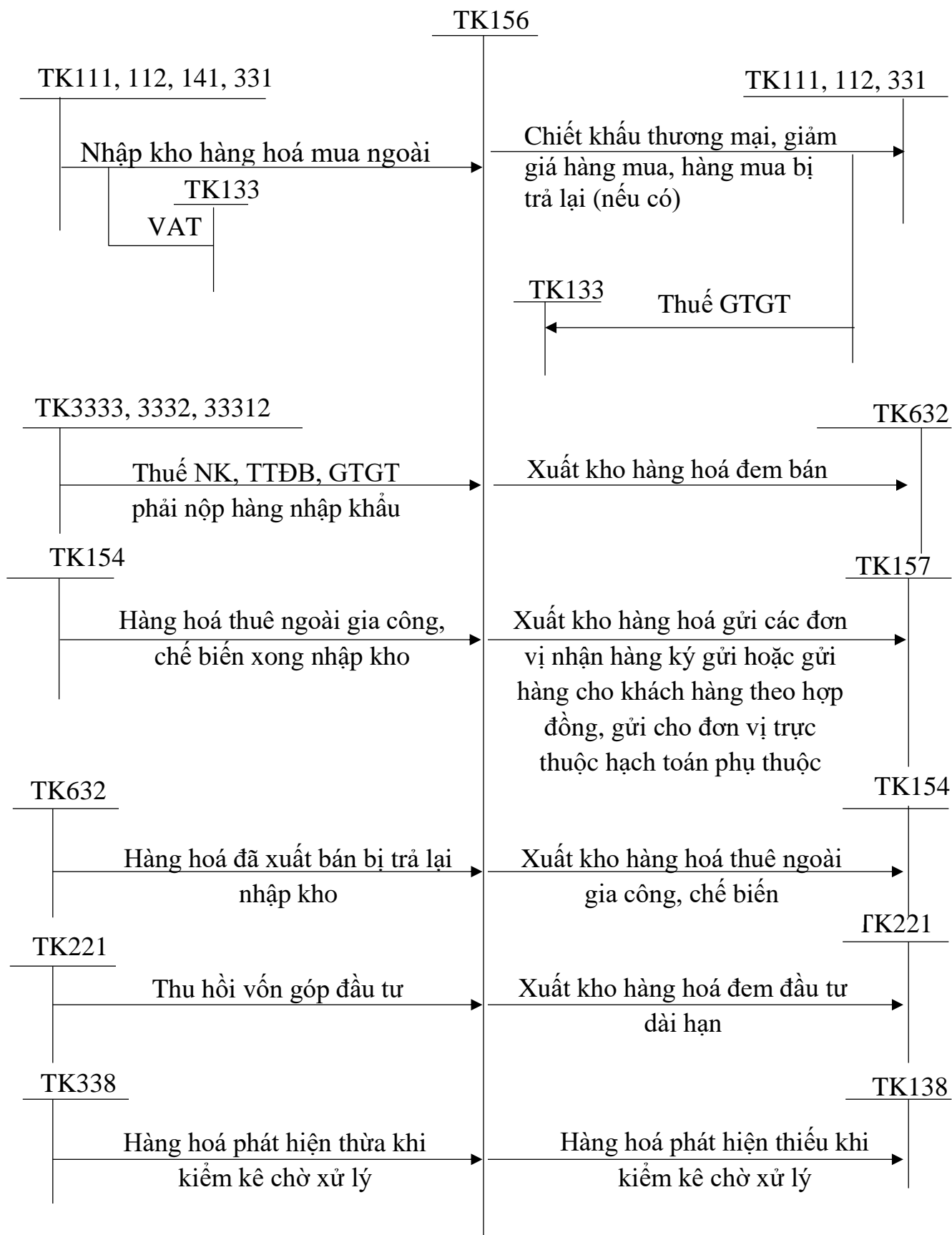
- Trị giá hàng hóa bất động sản đã bán hoặc chuyển thành bất động sản đầu tư, bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc tài sản cố định;

- Kết chuyển giá trị hàng hóa tồn kho đầu kỳ (trường hợp doanh nghiệp kế toán hàng tồn kho theo phương pháp kiểm kê định kỳ).

Số dư bên Nợ: Giá gốc của hàng hóa tồn kho.

- ***Trình tự hạch toán***





Sơ đồ 1.4: Sơ đồ hạch toán tổng quát theo phương pháp kê khai thường xuyên

### 1.2.3.2 Kế toán tổng hợp hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ theo phương pháp kiểm kê định kỳ

- **Đặc điểm của phương pháp**

- Phương pháp kiểm kê định kỳ là phương pháp hạch toán căn cứ vào kết quả kiểm kê thực tế để phản ánh giá trị tồn kho cuối kỳ hàng hóa trên sổ kế toán tổng hợp và từ đó tính giá trị của hàng hóa đã xuất trong kỳ theo công thức:

$$\begin{array}{ccccccc} \text{Trị giá hàng} & & \text{Trị giá} & & \text{Tổng trị giá} & & \text{Trị giá} \\ \text{xuất kho} & = & \text{hàng tồn} & + & \text{hàng nhập kho} & - & \text{hàng tồn} \\ \text{trong kỳ} & & \text{kho đầu kỳ} & & \text{trong kỳ} & & \text{kho cuối kỳ} \end{array}$$

- Theo phương pháp kiểm kê định kỳ, mọi biến động của hàng hóa (nhập kho, xuất kho) không theo dõi, phản ánh trên các tài khoản kế toán hàng tồn kho. Giá trị của hàng hóa mua và nhập kho trong kỳ được theo dõi, phản ánh trên Tài khoản 611 “Mua hàng”.

- Công tác kiểm kê vật tư, hàng hóa được tiến hành cuối mỗi kỳ kế toán để xác định trị giá hàng hóa tồn kho thực tế, trị giá hàng hóa xuất kho trong kỳ (tiêu dùng cho sản xuất hoặc xuất bán) làm căn cứ ghi sổ kế toán của Tài khoản 611 “Mua hàng”. Như vậy, khi áp dụng phương pháp kiểm kê định kỳ, các tài khoản kế toán hàng tồn kho chỉ sử dụng ở đầu kỳ kế toán (để kết chuyển số dư đầu kỳ) và cuối kỳ kế toán (để phản ánh giá trị thực tế hàng tồn kho cuối kỳ).

- Phương pháp kiểm kê định kỳ thường áp dụng ở các doanh nghiệp có nhiều chủng loại hàng hóa với quy cách, mẫu mã rất khác nhau, giá trị thấp, hàng hóa, vật tư xuất dùng hoặc xuất bán thường xuyên (cửa hàng bán lẻ...). Phương pháp kiểm kê định kỳ hàng tồn kho có ưu điểm là đơn giản, giảm nhẹ khối lượng công việc hạch toán. Nhưng độ chính xác về giá trị hàng hóa xuất dùng, xuất bán bị ảnh hưởng của chất lượng công tác quản lý tại kho, quây, bến bãi.

- **Tài khoản sử dụng**

**Tài khoản 611 – mua hàng:** Tài khoản 611 không có số dư cuối kỳ

Nguyên tắc hạch toán quá trình luân chuyển trên TK 611- mua hàng được quy định:

+ Hàng hóa mua nhập kho vào theo các mục đích nhập đều căn cứ vào chứng từ đề ghi cập nhật vào TK 611

+ Hàng xuất cho các mục đích được ghi một lần vào ngày cuối kỳ theo kết quả kiểm kê đánh giá hàng tồn (tồn kho, tồn quầy, tồn đại lý, tồn gửi bán, ...)

+ Hàng tồn kiểm kê sẽ được trị giá theo phương pháp thích hợp được lựa chọn áp dụng tại đơn vị hạch toán trên cơ sở quy định chung.

***Kết cấu, nội dung phản ánh trên TK 611- Mua hàng:***

**Bên Nợ:**

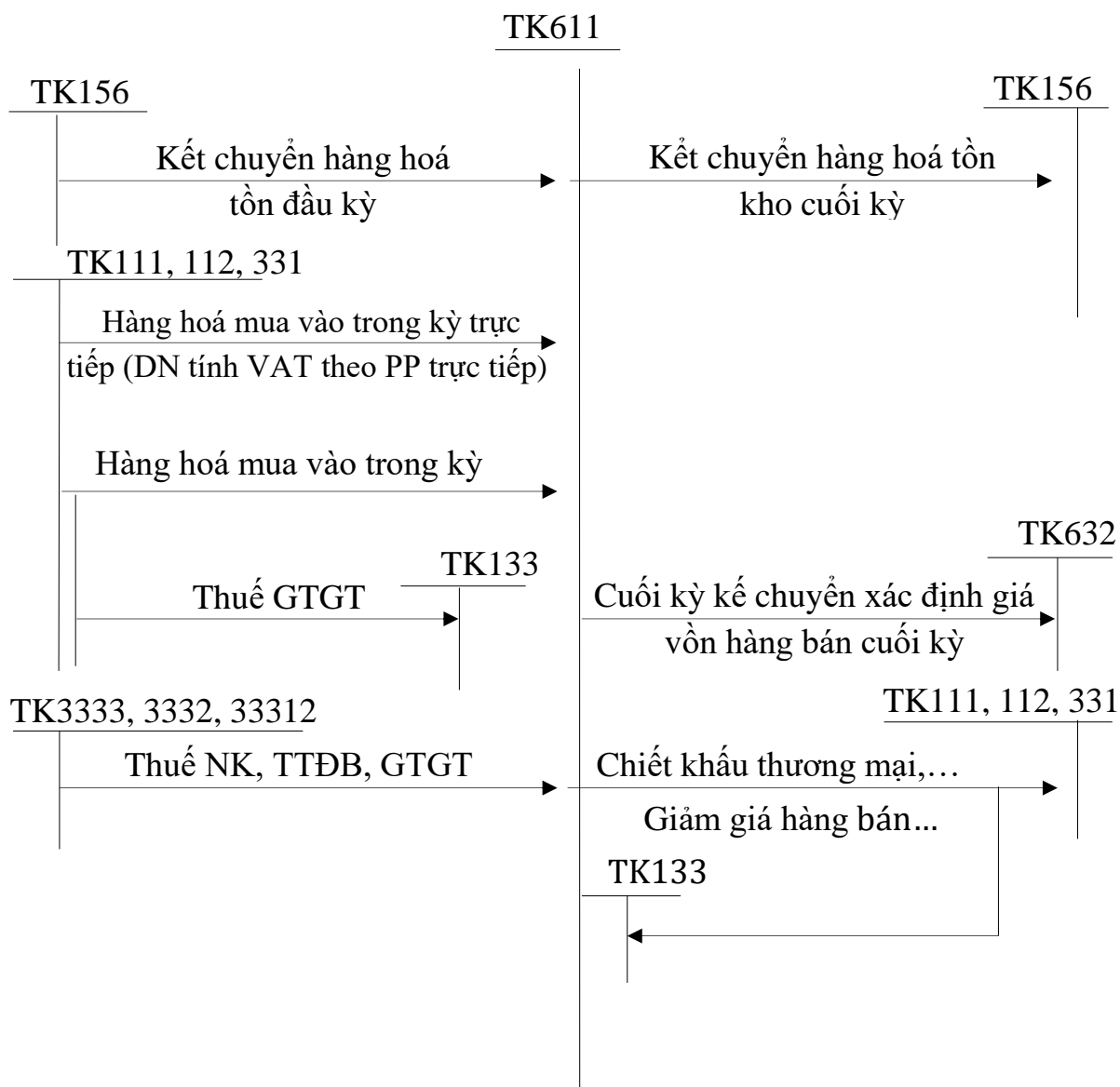
- Kết chuyển giá gốc hàng hóa tồn kho đầu kỳ (theo kết quả kiểm kê);
- Giá gốc hàng hóa mua vào trong kỳ.

**Bên Có:**

- Kết chuyển giá gốc hàng hóa tồn kho cuối kỳ (theo kết quả kiểm kê);
- Giá gốc hàng hóa xuất sử dụng trong kỳ hoặc giá gốc hàng hóa xuất bán và hàng hóa gửi đi bán (chưa được xác định là đã bán trong kỳ);
- Giá gốc hàng hóa mua vào trả lại cho người bán hoặc được giảm giá.

Tài khoản 611 không có số dư cuối kỳ.

- ***Trình tự hạch toán***



Sơ đồ 1.5 Sơ đồ kế toán tổng quát hàng hoá theo phương pháp kiểm kê định kỳ

### 1.3 . Kế toán dự phòng giảm giá hàng tồn kho.

❖ Nguyên tắc kế toán dự phòng giảm giá hàng tồn kho

+ Doanh nghiệp phải trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho khi có những bằng chứng tin cậy về sự suy giảm của giá trị thuần có thể thực hiện được so với giá gốc của hàng tồn kho. Dự phòng là khoản dự tính trước để đưa vào chi phí sản xuất, kinh doanh phân giá trị bị giảm xuống thấp hơn giá trị đã ghi sổ kế toán của hàng tồn kho và nhằm bù đắp các khoản thiệt hại thực tế xảy ra do vật tư, sản phẩm, hàng hóa tồn kho bị giảm giá.

+ Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập vào thời điểm lập Báo cáo tài chính. Việc lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho phải được thực hiện theo quy định hiện hành.

+ Việc lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho phải tính theo từng loại hàng hóa, sản phẩm tồn kho.

+ Giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ (-) chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc bán chúng. Việc ước tính giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho phải dựa trên những bằng chứng đáng tin cậy thu thập được tại thời điểm ước tính. Việc ước tính này phải tính đến sự biến động của giá cả hoặc chi phí trực tiếp liên quan đến các sự kiện diễn ra sau ngày kết thúc năm tài chính, mà các sự kiện này được xác nhận với các điều kiện có ở thời điểm ước tính. Giá trị thuần của hàng hóa được xác định trên báo cáo tài chính của doanh nghiệp là giá điều chỉnh giữa giá trị hàng tồn kho thực tế, trên sổ kế toán và giá trị dự phòng giảm giá hàng tồn kho đã lập ở cuối kỳ hạch toán.

+ Khi lập Báo cáo tài chính, căn cứ vào số lượng, giá gốc, giá trị thuần có thể thực hiện được của từng loại vật tư, hàng hóa, từng loại dịch vụ cung cấp dở dang, xác định khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho phải lập:

- Trường hợp khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho phải lập ở cuối kỳ kế toán này lớn hơn khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho đang ghi trên sổ kế

toán thì số chênh lệch lớn hơn được ghi tăng dự phòng và ghi tăng giá vốn hàng bán.

- Trường hợp khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho phải lập ở cuối kỳ kế toán này nhỏ hơn khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho đang ghi trên sổ kế toán thì số chênh lệch nhỏ hơn được hoàn nhập ghi giảm dự phòng và ghi giảm giá vốn hàng bán.

+ Đối với khoản tổn thất hàng tồn kho nếu đã được trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho thì doanh nghiệp sử dụng số dự phòng giảm giá hàng tồn kho đã trích lập để bù đắp, trường hợp số dự phòng đã trích lập không đủ bù đắp tổn thất thì số tổn thất còn lại được tính vào giá vốn hàng bán.

❖ *Mức trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho*

$$\begin{array}{l} \text{Mức dự} \\ \text{phòng} \\ \text{giảm giá} \\ \text{hàng tồn} \\ \text{kho} \end{array} = \begin{array}{l} \text{Lượng hàng} \\ \text{hóa thực tế} \\ \text{tồn kho tại} \\ \text{thời điểm} \\ \text{lập báo cáo} \\ \text{tài chính} \end{array} \times \left[ \begin{array}{l} \text{Giá gốc} \\ \text{hàng hóa} \\ \text{tồn kho sẽ} \\ \text{theo sổ kế} \\ \text{toán} \end{array} - \begin{array}{l} \text{Giá trị} \\ \text{thuần có} \\ \text{thể thực} \\ \text{hiện được} \\ \text{hàng hóa} \\ \text{tồn kho} \end{array} \right]$$

Theo Thông tư 133/TT-BTC ngày 26/08/2016 của Bộ trưởng Bộ tài chính để hạch toán nghiệp vụ dự phòng giảm giá hàng tồn kho, kế toán sử dụng TK 2294 – dự phòng giảm giá hàng tồn kho. Tài khoản này được sử dụng để phản ánh các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho phải lập khi có những bằng chứng tin cậy về sự giảm giá của giá trị thuần để thực hiện được so với giá gốc của hàng tồn kho.

❖ *Tài khoản và chứng từ sử dụng*

+ **Tài khoản 229.4:** Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

**Bên Nợ:**

- Hoàn nhập chênh lệch giữa số dự phòng phải lập kỳ này nhỏ hơn số dự phòng đã trích lập kỳ trước chưa sử dụng hết;

- Bù đắp giá trị khoản đầu tư vào đơn vị khác khi có quyết định dùng số dự phòng đã lập để bù đắp số tổn thất xảy ra.

- Bù đắp phần giá trị đã được lập dự phòng của khoản nợ không thể thu hồi được phải xóa sổ.

**Bên Có:**

- Trích lập các khoản dự phòng tổn thất tài sản tại thời điểm lập Báo cáo tài chính.

**Số dư bên Có:**

- Số dự phòng tổn thất tài sản hiện có cuối kỳ.

**+ Chứng từ sử dụng**

- Hoá đơn chứng từ phản ánh giá gốc của hàng tồn kho được lập dự phòng.
- Biên bản kiểm kê số lượng hàng tồn kho tại thời điểm lập dự phòng.
- Bảng tổng hợp mức lập dự phòng
- Bảng chứng tin cậy về giá bán ước tính hàng tồn kho được lập dự phòng.

**❖ Phương pháp kế toán dự phòng giảm giá hàng tồn kho**

a, Cuối kỳ kế toán năm (hoặc quý) khi lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lần đầu tiên, ghi:

Nợ TK 632 - Giá vốn hàng bán

Có TK 229.4- Dự phòng tổn thất tài sản

b, Cuối kỳ kế toán năm (hoặc quý) tiếp theo

- Khi lập Báo cáo tài chính, nếu số dự phòng giảm giá hàng tồn kho phải lập kỳ này lớn hơn số đã trích lập từ các kỳ trước, kế toán trích lập bổ sung phần chênh lệch, ghi:

Nợ TK 632 - Giá vốn hàng bán

Có TK 229.4 - Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

- Khi lập Báo cáo tài chính, nếu số dự phòng giảm giá hàng tồn kho phải lập kỳ này nhỏ hơn số đã trích lập từ các kỳ trước, kế toán hoàn nhập phần chênh lệch, ghi:

Nợ TK 229.4 - Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Có TK 632 - Giá vốn hàng bán.

- Kế toán xử lý khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho đối với vật tư, hàng hóa bị hủy bỏ do hết hạn sử dụng, mất phẩm chất, hư hỏng, không còn giá trị sử dụng, ghi:

Nợ TK 229.4- Dự phòng giảm giá HTK (số được bù đắp bằng dự phòng)

Nợ TK 632 - Giá vốn (nếu số tổn thất cao hơn số đã lập dự phòng)

Có TK156.

- Kế toán xử lý khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho trước khi doanh nghiệp 100% vốn nhà nước chuyển thành công ty cổ phần: Khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho sau khi bù đắp tổn thất, nếu được hạch toán tăng vốn nhà nước, ghi:

Nợ TK 229.4 - Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Có TK 411 - Vốn đầu tư của chủ sở hữu.

#### **1.4 Tổ chức vận dụng hệ thống sổ sách vào công tác kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ theo Thông tư 133/TT-BTC.**

Theo chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo TT 133 của Bộ tài chính, doanh nghiệp được phép tự xây dựng hệ thống sổ sách kế toán cho riêng mình. Trong trường hợp doanh nghiệp không tự xây dựng được thì có thể áp dụng hệ thống sổ sách theo một trong 4 hình thức kế toán sau:

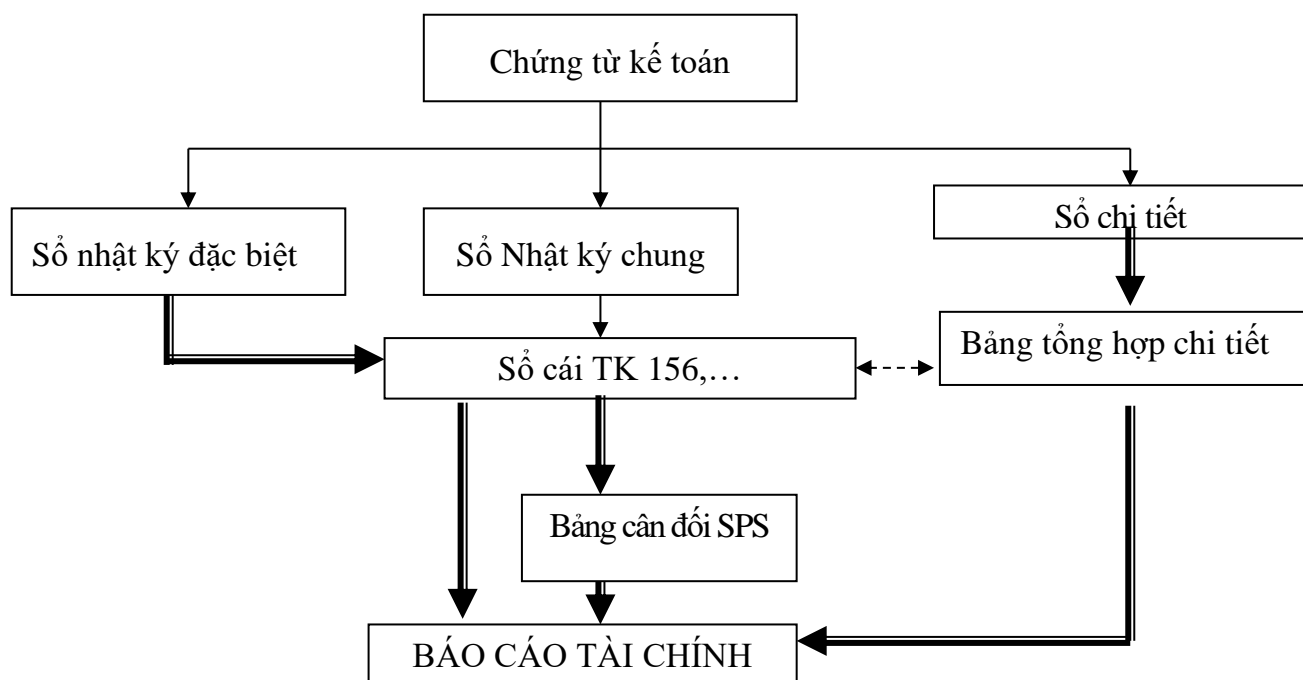
- Hình thức kế toán Nhật ký chung
- Hình thức kế toán Nhật ký – sổ cái
- Hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ
- Hình thức kế toán máy

##### **1.4.1. Hình thức Nhật ký chung**

Theo hình thức sổ này tất cả các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo trình tự thời gian được phản ánh vào sổ Nhật ký chung, sau đó số liệu từ Nhật ký chung sẽ được dùng để vào sổ cái. Ngoài Nhật ký chung để phản ánh các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo thời gian người ta còn có thể mở thêm sổ nhật ký đặc biệt để phản ánh các đối tượng có số lượng nghiệp vụ phát sinh lớn, thường xuyên nhằm giảm bớt khối lượng



Hình thức kế toán Nhật ký chung gồm các loại sổ sách chủ yếu sau: Sổ Nhật ký chung, Sổ Nhật ký đặc biệt; Sổ Cái; Các sổ, thẻ kế toán chi tiết.



**Ghi chú:**

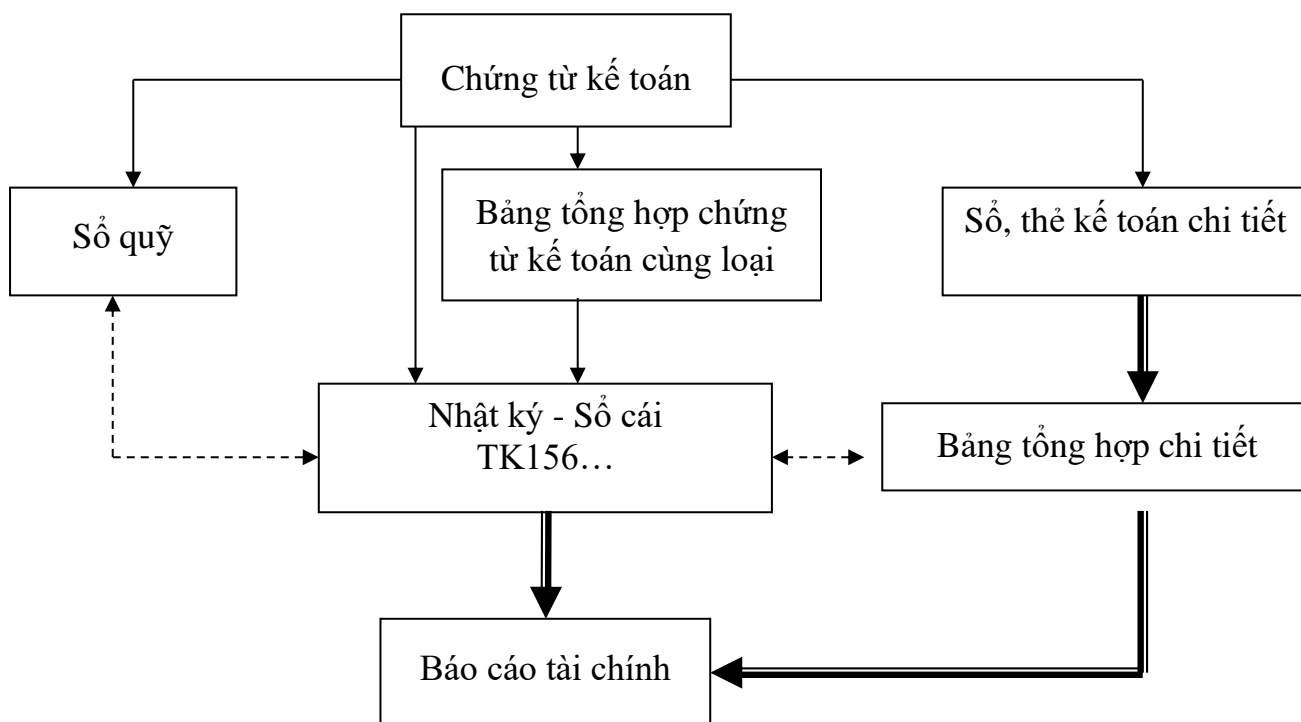
- > Ghi hàng ngày
- =====> Ghi hàng tuần, hàng tháng, hoặc định kỳ
- ←-.-.-.-> Đối chiếu

Sơ đồ 1.6 : Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán hàng hóa theo hình thức kế toán Nhật ký chung

#### 1.4.2 Hình thức Nhật ký – Sổ cái

Theo hình thức sổ này thì toàn bộ các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo thời gian được phản ánh trên cùng một vài trang sổ Nhật ký - Sổ cái. Đây là sổ tổng hợp duy nhất. Toàn bộ các nghiệp vụ tài khoản mà doanh nghiệp sử dụng sẽ được phản ánh trên Nhật ký sổ cái. Mỗi một chứng từ sẽ được phản ánh một dòng trên Nhật ký - Sổ cái. Căn cứ để ghi vào sổ Nhật ký - Sổ Cái là các chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại.

Hình thức kế toán Nhật ký – Sổ cái gồm các loại sổ sách chủ yếu sau: Nhật ký - Sổ Cái; Các sổ, thẻ kế toán chi tiết.



**Ghi chú:**

- > Ghi hàng ngày
- =====> Ghi hàng tuần, hàng tháng, hoặc định kỳ
- - - - -> Đối chiếu

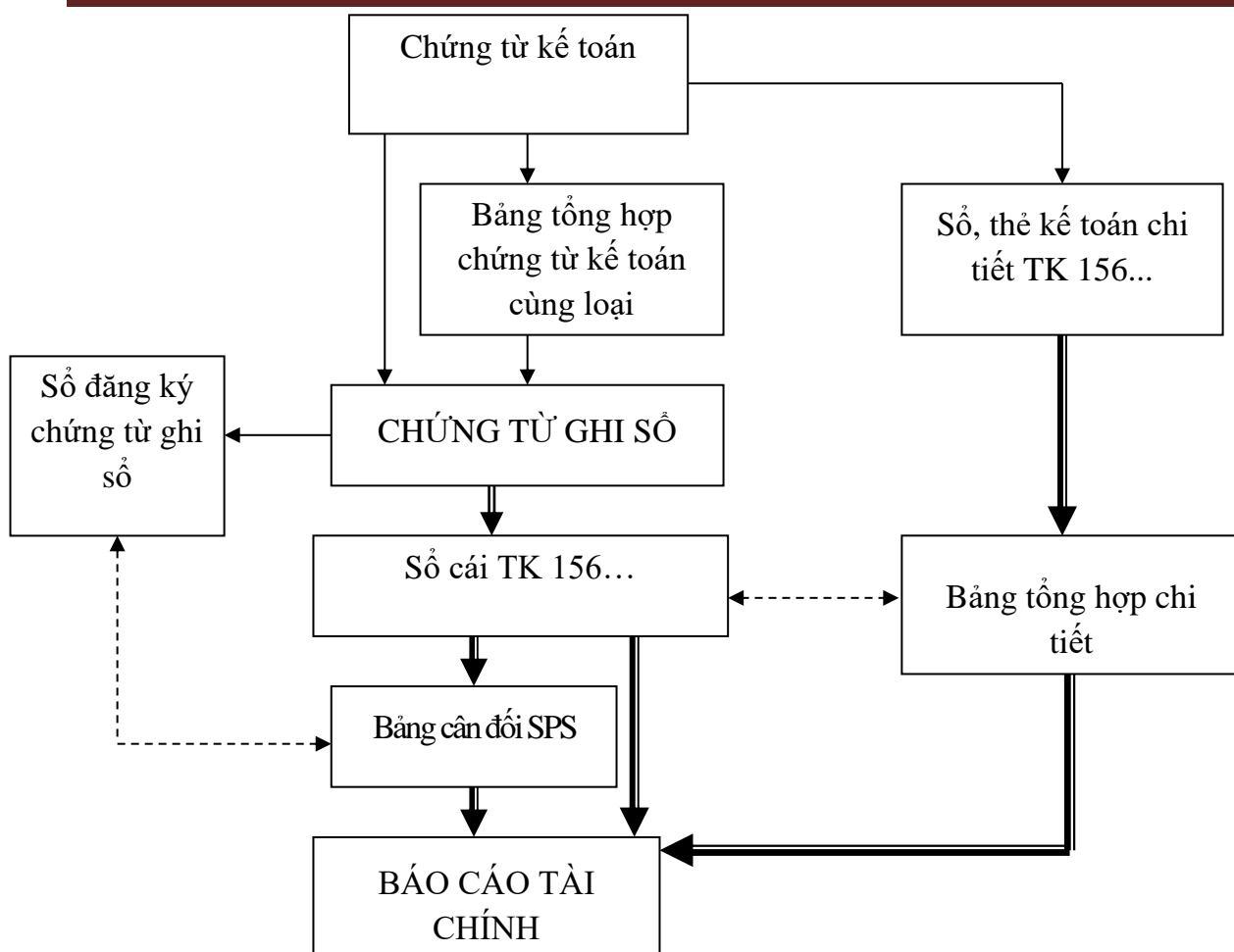
Sơ đồ 1.7: Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán hàng hóa theo hình thức kế toán Nhật ký Sổ cái

### 1.4.3. Hình thức Chứng từ ghi sổ

- Chứng từ ghi sổ do kế toán lập trên cơ sở từng chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại, có cùng nội dung kinh tế.

- Chứng từ ghi sổ được đánh số hiệu liên tục trong từng tháng hoặc cả năm (theo số thứ tự trong Sổ Đăng ký Chứng từ ghi sổ) và có chứng từ kế toán đính kèm, phải được kế toán trưởng duyệt trước khi ghi sổ kế toán.

Hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ gồm các loại sổ sách chủ yếu sau: Chứng từ ghi sổ; Sổ Đăng ký Chứng từ ghi sổ; Sổ Cái; Các sổ, thẻ kế toán chi tiết.



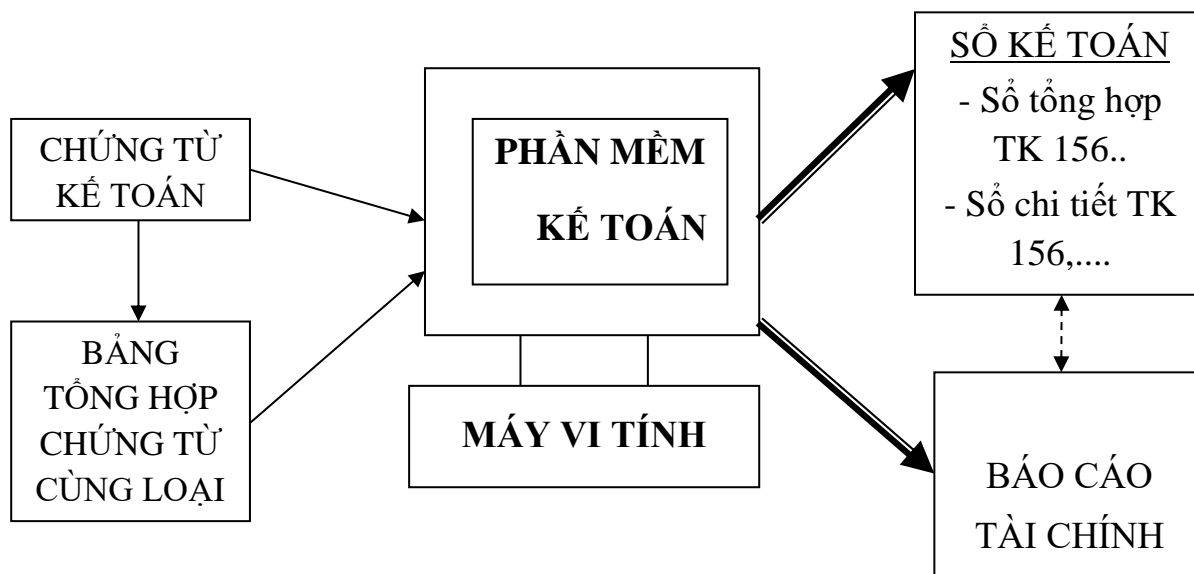
**Ghi chú:**

- Ghi hàng ngày
- ====→ Ghi hàng tuần, hàng tháng, hoặc định kỳ
- > Đối chiếu

Sơ đồ 1.8: Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán hàng hóa theo hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ

#### 1.4.4. Hình thức kế toán trên máy vi tính

Đặc trưng cơ bản của Hình thức kế toán trên máy vi tính là công việc kế toán được thực hiện theo một chương trình phần mềm kế toán trên máy vi tính. Phần mềm kế toán được thiết kế theo nguyên tắc của một trong bốn hình thức kế toán hoặc kết hợp các hình thức kế toán quy định trên đây. Phần mềm kế toán không hiển thị đầy đủ quy trình ghi sổ kế toán, nhưng phải in được đầy đủ sổ kế toán và báo cáo tài chính theo quy định.



**Ghi chú:**

- Ghi hàng ngày
- ====→ Ghi hàng tuần, hàng tháng, hoặc định kỳ
- ←-.-.-.-> Đối chiếu

Sơ đồ 1.9: Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán hàng hóa theo hình thức kế toán máy

**CHƯƠNG 2****THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN HÀNG HÓA TẠI CÔNG TY  
TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI MỸ TÍN****2.1. Khái quát chung về Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Mỹ Tín.****2.1.1. Quá trình hình thành và phát triển của Công ty TNHH Sản xuất và  
Thương mại Mỹ Tín.**

Tên gọi của công ty: Công ty TNHH sản xuất và thương mại Mỹ Tín

Tên quốc tế: MY TIN TRADING AND PRODUCTION COMPANY  
LIMITED

Địa chỉ: Tổ dân phố An Tràng , Thị trấn Trường Sơn, Huyện An Lão,  
Thành phố Hải Phòng

Đại diện bà: Phạm Thị Hương

Mã số thuế: 0201239163

Điện thoại: 02253.762.888

Fax: 02253.762.888

Công ty TNHH sản xuất và thương mại Mỹ Tín được thành lập ngày 24/06/2012. Với bề dày kinh nghiệm hơn 6 năm phát triển trong lĩnh vực sản xuất và thương mại cùng lực lượng cán bộ trình độ cao, công nhân kỹ thuật lành nghề đã luôn đảm bảo chất lượng và tiến độ các sản phẩm. Sản phẩm của công ty đã dần dần có được chỗ đứng trên thị trường. Công ty luôn nâng cao vai trò trách nhiệm của đội ngũ lãnh đạo, phát triển nguồn nhân lực, đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị, công nghệ để nâng cao sức cạnh tranh.

*Những thuận lợi và khó khăn của công ty trong quá trình hoạt động:*

Trong quá trình hoạt động công ty có nhiều thuận lợi nhưng cũng gặp không ít khó khăn

**- Thuận lợi:**

+ Đội ngũ nhân viên trẻ với đầy nhiệt huyết, có năng lực, có ý thức trách nhiệm, năng động, sáng tạo và luôn nỗ lực hết mình với công việc.

+ Văn phòng được trang bị đầy đủ các thiết bị cần thiết để phục vụ cho hoạt động kinh doanh của công ty.

+ Môi trường làm việc chuyên nghiệp khi các phòng ban được phân công rõ ràng và nhất quán.

**- Khó khăn:**

Thị trường tiêu thụ bị cạnh tranh vì càng ngày càng có nhiều đối thủ không ngừng chiếm lĩnh lấy thị trường này.

Vốn của công ty cũng là một trong những rào cản trong quá trình hoạt động. Công ty luôn phải đi vay vốn để phục vụ cho hoạt động kinh doanh.

**2.1.2. Đặc điểm sản xuất kinh doanh của Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Mỹ Tín.**

Công ty kinh doanh các lĩnh vực sau :

<b>Mã ngành</b>	<b>Mô tả</b>	<b>Ngành chính</b>
<b><u>25920</u></b>	<b><u>Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại</u></b>	<b>N</b>
<u>2684</u>	<u>Buôn bán các sản phẩm kim loại</u>	N
<u>2220</u>	<u>Sản xuất sản phẩm từ plastic</u>	Y
<u>32900</u>	<u>Sản xuất khác chưa được phân vào đâu</u>	N
<b><u>4535</u></b>	<b><u>Kinh doanh các sản phẩm Inox</u></b>	<b>N</b>
<u>3830</u>	<u>Tái chế phế liệu</u>	N
<u>4530</u>	<u>Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác</u>	N
<u>4535</u>	<u>Bán vật liệu xây dựng</u>	N
<u>4620</u>	<u>Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa); và động vật sống</u>	N
<u>4641</u>	<u>Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép</u>	N
<u>4649</u>	<u>Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình</u>	N
<u>4662</u>	<u>Bán buôn kim loại và quặng kim loại</u>	N

<b>Mã ngành</b>	<b>Mô tả</b>	<b>Ngành chính</b>
<u>4669</u>	<u>Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu</u>	N
<u>4933</u>	<u>Vận tải hàng hóa bằng đường bộ</u>	N
<u>5229</u>	<u>Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải</u>	N
<u>82990</u>	<u>Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu</u>	N
<u>15120</u>	<u>Sản xuất vali, túi xách và các loại tương tự, sản xuất yên đê</u>	N
<u>15200</u>	<u>Sản xuất giày dép</u>	N
<u>17010</u>	<u>Sản xuất bột giấy, giấy và bìa</u>	N
<u>1702</u>	<u>Sản xuất giấy nhãn, bìa nhãn, bao bì từ giấy và bìa</u>	N
<u>18110</u>	<u>In ấn</u>	N
<u>18120</u>	<u>Dịch vụ liên quan đến in</u>	N
<u>2013</u>	<u>Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh</u>	N

### ***2.1.3 Chức năng, nhiệm vụ của Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Mỹ Tín.***

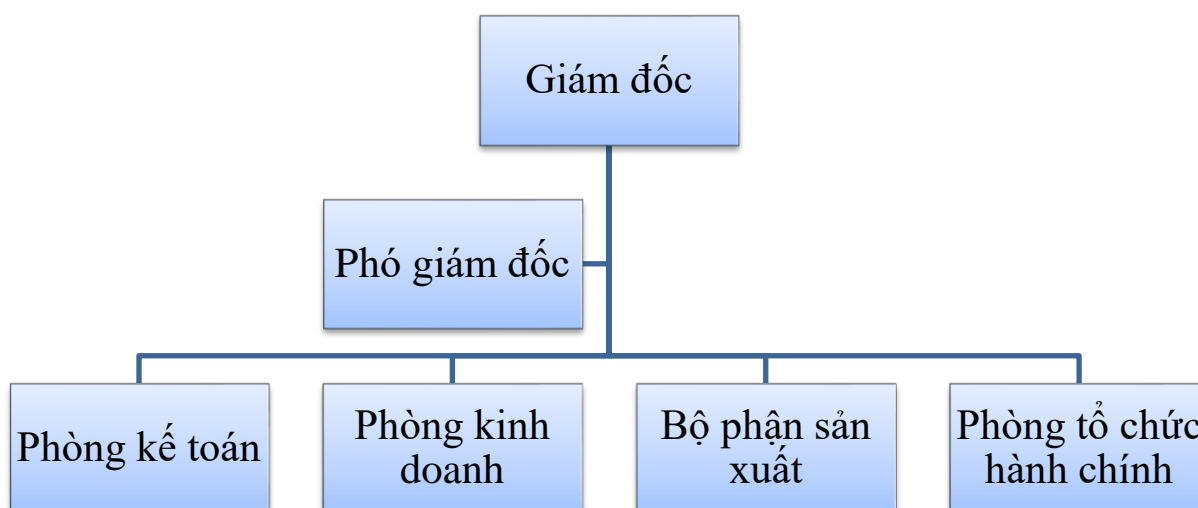
Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Mỹ Tín là một tế bào trong nền kinh tế thị trường, tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh theo chức năng nhiệm vụ và được pháp luật bảo vệ. Chức năng, nhiệm vụ của công ty gồm:

- Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Mỹ Tín có tư cách pháp nhân, có con dấu, tài khoản tại ngân hàng.
- Tổ chức, sắp xếp, điều hành, quản lý mọi hoạt động của công ty phù hợp với ngành nghề kinh doanh.
- Tổ chức, điều hành, thực hiện các kế hoạch sản xuất, kinh doanh theo ngành nghề ghi trên giấy phép đăng ký kinh doanh của công ty.

- Nghiêm chỉnh tuân thủ các quy định của pháp luật trong khi hoạt động.
- Xây dựng kế hoạch, công việc cụ thể theo thời gian về mọi hoạt động của công ty.
- Tổ chức công tác hạch toán kế toán theo đúng luật kế toán, chuẩn mực kế toán.

#### **2.1.4. Đặc điểm cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý tại Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Mỹ Tín.**

Để phù hợp với quy mô của Công ty, Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Mỹ Tín đã áp dụng hình thức tổ chức bộ máy quản lý theo hình thức trực tuyến chức năng. Bộ máy quản lý của Công ty được xây dựng và thực hiện theo chế độ một thủ trưởng. Các phòng ban chức năng và các phân xưởng sản xuất có trách nhiệm và quyền hạn trong phạm vi của mình. Sau đây là sơ đồ về bộ máy quản lý của Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Mỹ Tín.



Sơ đồ 2.1: Bộ máy quản lý Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Mỹ Tín

#### **❖ Giám đốc:**

- Chịu trách nhiệm, quyền hạn cao nhất đối với kết quả hoạt động kinh doanh của công ty. Trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh, tổ chức bộ máy nhân sự kinh doanh. Là người chịu trách nhiệm trước Nhà nước và tập thể cán bộ công nhân viên của công ty.

- Được quyền thay thế hoặc miễn nhiệm những cán bộ hoặc người lao động khi xét thấy họ không đảm đương được nhiệm vụ được giao.



**❖ Phó Giám đốc:**

- Thay mặt giám đốc điều hành các công việc thường ngày khi giám đốc đi vắng. Giúp giám đốc công ty trong công tác quản trị điều hành, kịp thời báo cáo phát sinh bất thường tại công ty.
- Trực tiếp phụ trách các vấn đề liên quan tới kinh doanh của công ty.
- Thực hiện công tác đối nội trong nội bộ công ty, các quan hệ liên quan đến chính quyền và các ban ngành tại địa phương.

**❖ Phòng Kế toán:**

- Quản lý công tác tài chính, theo dõi hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty dưới hình thức tiền tệ, mua sắm vật tư, thiết bị, tập hợp các chi phí sản xuất, tính giá thành sản phẩm, tình hình tiêu thụ sản phẩm, xác định kế hoạch sản xuất kinh doanh của công ty, báo cáo quyết toán tài chính.
- Tham mưu cho Ban Giám đốc về các chính sách tài chính – Kế toán của công ty, phân tích đánh giá tình hình quản lý tài chính, tổ chức thực hiện nhiệm vụ hướng dẫn kiểm tra đề xuất những biện pháp chỉ đạo thực hiện nghiệp vụ kế toán tài chính đảm bảo đúng pháp luật.
- Kiểm tra chất lượng, định lượng vật tư, hàng hóa trước khi nhập kho, kiểm kê vật tư, hàng hóa theo dõi thành phẩm, vật tư.
- Quản lý danh mục vật tư, công cụ dụng cụ của công ty, quản lý toàn bộ số lượng giá trị nhập kho và tồn kho của vật tư, theo dõi vật tư mua sắm.
- Kế toán chịu trách nhiệm tính lương và theo dõi các khoản thanh toán với cán bộ công nhân viên, theo dõi các nghiệp vụ liên quan đến thu, chi tiền...
- Viết, lập, quản lý hóa đơn giá trị gia tăng đầu ra của công ty, theo dõi tất cả công nợ phải thu khách hàng, thu hồi công nợ, tập hợp chứng từ.

**❖ Phòng Kinh doanh:**

- + Giúp giám đốc hoạch định chiến lược sản xuất kinh doanh, trực tiếp tổ chức khai thác nguồn hàng, tham gia kinh doanh mua bán hàng hóa.
- + Lập kế hoạch kinh doanh ngắn hạn và dài hạn theo hợp đồng kinh tế, thực hiện các hợp đồng xuất nhập khẩu trực tiếp.

+ Có nhiệm vụ xây dựng và thực hiện các chiến lược quảng cáo, xúc tiến bán hàng, tìm kiếm thị trường, tiêu thụ sản phẩm trên thị trường, đưa ra ý kiến đề xuất phát hiện những vấn đề chưa hợp lý, đồng thời tìm kiếm các đơn đặt hàng.

❖ **Phòng Tổ chức – Hành chính:**

+ Quản lý về tổ chức hành chính tại công ty. Ban hành chính giúp giám đốc quản lý nhân sự văn phòng, tổ chức thực hiện hướng dẫn chính sách của người lao động và đường lối của Đảng, Nhà nước.

+ Xây dựng kế hoạch về nhân sự trong từng thời kỳ.

+ Quản lý công ty trong lĩnh vực hành chính, nhân sự nhằm đáp ứng kịp thời và đúng nhất cho hoạt động của công ty trong việc đánh giá đúng năng lực cán bộ cả về số lượng và chất lượng từ đó có sự phân công lao động hợp lý và hiệu quả.

❖ **Bộ phận sản xuất:**

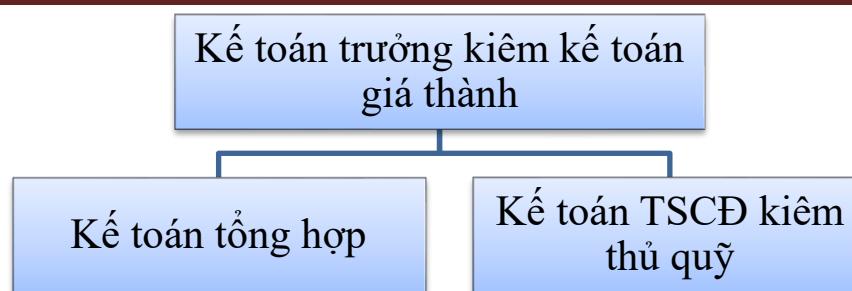
Thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh theo phân công

**2.1.5. Đặc điểm tổ chức công tác kế toán tại Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Mỹ Tín**

**2.1.5.1. Tổ chức bộ máy kế toán**

Để tổ chức bộ máy kế toán gọn nhẹ, có hiệu quả đảm bảo cung cấp thông tin kịp thời, chính xác, Công ty đã lựa chọn hình thức tổ chức bộ máy kế toán tập trung. Hình thức này tạo điều kiện cho việc kiểm tra, chỉ đạo nghiệp vụ cụ thể và đảm bảo sự lãnh đạo tập trung thống nhất của kế toán trưởng cũng như sự chỉ đạo kịp thời của ban lãnh đạo Công ty đối với hoạt động kinh doanh nói chung và đối với công tác kế toán nói riêng .

Hiện nay phòng kế toán của Công ty có 3 người : Kế toán trưởng kiêm kế toán giá thành, kế toán tổng hợp, thủ quỹ. Sau đây là sơ đồ bộ máy kế toán của Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Mỹ Tín.



Sơ đồ 2.2 : Sơ đồ tổ chức bộ máy kế toán tại Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Mỹ Tín

❖ **Kế toán trưởng kiêm kế toán giá thành:**

- Kế toán trưởng là người giúp Giám đốc công ty tổ chức chỉ đạo toàn bộ công tác hạch toán kế toán, nắm bắt thông tin kinh tế tài chính doanh nghiệp. Quản lý phân công cụ thể chức năng nhiệm vụ cho từng cán bộ công nhân viên trong phòng phù hợp với năng lực và trình độ chuyên môn của từng người.

- Chịu sự kiểm tra giám sát về mặt nghiệp vụ chuyên môn tài chính kế toán của cơ quan tài chính, cơ quan thuế và các cơ quan chức năng của Nhà nước. Kiểm soát toàn bộ các chứng từ sổ sách liên quan phát sinh đến tài chính của công ty. Tổ chức chỉ đạo thực hiện việc ghi chép hệ thống sổ sách chứng từ kế toán theo đúng quy định của Nhà nước.

- Chịu trách nhiệm tập hợp chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm.

❖ **Kế toán tổng hợp:**

- Giúp kế toán trưởng kiểm soát cập nhật hạch toán các số liệu thông qua các chứng từ ghi chép ban đầu hợp pháp vào sổ sách kế toán có liên quan kịp thời phải đảm bảo độ chính xác để báo cáo với kế toán trưởng. Tăng cường công tác kiểm tra kiểm soát các nghiệp vụ kinh tế phát sinh, phát hiện kịp thời những sai sót vi phạm về nguyên tắc, nghiệp vụ quản lý KTTTC. Căn cứ vào chứng từ thanh toán đã được Giám đốc duyệt và kế toán trưởng kiểm soát, lập phiếu thu và phiếu chi theo quy định sau đó chuyển cho thủ quỹ thực hiện. Theo dõi doanh thu, giá vốn hàng bán. Theo dõi công tác thuế, lập bảng kê khai thuế hàng tháng. Quản lý hoá đơn, viết hoá đơn bán hàng. Giúp kế toán trưởng hướng dẫn các phòng ban ghi chép các nội dung nghiệp vụ kinh tế phát sinh đảm bảo chính xác đúng mẫu biểu quy định.

- Thực hiện các nghiệp vụ thu tiền: Thu tiền của thu ngân hàng ngày & thu khác. Theo dõi tiền gửi ngân hàng. Quản lý các chứng từ liên quan đến thu chi.

- Lập kế hoạch thanh toán với nhà cung cấp hàng tuần, hàng tháng. Chủ động liên hệ với nhà cung cấp trong trường hợp kế hoạch thanh toán không đảm bảo. Thực hiện nghiệp vụ thanh toán bằng tiền mặt hay tiền gửi cho nhà cung cấp: nhận hoá đơn, xem xét phiếu đề nghị thanh toán, lập phiếu chi. Thực hiện các nghiệp vụ chi nội bộ như lương, thanh toán mua hàng ngoài. Theo dõi nghiệp vụ tạm ứng.

- Kết hợp với thủ quỹ thực hiện nghiệp vụ thu chi theo quy định. Tiền mặt tồn quỹ phải được sắp xếp theo loại giấy bạc và được kiểm lại cuối ngày. Khóa Sổ và niêm kết trước khi ra về.

**❖ Kế toán TSCĐ kiêm thủ quỹ:**

- + Theo dõi tình hình tăng giảm tài sản cố định trong doanh nghiệp.
- + Tính toán và phân bổ chi phí khấu hao cho các đối tượng chịu chi phí.
- + Xây dựng kế hoạch sửa chữa tài sản cố định cũng như dự trù chi phí sửa chữa TSCĐ.
- + Tham gia công tác kiểm kê tài sản vào cuối năm tài chính theo yêu cầu.
- + Chịu trách nhiệm thu, chi theo chứng từ gốc dưới sự chỉ đạo của kế toán trưởng, đảm bảo việc thu, chi tiền mặt theo chứng từ gốc, tồn quỹ tiền mặt, kết hợp sổ sách kế toán.

**2.1.5.2. Các chính sách và phương pháp kế toán áp dụng tại công ty.**

- Công ty sử dụng hình thức kế toán Nhật ký chung.
- Kỳ kế toán: Từ 1/1 đến 31/12 năm dương lịch.
- Đơn vị tiền tệ sử dụng: Đồng Việt Nam.
- Phương pháp khấu hao TSCĐ: Khấu hao đường thẳng.
- Phương pháp tính thuế GTGT: Thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ.
- Phương pháp tính giá xuất kho: Theo phương pháp Bình quân liên hoàn.
- Chế độ kế toán áp dụng: Theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC ngày 26/08/2016 của Bộ Tài Chính.

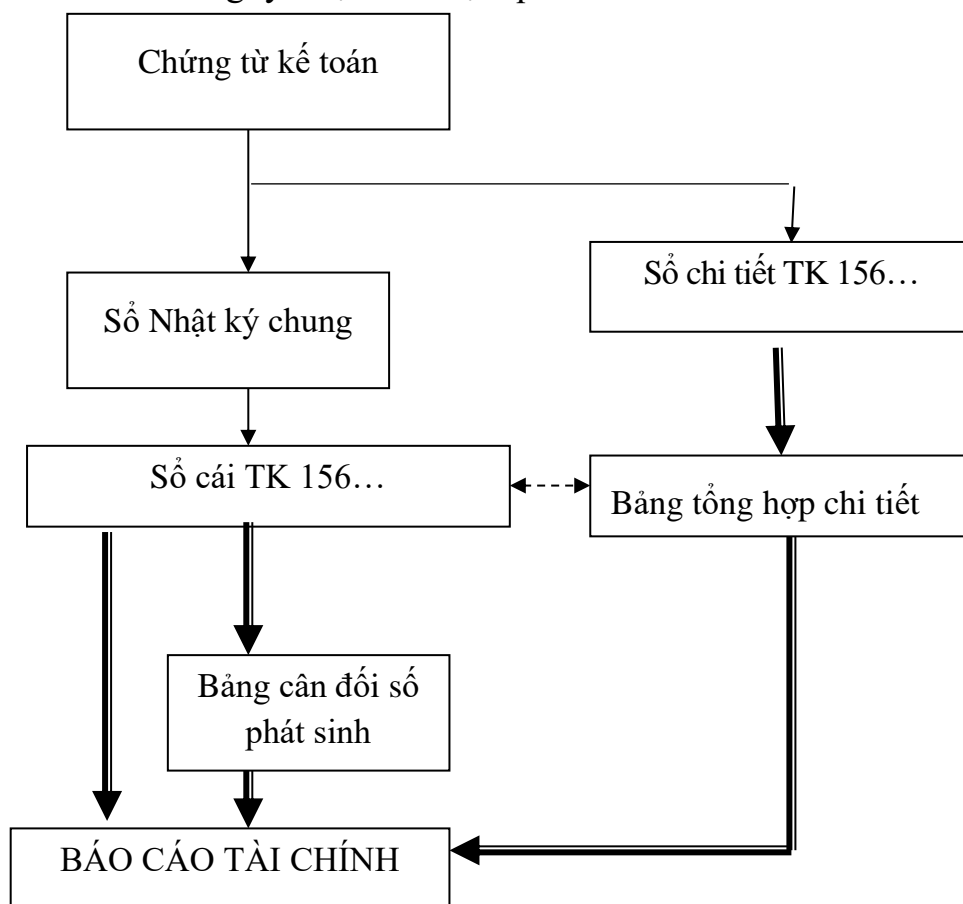
### 2.1.5.3. Tổ chức vận dụng hệ thống chứng từ và tài khoản kế toán

Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Mỹ Tín tổ chức vận dụng hệ thống chứng từ và tài khoản kế toán ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC ngày 26/08/2016 của Bộ trưởng Bộ tài chính.

### 2.1.5.4. Tổ chức vận dụng hình thức kế toán và hệ thống sổ sách kế toán

Công ty áp dụng hình thức sổ Nhật ký chung. Đặc trưng cơ bản của hình thức kế toán Nhật ký chung là tất cả các nghiệp vụ kinh tế tài chính phát sinh đều phải được ghi vào sổ nhật ký, mà trọng tâm là sổ Nhật ký chung, theo trình tự thời gian phát sinh và định khoản kế toán của nghiệp vụ đó, sau đó lấy số liệu trên các sổ Nhật ký để ghi sổ cái theo từng nghiệp vụ phát sinh.

Trình tự ghi sổ kế toán của Công ty được thể hiện qua sơ đồ sau:



**Ghi chú:**

- > Ghi hàng ngày
- =====> Ghi hàng tuần, hàng tháng, hoặc định kỳ
- - - - -> Đối chiếu

Sơ đồ 2.3 Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức Nhật ký chung

Hàng ngày căn cứ vào các chứng từ đã kiểm tra được dùng làm căn cứ ghi sổ, trước hết ghi các nghiệp vụ phát sinh vào sổ Nhật ký chung sau đó căn cứ vào số liệu của sổ Nhật ký chung để ghi vào Sổ Cái theo các tài khoản kế toán phù hợp.

Cuối tháng, cuối quý, cuối năm, cộng số liệu trên sổ cái và lập bảng cân đối số phát sinh. Sau khi kiểm tra, đối chiếu khớp đúng, số liệu ghi trên Sổ Cái và Bảng tổng hợp chi tiết được dùng để lập các báo cáo tài chính.

Về nguyên tắc, tổng số phát sinh Nợ và tổng số phát sinh Có trên bảng cân đối số phát sinh phải bằng tổng số phát sinh Nợ và tổng số phát sinh có trên sổ Nhật ký chung cùng kỳ.

#### *2.1.5.5. Tổ chức lập và phân tích báo cáo kế toán*

Tổ chức hệ thống báo cáo tài chính của doanh nghiệp bao gồm:

- Bảng cân đối tài khoản.
- Bảng cân đối kế toán - Mẫu B01a- DNN.
- Báo cáo kết quả kinh doanh - Mẫu B02 – DNN.
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ - Mẫu B03 – DNN.
- Thuyết minh báo cáo tài chính - Mẫu B09 – DNN.

Ngoài ra công ty còn lập các báo cáo kế toán khác theo yêu cầu của nhà nước như báo cáo thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp... và theo yêu cầu quản trị của doanh nghiệp như: Báo cáo tình hình thực hiện nghĩa vụ với ngân sách nhà nước...

## **2.2 Thực trạng công tác kế toán hàng hóa tại Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Mỹ Tín**

### ***2.2.1 Đặc điểm về hàng hóa tại Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Mỹ Tín***

Hàng hóa của Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Mỹ Tín là các sản phẩm về inox do công ty mua từ các đơn vị trong địa bàn thành phố Hải Phòng như: Công ty TNHH Inox Khang Hưng, Công ty TNHH Phúc Anh, Công ty cổ phần Cơ khí Chế tạo Hải Phòng, Công ty TNHH Tùng Khánh....

Các sản phẩm Inox công ty kinh doanh bao gồm:

- Inox 304
- Inox 201
- Inox 202
- Inox 430
- Inox 316

.....

## **2.2.2. Tổ chức kế toán chi tiết hàng hóa tại Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Mỹ Tín**

### **2.2.2.1. Thủ tục nhập, xuất kho trong công tác kế toán tại Công ty**

#### **a, Thủ tục nhập kho hàng hóa**

Trước hết, căn cứ vào tình hình kinh doanh thực tế, lượng hàng dự trữ trong kho và đơn đặt hàng của các khách hàng, phòng kinh doanh sẽ lập kế hoạch mua hàng hóa. Khi đã tham khảo bảng báo giá hợp lý, phòng kinh doanh trình đưa kế hoạch mua hàng để giám đốc ký xét duyệt. Sau khi thông qua quyết định mua hàng, Giám đốc sẽ trực tiếp ký kết hợp đồng mua bán.

Hàng hóa mua về phải có hóa đơn GTGT và giấy báo nhận hàng. Căn cứ vào số liệu thực tế và hóa đơn GTGT hoặc giấy báo nhận hàng, phiếu nhập kho hàng hóa được kế toán lập thành 3 liên:

- Liên 1: Lưu tại cuốn
- Liên 2: Phòng kế toán làm căn cứ ghi sổ
- Liên 3: Thủ kho giữ để vào thẻ kho

Trường hợp hàng hóa không đúng quy cách phẩm chất thì phải thông báo ngay cho phòng kinh doanh và giao nhận cùng bộ phận kế toán lập biên bản xử lý (có xác nhận của người giao hàng). Thông thường bên bán giao ngay tại kho nên sau khi kiểm tra chỉ nhập kho số hàng hóa đúng phẩm cấp đã ký kết lúc mua, số còn lại không đủ tiêu chuẩn thì trả lại cho người bán. Cách tính giá hàng hoá nhập kho:

$$\text{Giá thực tế nhập kho} = \text{Giá mua ghi trên hóa đơn} + \text{Chi phí vận chuyển, bốc dỡ} - \text{Các khoản giảm trừ}$$

Công ty áp dụng tính thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ. Tại công ty chi phí vận chuyển bốc xếp do bên bán chịu thì giá thực tế nhập kho chính là giá mua ghi trên hóa đơn.

*b, Thủ tục xuất kho hàng hóa*

Ngoài việc sản xuất các sản phẩm về inox như kệ, cửa, cầu thang,... Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Mỹ Tín còn kinh doanh các sản phẩm về inox như inox ống hộp, inox tấm... Hàng hoá sau khi được kiểm tra theo đúng các quy định sẽ bắt đầu tiến hành làm thủ tục xuất kho.

Khách hàng đến mua hàng, phòng kinh doanh nhận đơn hàng và chuyển cho kế toán kho. Kế toán kho kiểm tra xem hàng hoá có đủ không và tiến hành lập phiếu xuất kho cho khách hàng.

Phiếu xuất kho được lập thành 3 liên:

- Liên 1: Lưu tại cuống
- Liên 2: Lưu tại phòng kế toán
- Liên 3: Chuyển cho thủ kho

Thủ kho căn cứ vào phiếu xuất kho để tiến hành xuất kho hàng hoá. Kế toán căn cứ vào Phiếu xuất kho lập hoá đơn GTGT (Giám đốc ký duyệt) và biên bản giao nhận hàng hoá. Nhân viên giao nhận hàng hoá nhận hàng và chứng từ gồm: Hoá đơn GTGT và biên bản giao nhận hàng hoá giao cho người mua. (công ty vận chuyển hoặc khách hàng tự vận chuyển).

- Cách tính giá hàng xuất kho

Do hàng hoá chính trong công ty không nhiều chủng loại và giá cả cũng tương đối ổn định nên kế toán đã áp dụng phương pháp bình quân liên hoàn để tính giá hàng hoá xuất kho. Hàng hoá xuất kho được tính như sau:



$$\text{Giá đơn vị bình quân sau lần nhập thứ } i = \frac{\text{Giá trị hàng tồn kho sau lần nhập thứ } i}{\text{Số lượng hàng tồn kho sau lần nhập thứ } i}$$

$$\text{Trị giá hàng hóa xuất bán} = \text{Đơn giá bình quân} \times \text{Số lượng từng loại hàng xuất bán}$$

**Ví dụ 1:** Ngày 03/12/2018 Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Mỹ Tín mua inox ống hộp và inox tấm 304 của Công ty TNHH Tùng Khánh theo hóa đơn số 0000911, trị giá chưa có thuế GTGT 10%: 208.357.500 đồng, bên bán giao tại kho cho công ty, chưa thanh toán.

Giá thực tế của hàng hóa nhập kho là: 208.357.500, đồng

**Biểu số 2.1: Hóa đơn GTGT**

<b>HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG</b>			Mẫu số: 01GTKT3/001		
Liên 2: Giao cho khách hàng			Ký hiệu: HM/18P		
Ngày 03 tháng 12 năm 2018			Số: <b>0000911</b>		
Đơn vị bán hàng: <b>CÔNG TY TNHH TÙNG KHÁNH</b>					
Mã số thuế: 0200657512					
Địa chỉ: 131 Quán Trữ, phường Đồng Hòa, quận Kiến An, Hải Phòng					
Điện thoại: 02253.877.996 - 02253.877.259					
Số tài khoản: 0531 0088 821 4 – Vietcombank – Kiến An – Hải Phòng					
Họ tên người mua hàng: <b>Đinh Minh Yên</b>					
Tên đơn vị: <b>Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Mỹ Tín</b>					
Mã số thuế: 0201239163					
Địa chỉ: Thị Trấn Trường Sơn, Huyện An Lão, Hải Phòng					
Hình thức thanh toán: Chuyển khoản, Số tài khoản: 0531 0088 387 1 – Vietcombank – An Lão – Hải Phòng					
T T	Tên hàng hóa, dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6=5x4
1	Inox ống hộp 304 – 10x10	kg	845	58.500	49.432.500
2	Inox ống hộp 304 – 15x15	kg	1.050	58.500	61.425.000
3	Inox tấm 304	kg	1.250	78.000	97.500.000
Cộng tiền hàng					208.357.500
Thuế GTGT : 10%			Tiền thuế GTGT		20.835.750
Tổng cộng tiền thanh toán					229.193.250
Số tiền viết bằng chữ: Hai trăm hai mươi chín triệu, một trăm chín mươi ba nghìn, hai trăm năm mươi đồng chẵn .					
Người mua hàng (ký, ghi rõ họ tên)		Người bán hàng (ký, ghi rõ họ tên)		Thủ trưởng đơn vị (ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)	
( Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao nhận hóa đơn)					

( Nguồn: Phòng kế toán - Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Mỹ Tín)

**Biểu số 2.2: Biên bản giao nhận hàng hóa****CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập–Tự do – Hạnh phúc**

-----o0o-----

**BIÊN BẢN GIAO NHẬN HÀNG HÓA**

Hôm nay, ngày 03 tháng 12 năm 2018, Chúng tôi gồm :

**Bên A ( Bên nhận hàng ): Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Mỹ Tín**

Mã số thuế: 0201239163

Địa chỉ: Thị Trấn Trường Sơn, Huyện An Lão, Hải Phòng

Hình thức thanh toán: Chuyển khoản Số tài khoản: 0531 0088 387 1 –

Vietcombank – An Lão – Hải Phòng

Đại diện: Bà Đinh Minh Yến – Chức vụ : Nhân viên phòng kinh doanh.

**Bên B ( Bên giao hàng): CÔNG TY TNHH TÙNG KHÁNH**

Mã số thuế: 0200657512

Địa chỉ: 131 Quán Trữ, phường Đồng Hòa, quận Kiến An, Hải Phòng

Điện thoại: 02253.877.996 - 02253.877.259

Số tài khoản: 0531 0088 821 4 – Vietcombank – Kiến An – Hải Phòng

Đại diện : Ông Hoàng Văn Đức – Chức vụ : Nhân viên phòng kinh doanh.

Hai bên cùng nhau thống nhất lập biên bản giao thực tế số lượng, chủng loại hàng hóa cụ thể như sau:

STT	Tên và quy cách sản phẩm	ĐVT	Số lượng
1	Inox ống hộp 304 – 10x10	kg	845
2	Inox ống hộp 304 – 15x15	kg	1.050
3	Inox tấm 304	kg	1.250

Kèm theo chứng từ : Hóa đơn GTGT số **0000911**

Biên bản kết thúc vào hồi 16h cùng ngày. Hai bên đều thống nhất ký tên. Biên bản được thành lập thành 2 bản, mỗi bên giữ 1 bản có giá trị pháp lý như nhau.

**ĐẠI DIỆN BÊN NHẬN****ĐẠI DIỆN BÊN GIAO**

( Nguồn: Phòng kế toán - Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Mỹ Tín)

**Biểu số 2.3: Phiếu nhập kho**

Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Mỹ Tín  
Thị Trấn Trường Sơn, Huyện An Lão, Hải Phòng

Mẫu số: 01 – VT  
(Ban hành theo TT 133/2016/TT-BTC  
ngày 26 tháng 08 năm 2016 của Bộ trưởng BTC)

**PHIẾU NHẬP KHO**

Ngày 03 tháng 12 năm 2018

Số: 901

Nợ: 156            208.357.500

Có: 331            208.357.500

Họ và tên người giao: Hoàng Văn Đức – Phòng kinh doanh

Theo: HĐ GTGT số: 0000911...ngày 03 tháng 12 năm 2018 của: Công ty TNHH  
Tùng Khánh

Nhập tại kho: Kho công ty

T T	Tên, nhãn hiệu, quy cách phẩm chất vật tư (Sản phẩm hàng hóa)	Mã số	ĐVT	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền
				Yêu cầu	Thực nhập		
1	Inox ống hộp 304 – 10x10	INH	Kg	845	845	58.500	49.432.500
2	Inox ống hộp 304 – 15x15	INH	Kg	1.050	1.050	58.500	61.425.000
3	Inox tấm 304	INT	Kg	1.250	1.250	78.000	97.500.000
<b>Cộng tiền hàng</b>							<b>208.357.500</b>

- **Tổng số tiền (bằng chữ):** Hai trăm lẻ tám triệu, ba trăm năm mươi bảy nghìn, năm trăm đồng.
- **Số chứng từ gốc kèm theo:** Hóa đơn GTGT 0000911, BB giao nhận hàng hóa

Ngày 03 tháng 12 năm 2018

Người lập phiếu  
(Ký, họ tên)

Người giao hàng  
(Ký, họ tên)

Thủ kho  
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng  
(Ký, họ tên)

Giám đốc  
(Ký, họ tên)

( Nguồn: Phòng kế toán - Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Mỹ Tín)

**Ví dụ 2:** Ngày 04/12/2018 Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Mỹ Tín xuất bán inox ống hộp 304 và inox tấm 304 cho Công ty Cổ phần Thanh Sang với tổng giá thanh toán là 170.577.000đồng, khách hàng chưa thanh toán.

+ **Cách xác định đơn giá Inox ống hộp 304 - 15x15 xuất kho như sau:**

Trị giá Inox ống hộp 304 - 15x15 tồn đầu tháng 12 là 38.025.000 đồng. Trong đó, số lượng hàng tồn là 650 kg với đơn giá tồn là 58.500đồng/kg.

Ngày 03/12/2018, Công ty mua 1.050 kg, đơn giá nhập kho là 58.500đồng/kg

Trị giá nhập kho = 1.050 x 58.500 = 61.425.000 đồng.

Vậy đơn giá Inox ống hộp 304 - 15x15 xuất kho ngày 04/12/2018 được tính như sau:

$$\begin{array}{l} \text{Đơn giá} \\ \text{xuất kho} \end{array} = \frac{650 \times 58.500 + 1.050 \times 58.500}{650 + 1.050} = 58.500$$

$$\text{Trị giá 1.240 kg Inox ống hộp 304 - 15x15 xuất kho} = 1.240 \times 58.500 = 72.540.000 \text{ đồng.}$$

+ **Cách xác định đơn giá Inox tấm 304 xuất kho như sau:**

Trị giá Inox tấm 304 tồn đầu tháng 12 là 70.179.250 đồng. Trong đó, số lượng hàng tồn là 915 kg với đơn giá tồn xấp xỉ là 76.698,5đồng/kg.

Ngày 03/12/2018, Công ty mua 1.250 kg, đơn giá nhập kho là 78.000đồng/kg

Trị giá nhập kho = 1.250 x 78.000 = 97.500.000 đồng.

Vậy đơn giá Inox tấm 304 xuất kho ngày 04/12/2018 được tính như sau:

$$\begin{array}{l} \text{Đơn giá} \\ \text{xuất kho} \end{array} = \frac{915 \times 76.698,5 + 1.250 \times 78.000}{915 + 1.250} = 77.450$$

$$\text{Trị giá 950 kg inox tấm 304 xuất kho} = 950 \times 77.450 = 73.577.500 \text{ đồng.}$$

**Biểu số 2.4: Phiếu xuất kho**

Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Mỹ Tín  
Thị Trấn Trường Sơn, Huyện An Lão, Hải Phòng

Mẫu số: 02 – VT  
(Ban hành theo TT 133/2016/TT-BTC  
ngày 26 tháng 08 năm 2016 của Bộ trưởng BTC)

**PHIẾU XUẤT KHO**

Ngày 4 tháng 12 năm 2018

Số: 1401

Nợ: 632 146.117.500

Có: 156 146.117.500

**Họ tên người nhận hàng:** Đinh Minh Yển

**Địa chỉ:** Nhân viên phòng kinh doanh

**Lý do xuất:** Xuất bán hàng hóa

**Xuất tại kho:** Công ty

T T	Tên, nhãn hiệu, quy cách phẩm chất vật tư (Sản phẩm hàng hóa)	Mã số	ĐVT	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền
				Yêu cầu	Thực xuất		
1	Inox ống hộp 304 – 15x15	INH	Kg	1.240	1.240	58.500	72.540.000
2	Inox tấm 304	INT	kg	950	950	77.450	73.577.500
<b>Cộng tiền hàng</b>							<b>146.117.500</b>

- **Tổng số tiền (bằng chữ):** Một trăm bốn mươi sáu triệu, một trăm mười bảy nghìn, năm trăm đồng.
- **Số chứng từ gốc kèm theo:** Biên bản giao nhận và hóa đơn GTGT số **0001504**

Ngày 04 tháng 12 năm 2018

**Người lập phiếu**  
(Ký, họ tên)

**Người nhận hàng**  
(Ký, họ tên)

**Thủ kho**  
(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(Ký, họ tên)

**Giám đốc**  
(Ký, họ tên)

( Nguồn: Phòng kế toán - Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Mỹ Tín)

**Biểu số 2.5: Biên bản giao nhận hàng hóa****CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

-----o0o-----

**BIÊN BẢN GIAO NHẬN HÀNG HÓA**

Hôm nay, ngày 04 tháng 12 năm 2018, Chúng tôi gồm :

**Bên A ( Bên giao hàng ): Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Mỹ Tín**

Mã số thuế: 0201239163

Địa chỉ: Thị Trấn Trường Sơn, Huyện An Lão, Hải Phòng

Hình thức thanh toán: Chuyển khoản Số tài khoản: 0531 0088 387 1 –

Vietcombank – Kiến An – Hải Phòng

Đại diện: Bà Đinh Minh Yến – Chức vụ : Nhân viên phòng kinh doanh.

**Bên B ( Bên nhận hàng): Công ty Cổ phần Thanh Sang**

Mã số thuế: 0208 456 321

Địa chỉ: số 96 Đà Nẵng, Q. Ngô Quyền, TP. Hải Phòng

Hình thức thanh toán: Chuyển khoản, Số tài khoản: Số tài khoản: 0531 094 333

1 – Vietcombank – Hải Phòng

Đại diện : Ông Vũ Kim Anh – Chức vụ : Nhân viên phòng kinh doanh.

Hai bên cùng nhau thống nhất lập biên bản giao thực tế số lượng, chủng loại hàng hóa cụ thể như sau :

STT	Tên và quy cách sản phẩm	ĐVT	Số lượng
1	Inox ống hộp 304 – 15x15	kg	1.240
2	Inox tấm 304	kg	950

Kèm theo chứng từ : Hóa đơn GTGT số **0001504**, phiếu xuất kho số **1401**

Biên bản kết thúc vào hồi 16h cùng ngày. Hai bên đều thống nhất ký tên. Biên bản được thành lập thành 2 bản, mỗi bên giữ 1 bản có giá trị pháp lý như nhau.

**ĐẠI DIỆN BÊN NHẬN****ĐẠI DIỆN BÊN GIAO**

( Nguồn: Phòng kế toán - Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Mỹ Tín)

**Biểu số 2.6: Hóa đơn GTGT**

<b>HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG</b>				Mẫu số: 01GTKT3/001	
Liên 3: Nội bộ			Ký hiệu: HM/18P		
Ngày 04 tháng 12 năm 2018			Số: <b>0001504</b>		
Đơn vị bán hàng: <b>Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Mỹ Tín</b>					
Mã số thuế: 0201239163					
Địa chỉ: Thị Trấn Trường Sơn, Huyện An Lão, Hải Phòng					
Điện thoại: 0225 3856 361					
Số tài khoản: Số tài khoản: 0531 0088 387 1 – Vietcombank – An Lão – Hải Phòng					
Họ tên người mua hàng: Vũ Kim Anh					
Tên đơn vị: <b>Công ty Cổ phần Thanh Sang</b>					
Mã số thuế: 0208 456 321					
Địa chỉ: số 96 Đà Nẵng, Q. Ngô Quyền, TP. Hải Phòng					
Hình thức thanh toán: Chuyển khoản, Số tài khoản: 0531 094 333 1 – Vietcombank – Hải Phòng					
STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6=5x4
1	Inox ống hộp 304 – 15x15	kg	1.240	63.000	78.120.000
2	Inox tấm 304	kg	950	81.000	76.950.000
Cộng tiền hàng					155.070.000
Thuế GTGT : 10%			Tiền thuế GTGT		15.507.000
Tổng cộng tiền thanh toán					170.577.000
Số tiền viết bằng chữ: <i>Một trăm bảy mươi triệu, năm trăm bảy mươi bảy nghìn đồng chẵn.</i>					
Người mua hàng <i>(ký, ghi rõ họ tên)</i>		Người bán hàng <i>(ký, ghi rõ họ tên)</i>		Thủ trưởng đơn vị <i>(ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)</i>	
<i>( Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao nhận hóa đơn)</i>					

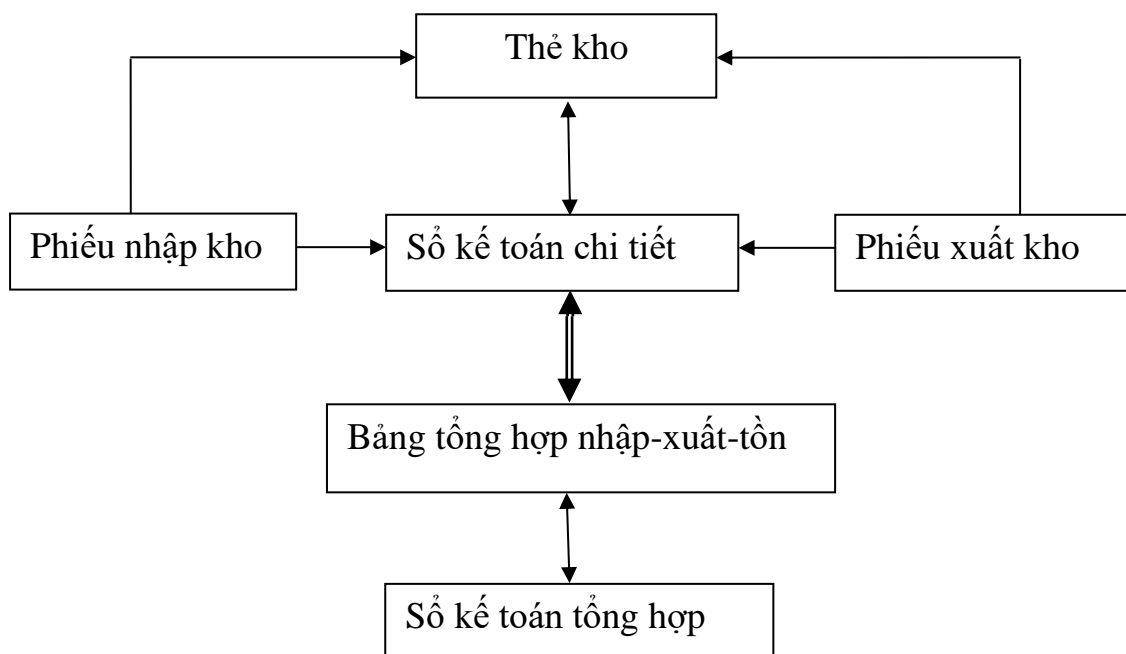
*( Nguồn: Phòng kế toán - Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Mỹ Tín)*



### 2.2.2.2: Kế toán chi tiết hàng hóa tại Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Mỹ Tín.

Hàng hóa trong công ty có nhiều chủng loại khác nhau, vì vậy hạch toán hàng tồn kho phải đảm bảo theo dõi được tình hình biến động của hàng hóa. Hạch toán chi tiết được tiến hành song song với hạch toán tổng hợp nhằm quản lý chặt chẽ hơn tình hình biến động tài sản của doanh nghiệp.

Kế toán thực hiện hình thức hạch toán chi tiết hàng tồn kho phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Mỹ Tín đó là hình thức “Thẻ song song”. Phương pháp hạch toán hàng hóa là phương pháp kê khai thường xuyên. Dưới đây là sơ đồ phương pháp thẻ song song:



Ghi chú:

Ghi hàng ngày hoặc định kỳ:  $\longrightarrow$   
 Đối chiếu, kiểm tra:  $\longleftrightarrow$   
 Ghi cuối kỳ:  $\longleftrightarrow$

Sơ đồ 2.4: Hạch toán chi tiết theo phương pháp thẻ song song

**Tại kho:** Thủ kho theo dõi lượng nhập, xuất trên thẻ kho đồng thời nắm vững ở bất kỳ thời điểm nào trong kho về số lượng, chất lượng, chủng loại hàng hóa sẵn sàng bán khi có yêu cầu. Hàng ngày căn cứ vào chứng từ nhập, xuất phát sinh thủ kho tiến hành ghi chép tình hình nhập – xuất – tồn của từng loại

hàng hóa vào Thẻ kho chi tiết từng loại theo số lượng. Cuối ngày hoặc sau mỗi lần nhập, xuất kho thủ kho phải tính toán và đối chiếu số lượng hàng hóa tồn kho thực tế so với số liệu trên thẻ kho.

$$\text{Số lượng tồn cuối kỳ} = \text{Số lượng tồn đầu kỳ} + \text{Số lượng nhập kho trong kỳ} - \text{Số lượng xuất trong kỳ}$$

**Tại phòng kế toán:** Kế toán mở sổ hoặc thẻ chi tiết cho từng loại hàng hóa tương ứng với thẻ kho mở kho. Hàng ngày khi nhận được chứng từ nhập, xuất kho hàng hóa do thủ kho nộp, kế toán kiểm tra đơn giá, thành tiền và ghi vào sổ chi tiết hàng hóa theo dõi từng mặt hàng. Cuối kỳ, kế toán cộng số liệu trên sổ chi tiết sau đó đối chiếu với thẻ kho của thủ kho về mặt số lượng. Căn cứ vào Bảng Nhập – Xuất – Tồn hàng hóa, kế toán đối chiếu số liệu với sổ kế toán tổng hợp (sổ cái TK 156).

+ **Tiếp theo ví dụ 1:** Ngày 03/12/2018 Công ty mua inox của Công ty TNHH Tùng Khánh theo hóa đơn số 0000911, trị giá chưa có thuế GTGT 10%: 208.357.500 đồng, bên bán giao tại kho cho công ty, chưa thanh toán.

- **Tại kho:** Căn cứ vào phiếu nhập kho, thủ kho ghi vào thẻ kho (biểu số 2.7, biểu số 2.8, biểu số 2.9)

- **Tại phòng kế toán:** Kế toán ghi chi tiết hàng tồn kho tiến hành ghi sổ chi tiết hàng hóa tương ứng (biểu số 2.10, biểu số 2.11, biểu số 2.12). Cuối kỳ, căn cứ vào sổ chi tiết hàng hóa, kế toán lập sổ tổng hợp Nhập – Xuất – Tồn hàng hóa (Biểu số 2.13)

+ **Tiếp theo ví dụ 2:** Ngày 04/12/2018 Công ty xuất bán inox cho Công ty Cổ phần Thanh Sang với tổng giá thanh toán là 170.577.000 đồng, khách hàng chưa thanh toán.

- **Tại kho:** Căn cứ vào phiếu xuất kho, thủ kho ghi vào thẻ kho (biểu số 2.8, biểu số 2.9)

- **Tại phòng kế toán:** Kế toán ghi chi tiết hàng tồn kho tiến hành ghi sổ chi tiết hàng hóa tương ứng (biểu số 2.11, biểu số 2.12). Cuối kỳ, căn cứ vào sổ chi tiết hàng hóa, kế toán lập sổ tổng hợp Nhập – Xuất – Tồn hàng hóa (Biểu số 2.13)

**Biểu số 2.7: Thẻ kho của mặt hàng Inox ống hộp 304 - 10x10**

Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Mỹ Tín  
Thị Trấn Trường Sơn, Huyện An Lão, Hải Phòng

Mẫu số; S12 – DNN  
(Ban hành theo TT 133/2016/TT-BTC  
ngày 26 tháng 08 năm 2016 của Bộ trưởng BTC)

**THẺ KHO**

Ngày lập thẻ: 01/12/2018

Tên, nhãn hiệu, quy cách vật tư: Inox ống hộp 304 - 10x10

Đơn vị tính: kg

TT	Ngày tháng	Chứng từ		Diễn giải	Ngày N-X	Số lượng		
		Nhập	Xuất			Nhập	Xuất	Tồn
				<b>Tồn đầu tháng 12</b>				<b><u>550</u></b>
1	03/12	PN 901		Nhập Inox ống hộp 304 - 10x10	03/12	845		1.395
2	05/12		PX 1409	Xuất kho Inox ống hộp 304 - 10x10	05/12		915	480
				...				
14	11/12	PN 948		Nhập Inox ống hộp 304 - 10x10	11/12	1.125		1.450
				...				
				<u>Công phát sinh</u>		<b>3.450</b>	<b>2.945</b>	
				<b>Tồn cuối tháng 12</b>				<b><u>1.055</u></b>

Ngày 31 tháng 12 năm 2018

**Thủ kho**  
(ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(ký, họ tên)

**Giám đốc**  
(ký, họ tên)

( Nguồn: Phòng kế toán - Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Mỹ Tín)

**Biểu số 2.8: Thẻ kho của mặt hàng Inox ống hộp 304 - 15x15**

Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Mỹ Tín  
Thị Trấn Trường Sơn, Huyện An Lão, Hải Phòng

Mẫu số; S12 – DNN  
(Ban hành theo TT 133/2016/TT-BTC  
ngày 26 tháng 08 năm 2016 của Bộ trưởng BTC)

**THẺ KHO**

Ngày lập thẻ: 01/12/2018

Tên, nhãn hiệu, quy cách vật tư: Inox ống hộp 304 - 15x15

Đơn vị tính: kg

TT	Ngày tháng	Chứng từ		Diễn giải	Ngày N-X	Số lượng		
		Nhập	Xuất			Nhập	Xuất	Tồn
				<b>Tồn đầu tháng 12</b>				<b>650</b>
1	03/12	PN 901		Nhập Inox ống hộp 304 - 15x15	03/12	1.050		1.700
2	04/12		PX 1401	Xuất kho Inox ống hộp 304 - 15x15	04/12		1.240	460
				...				
16	15/12	PN 982		Nhập Inox ống hộp 304 - 15x15	15/12	1.560		2.145
				...				
				<u>Công phát sinh</u>		<b>4.130</b>	<b>3.560</b>	
				<b>Tồn cuối tháng 12</b>				<b>1.220</b>

Ngày 31 tháng 12 năm 2018

**Thủ kho**  
(ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(ký, họ tên)

**Giám đốc**  
(ký, họ tên)

( Nguồn: Phòng kế toán - Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Mỹ Tín)

**Biểu số 2.9: Thẻ kho của mặt hàng Inox tấm 304**

Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Mỹ Tín  
Thị Trấn Trường Sơn, Huyện An Lão, Hải Phòng

Mẫu số; S12 – DNN  
(Ban hành theo TT 133/2016/TT-BTC  
ngày 26 tháng 08 năm 2016 của Bộ trưởng BTC)

**THẺ KHO**

Ngày lập thẻ: 01/12/2018

Tên, nhãn hiệu, quy cách vật tư: Inox tấm 304

Đơn vị tính: kg

TT	Ngày tháng	Chứng từ		Diễn giải	Ngày N-X	Số lượng		
		Nhập	Xuất			Nhập	Xuất	Tồn
				<b><u>Tồn đầu tháng 12</u></b>				<b><u>915</u></b>
1	03/12	PN 901		Nhập Inox tấm 304	03/12	1.250		2.165
2	04/12		PX 1401	Xuất kho Inox tấm 304	04/12		950	1.215
				...				
14	11/12	PN 948		Nhập Inox tấm 304	11/12	850		2.760
				...				
				<b><u>Công phát sinh</u></b>		<b>3.895</b>	<b>2.650</b>	
				<b><u>Tồn cuối tháng 12</u></b>				<b><u>2.160</u></b>

Ngày 31 tháng 12 năm 2018

**Thủ kho**  
(ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(ký, họ tên)

**Giám đốc**  
(ký, họ tên)

( Nguồn: Phòng kế toán - Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Mỹ Tín)

**Biểu số 2.10 Sổ chi tiết hàng hóa Inox ống hộp 304 - 10x10**

Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Mỹ Tín  
Thị Trấn Trường Sơn, Huyện An Lão, Hải Phòng

Mẫu số; S07 – DNN  
(Ban hành theo TT 133/2016/TT-BTC  
ngày 26 tháng 08 năm 2016 của Bộ trưởng BTC)

**SỔ CHI TIẾT VẬT LIỆU, DỤNG CỤ SẢN PHẨM, HÀNG HÓA**

Tháng 12/2018

Tài khoản: 156- Hàng hóa

Tên, quy cách nguyên liệu, vật liệu, công cụ, dụng cụ (sản phẩm, hàng hóa): Inox ống hộp 304 - 10x10,

Đơn vị tính: kg

NTGS	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Đơn giá	Nhập		Xuất		Tồn	
	SH	NT				SL	TT	SL	TT	SL	TT
			<b>Tồn đầu tháng 12</b>		<b>58.500</b>					<b>550</b>	<b>32.175.000</b>
03/12	PN901	03/12	Nhập kho Inox ống hộp 304 - 10x10	331	58.500	845	49.432.500			1.395	81.607.500
05/12	PX1409	05/12	Xuất kho Inox ống hộp 304 - 10x10	632	58.500			915	53.527.500	480	28.080.000
			...								
11/12	PN948	11/12	Nhập kho Inox ống hộp 304 - 10x10	331	58.500	1.125	65.812.500			1.450	84.825.000
...	...	...	...	...							
			<b>Cộng</b>			<b>3.450</b>	<b>201.825.000</b>	<b>2.945</b>	<b>172.282.500</b>		
			<b>Tồn cuối tháng 12</b>		<b>58.500</b>					<b>1.055</b>	<b>61.717.500</b>

Ngày 31 tháng 12 năm 2018

Người lập biểu  
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng  
(Ký, họ tên)

Giám đốc  
(Ký, họ tên, đóng dấu)

( Nguồn: Phòng kế toán - Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Mỹ Tín )

**Biểu số 2.11 Sổ chi tiết hàng hóa Inox ống hộp 304 - 15x15**

Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Mỹ Tín  
Thị Trấn Trường Sơn, Huyện An Lão, Hải Phòng

Mẫu số; S12 – DNN  
(Ban hành theo TT 133/2016/TT-BTC  
ngày 26 tháng 08 năm 2016 của Bộ trưởng BTC)

**SỔ CHI TIẾT VẬT LIỆU, DỤNG CỤ SẢN PHẨM, HÀNG HÓA**

Tháng 12/2018

Tài khoản: 156-Hàng hóa

Tên, quy cách nguyên liệu, vật liệu, công cụ, dụng cụ (sản phẩm, hàng hóa): Inox ống hộp 304 - 15x15, Đơn vị tính: kg

NTGS	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Đơn giá	Nhập		Xuất		Tồn	
	SH	NT				SL	TT	SL	TT	SL	TT
			<b>Tồn đầu tháng 12</b>		<b>58.500</b>					<b>650</b>	<b>38.025.000</b>
03/12	PN901	06/12	Nhập kho Inox ống hộp 304 - 15x15	331	58.500	1.050	61.425.000			1.700	99.450.000
04/12	PX1401	10/12	Xuất kho Inox ống hộp 304 - 15x15	632	58.500			1.240	72.540.000	460	26.910.000
			...								
15/12	PN982	15/12	Nhập kho Inox ống hộp 304 - 15x15	331	58.500	1.560	91.260.000			2.145	125.482.500
			...								
			<b>Cộng</b>			<b>4.130</b>	<b>241.605.000</b>	<b>3.560</b>	<b>208.260.000</b>		
			<b>Tồn cuối tháng 12</b>		<b>58.500</b>					<b>1.220</b>	<b>71.370.000</b>

Ngày 31 tháng 12 năm 2018

Người lập biểu  
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng  
(Ký, họ tên)

Giám đốc  
(Ký, họ tên, đóng dấu)

( Nguồn: Phòng kế toán - Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Mỹ Tín )

**Biểu số 2.12 Sổ chi tiết hàng hóa Inox tấm 304**

Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Mỹ Tín  
Thị Trấn Trường Sơn, Huyện An Lão, Hải Phòng

Mẫu số; S12 – DNN  
(Ban hành theo TT 133/2016/TT-BTC  
ngày 26 tháng 08 năm 2016 của Bộ trưởng BTC)

**SỔ CHI TIẾT VẬT LIỆU, DỤNG CỤ SẢN PHẨM, HÀNG HÓA**

Tháng 12/2018

Tài khoản: 156-Hàng hóa

Tên, quy cách nguyên liệu, vật liệu, công cụ, dụng cụ (sản phẩm, hàng hóa): Inox tấm 304,

Đơn vị tính: kg

NTGS	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Đơn giá	Nhập		Xuất		Tồn	
	SH	NT				SL	TT	SL	TT	SL	TT
			<b><u>Tồn đầu tháng 12</u></b>		<b><u>76.698,5</u></b>					<b><u>915</u></b>	<b><u>70.179.250</u></b>
03/12	PN901	03/12	Nhập kho Inox tấm 304	331	78.000	1.250	97.500.000			2.165	167.679.250
04/12	PX1401	04/12	Xuất kho Inox tấm 304	632	77.450			950	73.577.500	1.215	94.101.750
			...								
11/12	PN948	11/12	Nhập kho Inox tấm 304	331	78.250	850	66.512.500			2.760	215.142.000
			...								
			<b><u>Cộng</u></b>			<b><u>3.895</u></b>	<b><u>303.615.250</u></b>	<b><u>2.650</u></b>	<b><u>204.981.860</u></b>		
			<b><u>Tồn cuối tháng 12</u></b>		<b><u>78.154</u></b>					<b><u>2.160</u></b>	<b><u>168.812.640</u></b>

Ngày 31 tháng 12 năm 2018

Người lập biểu  
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng  
(Ký, họ tên)

Giám đốc  
(Ký, họ tên, đóng dấu)

( Nguồn: Phòng kế toán - Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Mỹ Tín )



**Biểu số 2.13: Bảng tổng hợp Nhập – Xuất – Tồn**

Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Mỹ Tín  
Thị Trấn Trường Sơn, Huyện An Lão, Hải Phòng

Mẫu số; S12 – DNN  
(Ban hành theo TT 133/2016/TT-BTC  
ngày 26 tháng 08 năm 2016 của Bộ trưởng BTC)

**BẢNG TỔNG HỢP CHI TIẾT NHẬP - XUẤT - TỒN - KHO HÀNG HÓA**

Tháng 12 năm 2018

Tên tài khoản: 156-Hàng hóa

Đơn vị tính: đồng

T T	Tên vật tư	ĐVT	Tồn đầu kỳ		Nhập trong kỳ		Xuất trong kỳ		Tồn cuối kỳ	
			Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
1	Inox ống hộp 304 - 10x10	Kg	550	32.175.000	3.450	201.825.000	2.945	172.282.500	1.055	61.717.500
2	Inox ống hộp 304 - 15x15	Kg	650	38.025.000	4.130	241.605.000	3.560	208.260.000	1.220	71.370.000
	...									
8	Inox tấm 304	Kg	915	70.179.250	3.895	303.615.250	2.650	204.981.860	2.160	168.812.640
	...	...								
	<b>Cộng</b>			<b>1.583.455.289</b>		<b>1.885.189.256</b>		<b>2.197.381.557</b>		<b>1.271.262.988</b>

Ngày 31 tháng 12 năm 2018

**Người lập biểu**  
(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(Ký, họ tên)

**Giám đốc**  
(Ký, họ tên, đóng dấu)

( Nguồn: Phòng kế toán - Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Mỹ Tín)

**2.2.3. Kế toán tổng hợp hàng hóa tại công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Mỹ Tín**

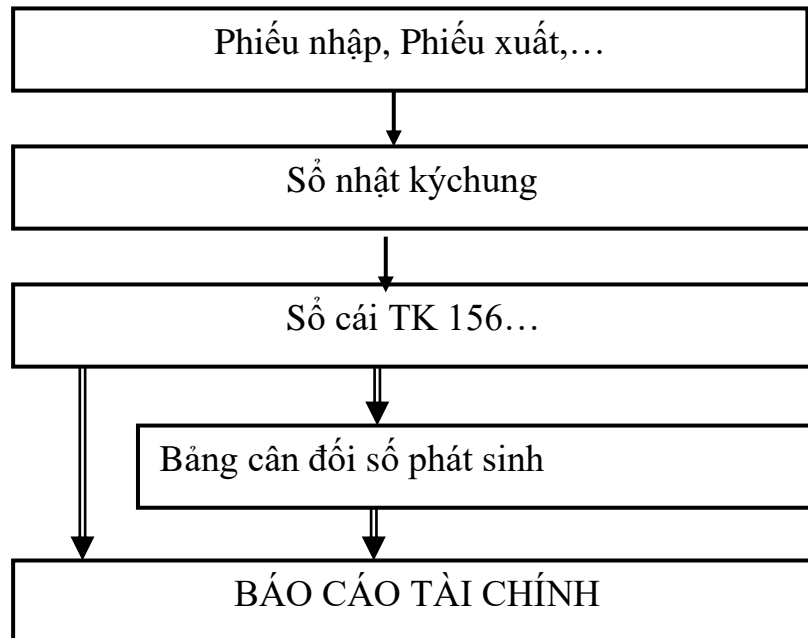
Kế toán tổng hợp hàng hóa là việc phản ánh một cách tổng quát tình hình nhập, xuất hàng hóa thông qua các tài khoản kế toán. Để phục vụ cho công tác hạch toán tổng hợp hàng hóa, Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Mỹ Tín đã sử dụng phương pháp kê khai thường xuyên. Theo phương pháp này, tình hình biến động nhập, xuất, tồn kho hàng hóa tại công ty được ghi chép, phản ánh một cách thường xuyên, liên tục. Vì vậy, giá trị hàng hóa của công ty trên sổ kế toán có thể được xác định ở bất cứ thời điểm nào trong kỳ hạch toán.

❖ Chứng từ kế toán sử dụng:

- Phiếu nhập kho
- Phiếu xuất kho
- Hóa đơn GTGT ...

❖ Tài khoản kế toán sử dụng:

- TK 156: Hàng hóa
- TK liên quan: TK331, TK632, TK133.....



Ghi chú:

- Ghi hàng ngày
- ⇒ Ghi định kỳ hoặc cuối tháng
- ←-----> Quan hệ đối chiếu, kiểm tra

Sơ đồ 2.5: Trình tự hạch toán kế toán tổng hợp tại Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Mỹ Tín

**Trình tự ghi sổ**

- Hàng ngày căn cứ vào các chứng từ đã kiểm tra được dùng làm căn cứ ghi sổ, trước hết ghi nghiệp vụ phát sinh vào sổ Nhật ký chung, sau đó căn cứ số liệu đã ghi trên sổ Nhật ký chung vào Sổ cái theo tài khoản kế toán phù hợp.

- Cuối tháng, cuối quý, cuối năm cộng số liệu trên Sổ cái, lập Bảng cân đối sổ phát sinh.

+ **Tiếp theo ví dụ 1:** Ngày 03/12/2018 Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Mỹ Tín mua inox của Công ty TNHH Tùng Khánh theo hóa đơn số 0000911, trị giá chưa có thuế GTGT 10%: 208.357.500 đồng, bên bán giao tại kho cho công ty, chưa thanh toán .

Căn cứ vào phiếu nhập kho và các chứng từ liên quan, kế toán ghi vào nhật ký chung (Biểu số 2.14). Từ sổ Nhật ký chung, kế toán lập Sổ cái tài khoản 156 (Biểu số 2.15), TK 133, TK331.

+ **Tiếp theo ví dụ 2:** Ngày 04/12/2018 Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Mỹ Tín xuất bán inox cho Công ty Cổ phần Thanh Sang với tổng giá thanh toán là 170.577.000đồng, khách hàng chưa thanh toán.

Căn cứ vào phiếu xuất kho và các chứng từ liên quan, kế toán ghi vào nhật ký chung (Biểu số 2.14). Từ sổ Nhật ký chung, kế toán lập Sổ cái tài khoản 156 (Biểu số 2.15), TK 632

**Biểu số 2.14 Trích Sổ Nhật Ký Chung tháng 12**

**Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Mỹ Tín**  
Thị Trấn Trường Sơn, Huyện An Lão, Hải Phòng

**Mẫu số: B03a – DNN**  
(Ban hành theo TT 133/2016/TT-BTC  
ngày 26 tháng 08 năm 2016 của Bộ trưởng BTC)

## SỔ NHẬT KÝ CHUNG

Tháng 12 năm 2018

Đơn vị tính: đồng

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	Số hiệu TK	Số phát sinh	
	SH	NT			Nợ	Có
...	...	...	...	...	...	...
03/12	HĐ911 PN901	03/12	Mua Inox của Công ty TNHH Tùng Khánh chưa thanh toán	156 133 331	208.357.500 20.835.750	229.193.250
			...			
04/12	PX1401	04/12	Giá vốn xuất bán inox cho Công ty Cổ phần Thanh Sang	632 156	146.117.500	146.117.500
04/12	HĐ 1504	04/12	Doanh thu bán inox cho Công ty Cổ phần Thanh Sang chưa thu tiền	131 511 333	170.577.000	155.070.000 15.507.000
...	...	...	...	...	...	...
05/12	HĐ1311 PN948	05/12	Mua Inox của Công ty TNHH Tùng Khánh về nhập kho chưa thanh toán	156 133 331	213.500.000 21.350.000	234.350.000
...	...	...	...	...	...	...
18/12	PX1450	18/12	Giá vốn xuất bán inox cho Công ty Cổ phần Thanh Sang	632 156	132.650.000	132.650.000
18/12	HĐ1561	18/12	Doanh thu bán inox cho Công ty Cổ phần Thanh Sang chưa thu tiền	131 511 333	147.950.000	134.500.000 13.450.000
			...			
28/12	HĐ1587	28/12	Doanh thu bán inox cho Công ty Cổ phần Thanh Sang chưa thu tiền	131 511 333	73.150.000	66.500.000 6.650.000
			...			
			<b>Cộng phát sinh tháng 12</b>		<b>39.479.889.730</b>	<b>39.479.889.730</b>

Ngày 31 tháng 12 năm 2018

**Người ghi sổ**  
(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(ký, họ tên)

**Giám đốc**  
(ký, họ tên, đóng dấu)

( Nguồn: Phòng kế toán - Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Mỹ Tín)

**Biểu số 2.15: Trích Sổ cái Tài khoản 156 tháng 12**

Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Mỹ Tín  
Thị Trấn Trường Sơn, Huyện An Lão, Hải Phòng

Mẫu số: B03b – DNN  
(Ban hành theo TT 133/2016/TT-BTC  
ngày 26 tháng 08 năm 2016 của Bộ trưởng BTC)

**SỔ CÁI**

**Tên tài khoản:** Hàng hoá, **Số hiệu tài khoản:** 156

Tháng 12 năm 2018

Đơn vị tính: đồng

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Số tiền	
	SH	NT			Nợ	Có
			<b>Số dư đầu tháng 12</b>		<b>1.583.455.289</b>	
....	....	....	....	....	....	....
03/12	PN901	03/12	Mua Inox của Công ty TNHH Tùng Khánh chưa thanh toán	331	208.357.500	
....	....	....	....	....	....	....
04/12	PX1401	04/12	Giá vốn xuất bán inox cho Công ty Cổ phần Thanh Sang	632		146.117.500
....	....	....	....	....	....	....
05/12	PN948	05/12	Mua Inox của Công ty TNHH Tùng Khánh về nhập kho chưa thanh toán	331	213.500.000	
....	....	....	....	....	....	....
18/12	PX1450	18/12	Giá vốn xuất bán inox cho Công ty Cổ phần Thanh Sang	632		132.650.000
....	....	....	....	....	....	....
			<b>Cộng phát sinh tháng 12</b>		<b>1.885.189.256</b>	<b>2.197.381.557</b>
			<b>Dư cuối tháng 12</b>		<b>1.271.262.988</b>	

Ngày 31 tháng 12 năm 2018

**Người ghi sổ**  
(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(ký, họ tên)

**Giám đốc**  
(ký, họ tên, đóng dấu)

( Nguồn: Phòng kế toán - Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Mỹ Tín)

#### 2.2.4. Công tác kiểm kê hàng hóa tại Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Mỹ Tín

Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Mỹ Tín tiến hành kiểm kê kho nhằm xác định chính xác số liệu, giá trị của từng loại hàng hoá hiện có tại thời điểm kiểm kê. Bên cạnh đó, việc kiểm kê giúp cho công ty kiểm tra tình hình bảo quản, phát hiện và xử lý kịp thời các trường hợp hao hụt, hư hỏng mất mát để có biện pháp xử lý kịp thời.

Cuối năm, kế toán sẽ tiến hành kiểm kê hàng hoá tồn kho. Công ty tiến hành kiểm kê kho và lập biên bản kiểm kê.

Kế toán thực hiện so sánh, đối chiếu giữa sổ chi tiết hàng hoá với số lượng thực tế trong kho xem có sự chênh lệch về giá trị hay số lượng giữa hàng hoá tồn thực tế trong kho và hàng hoá tồn trên sổ sách không.

Khi kiểm kê phát hiện hàng hoá dư thừa, thiếu, mất, hư hỏng, kế toán phải căn cứ nguyên nhân hoặc quyết định xử lý của cấp có thẩm quyền để xử lý như sau:

+ Nếu thừa, thiếu do nhầm lẫn hoặc chưa ghi vào sổ phải tiến hành bổ sung hoặc điều chỉnh lại số liệu trên sổ kế toán.

+ Trường hợp phát hiện thiếu khi kiểm kê chưa xác định được nguyên nhân và người phạm lỗi, kế toán ghi :

Nợ TK 138: Phải thu khác ( TK 1381- Tài sản thiếu chờ xử lý )

Có TK 156: Hàng hóa

+ Khi có quyết định chờ xử lý : Nếu người làm mất, hư hỏng phải bồi thường, ghi:

Nợ TK 111: Tiền mặt

Nợ TK 334: Phải trả người lao động

Nợ TK 138 (1388): Phải thu khác

Nợ TK 632: Giá vốn hàng hóa

Có TK 138(1): Phải thu khác

❖ Trường hợp phát hiện thừa chưa xác định được nguyên nhân phải chờ xử lý, kế toán ghi:

Nợ TK156: Hàng hóa

Có TK 338: Phải trả, phải nộp khác (3381)

❖ Khi có quyết định xử lý của cấp có thẩm quyền, ghi:

Nợ TK 338: Phải trả, phải nộp khác (3381)

Có các TK có liên quan

Cuối kỳ, kế toán sẽ tiến hành kiểm kê hàng hóa tồn kho. Công ty tiến hành kiểm kê kho và lập biên bản kiểm kê.

Tại ngày 31/12/2018, Kế toán thực hiện so sánh, đối chiếu giữa sổ chi tiết hàng hóa với số lượng thực tế tại kho. Không có sự chênh lệch về giá trị hay số lượng giữa hàng hóa tồn thực tế trong kho và hàng hóa tồn trên sổ sách.

**Biểu số 2.16: Biên bản kiểm kê vật tư, công cụ, sản phẩm, hàng hóa**

Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Mỹ Tín  
Thị Trấn Trường Sơn, Huyện An Lão, Hải Phòng

Mẫu số: B03b – DNN  
(Ban hành theo TT 133/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 08 năm 2016 của Bộ trưởng BTC)

**BIÊN BẢN KIỂM KÊ VẬT TƯ, CÔNG CỤ, SẢN PHẨM, HÀNG HOÁ**

Thời điểm kiểm kê .....giờ.....ngày 31 tháng 12 năm 2018

Ban kiểm kê gồm:

Ông/Bà: Nguyễn Văn Quang Chức vụ: Giám đốc - Trưởng ban

Ông/Bà : Nguyễn Phương Thảo Chức vụ: Kế toán - Ủy viên

Ông/Bà : Đinh Hoàng Đức Chức vụ: Nhân viên phòng kinh doanh - Ủy viên

Đã kiểm kê kho có những mặt hàng dưới đây:

TT	Ký hiệu	Tên hàng hóa	ĐVT	Đơn giá	Theo sổ kế toán		Theo kiểm kê		Chênh lệch				Phẩm chất		
					Số lượng	Thành tiền	Số lượng	Thành tiền	Thừa		Thiếu		Còn tốt 100 %	Kém phẩm chất	Mất phẩm chất
									SL	TT	SL	TT			
1	INH	Inox ống hộp 304 - 10x10	Kg	58.500	1.055	61.717.500	1.055	61.717.500					v		
2	INH	Inox ống hộp 304 - 15x15	Kg	58.500	1.220	71.370.000	1.220	71.370.000					v		
		...													
8	INT	Inox tấm 304	Kg	78.154	2.160	168.812.640	2.160	168.812.640					v		
		...													
<b>Cộng</b>						<b>1.271.262.988</b>		<b>1.271.262.988</b>							

Giám đốc  
(Ký họ tên)

Kế toán trưởng  
(Ký họ tên)

Thủ kho  
(Ký họ tên)

Nhân viên kinh doanh  
(Ký họ tên)

Ý kiến giải quyết số chênh lệch

Kết luận của ban kiểm kê: Tất cả hàng hóa còn tốt 100% và số lượng không chênh lệch so với sổ sách



---

### CHƯƠNG III: MỘT SỐ Ý KIẾN ĐỀ XUẤT NHẪM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN HÀNG HÓA TẠI CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI MỸ TÍN

#### 3.1 Nhận xét chung về công tác kế toán hàng hóa tại Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Mỹ Tín

Qua hơn 6 năm xây dựng và trưởng thành, cùng với sự lãnh đạo sáng suốt, chiến lược kinh doanh nhạy bén và đúng đắn của Ban lãnh đạo công ty, cùng với sự đoàn kết và lao động tận tụy của cán bộ công nhân viên, công ty đã vượt qua được những khó khăn, ngày càng phát triển và có chỗ đứng vững chắc trên thị trường.

Trong nền kinh tế thị trường như hiện nay, công ty đã từng bước khẳng định tính độc lập, tự chủ kinh doanh, khai thác, phát huy và sử dụng có hiệu quả nội lực tiềm năng sẵn có của mình.

Trong thời gian thực tập tại Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Mỹ Tín, được sự giúp đỡ nhiệt tình của ban lãnh đạo và các phòng ban, đặc biệt là phòng kế toán đã tạo điều kiện cho em từng bước tiếp cận công tác kế toán thực tế tại doanh nghiệp. Với kiến thức được học trong nhà trường kết hợp với việc liên hệ và tìm hiểu thực tế công tác kế toán nói chung và công tác kế toán hàng hóa nói riêng tại Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Mỹ Tín có những ưu, nhược điểm sau:

##### 3.1.1 Ưu điểm

###### ❖ *Tổ chức quản lý kinh doanh*

Nền kinh tế Việt Nam đang trên đà tăng trưởng khá nhanh và ổn định tạo cơ hội to lớn để công ty mở rộng quy mô kinh doanh cũng như phạm vi hoạt động kinh doanh. Hiện nay nền kinh tế Việt Nam chính thức bước vào cánh cửa hội nhập đã tạo ra thế và lực cho các doanh nghiệp Việt Nam, tránh tình trạng bị phân biệt đối xử và được hưởng ưu đãi thương mại, mở ra cơ hội phát triển bền vững cho các doanh nghiệp với bộ máy quản lý của công ty tương đối gọn nhẹ, các phòng ban chịu sự giám sát của lãnh đạo, phân công công việc theo hướng

chuyên môn hóa sẽ giám áp lực cho lãnh đạo. Công ty tổ chức bộ máy quản lý theo mô hình trực tuyến- chức năng có những ưu điểm sau:

- Cơ cấu chức năng phân chia các nhiệm vụ rất rõ ràng, thích hợp với những lĩnh vực cá nhân được đào tạo.
- Trong cơ cấu này, công việc dễ giải thích, phần lớn các nhân viên đều dễ dàng hiểu công việc của phòng ban mình và công việc của mình.
- Cơ cấu chức năng thực hiện chặt chẽ chế độ một thủ trưởng.
- Tổ chức theo cơ cấu này thì các phòng ban, bộ phận sẽ hoạt động độc lập với nhau, do đó sẽ không bị lặp lại công việc giữa các phòng ban làm cho công việc được hoàn thành nhanh nhất.
- Mỗi phòng ban sẽ đảm nhiệm riêng công việc của từng phòng nên khi phân công công việc không bị chông chéo giữa các phòng ban với nhau, hiệu quả công việc được nâng cao.

#### **❖ Tổ chức công tác kế toán**

- Mô hình kế toán công ty áp dụng: Mọi chứng từ sổ sách đều tập trung về phòng kế toán chịu sự kiểm tra trực tiếp từ kế toán trưởng. Vì vậy số liệu được luân chuyển qua các chứng từ, sổ sách một cách chính xác, rõ ràng, đúng trình tự.
- Bộ máy kế toán: Phòng kế toán với đội ngũ nhân viên trẻ, nhiệt tình, ham học hỏi. Hiện nay với yêu cầu nâng cao của công tác kế toán, phòng kế toán đã thường xuyên chú trọng đến công tác đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ kế toán, tất cả các cán bộ kế toán đều có trình độ đại học, luôn phấn đấu đạt hiệu quả cao trong công tác kế toán góp phần đem lại hiệu quả kinh tế cao cho công ty.
- Hệ thống chứng từ: Chứng từ mà công ty sử dụng để hạch toán đều dùng theo mẫu biểu mà Bộ tài chính từ: phiếu thu, phiếu chi, phiếu xuất kho, phiếu nhập kho... Những thông tin về các nghiệp vụ phát sinh đều được ghi chép đầy đủ, chính xác, tạo điều kiện cho công việc đối chiếu kiểm tra số liệu thực tế và số liệu trên sổ sách kế toán. Các chứng từ được lưu trữ cẩn thận theo từng loại, từng hợp đồng thuận lợi cho việc tìm kiếm, đối chiếu số liệu.

- Hệ thống tài khoản: Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Mỹ Tín áp dụng hệ thống tài khoản ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT – BTC ngày 26/08/2016 của Bộ Trưởng Bộ Tài Chính. Công ty luôn cập nhật những thay đổi trong chế độ kế toán đặc biệt là những chuẩn mực mới và các thông tư hướng dẫn, các quy định Nhà Nước.

- Hệ thống sổ sách: Công ty áp dụng hình thức sổ kế toán nhật ký chung, hình thức tương đối đơn giản, đảm bảo rõ ràng, dễ hiểu, dễ thu nhận xử lý, tổng hợp cung cấp thông tin phù hợp với năng lực, trình độ và điều kiện kĩ thuật tính toán cũng như yêu cầu quản lý của Công ty, giúp việc kiểm soát thông tin đảm bảo yêu cầu dễ tìm, dễ thấy. Như vậy, hình thức nhật ký chung đã đáp ứng được yêu cầu hạch toán kế toán và quản lý công ty.

**❖ Tổ chức kế toán hàng tồn kho nói chung và công tác kế toán hàng hóa nói riêng tại Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Mỹ Tín:**

**+ Về kế toán chi tiết hàng hóa:**

Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Mỹ Tín hạch toán chi tiết hàng hóa theo phương pháp thẻ song song, đơn giản, dễ làm, dễ kiểm tra, đối chiếu.

Công ty áp dụng phương pháp này là hoàn toàn phù hợp với đặc điểm, ngành nghề kinh doanh của công ty.

Trong công tác hạch toán chi tiết hàng hóa tại công ty, giữa phòng kế toán và thủ kho luôn có sự phối hợp chặt chẽ.

Thủ kho theo dõi hàng hóa, quản lý chi tiết hàng hóa thực tế trong kho về số lượng, phẩm chất và quy cách hàng hóa.

Kế toán theo dõi hàng hóa thông qua sổ sách và cụ thể là sổ chi tiết hàng hóa. Cùng với đó, công ty luôn chú trọng đến công tác đối chiếu giữa sổ kế toán chi tiết với thẻ kho, đối chiếu số liệu trên bảng tổng hợp nhập - xuất - tồn với số liệu trên sổ kế toán tổng hợp để đảm bảo tính hợp lý, chính xác.

**+ Về kế toán tổng hợp hàng hóa:**

Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Mỹ Tín áp dụng kế toán hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên nên tại bất cứ thời điểm nào cũng có thể tính được số lượng nhập xuất, tăng giảm của hàng hóa. Như vậy công ty

có điều kiện để quản lý tốt hàng hóa và hạch toán chặt chẽ đúng theo quy định, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác kiểm tra kế toán tại công ty.

+ Về phương pháp tính giá hàng hóa xuất kho:

Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Mỹ Tín tính trị giá xuất kho theo phương pháp bình quân liên hoàn. Phương pháp này có tính chính xác cao, công việc kế toán không bị dồn nén đến cuối kỳ và đáp ứng được thông tin kế toán ngay tại thời điểm phát sinh nghiệp vụ.

### 3.1.2 Nhược điểm

Bên cạnh những kết quả đạt được về công tác kế toán nói chung và kế toán hàng hóa nói riêng tại công ty vẫn còn những tồn tại nhất định cần phải tiếp tục hoàn thiện. Nhược điểm chủ yếu của công ty trong công tác kế toán hàng hóa tại công ty:

#### ❖ Về việc ứng dụng phần mềm kế toán:

Mặc dù công ty đã trang bị hệ thống máy tính cho phòng kế toán nhưng kế toán chỉ sử dụng Excel và máy tính chỉ giúp cho phân tính toán đơn thuần còn việc hạch toán chủ yếu vẫn thực hiện theo cách thủ công nên việc tính toán gặp khó khăn, dễ dẫn đến sai sót. Việc áp dụng công nghệ thông tin của công ty vẫn còn hạn chế. Với khối lượng công việc khá nhiều nhưng công tác kế toán của công ty chủ yếu là thủ công, công ty chưa áp dụng kế toán máy để thuận lợi cho việc theo dõi các nghiệp vụ kinh tế nên việc cung cấp báo số liệu có lúc còn hạn chế và thiếu tính kịp thời, làm ảnh hưởng đến hiệu quả làm việc của công ty.

#### ❖ Về công tác xây dựng danh điểm hàng hóa:

Hiện nay, hàng hóa của công ty chưa có hệ thống mã hóa khoa học cho từng loại, từng hàng hóa do vậy sẽ gây khó khăn cho công tác quản lý hàng hóa. Do vậy công tác quản lý hàng hóa chưa đạt được kết quả tối ưu, khối lượng công việc nhiều. Các hàng hóa chưa được phân định rõ ràng. Đây là vấn đề ban lãnh đạo công ty cần quan tâm, xem xét để có một hệ thống hàng hóa được mã hóa khoa học hợp lý hơn tạo điều kiện thuận lợi cho công tác quản lý, bảo quản, sử dụng và thuận tiện trong việc ứng dụng phần mềm kế toán sau này.

**❖ Về việc trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho:**

Cuối năm 2018 giá cả hàng hóa tại kho của công ty có chút biến động so với giá cả trên thị trường, cụ thể là thấp hơn so với giá thị trường. Nhưng tại công ty vẫn chưa thực hiện việc trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho điều này sẽ gây ra những rủi ro cho công ty nếu không tiến hành trích lập dự phòng.

**❖ Về công tác kiểm kê hàng tồn kho:**

Công tác kiểm kê hàng tồn kho tại Công ty chưa được thực hiện thường xuyên, cuối năm công ty mới tiến hành công tác kiểm kê nên không phát hiện kịp thời được sự mất mát, hư hỏng hàng tồn kho để xử lý kịp thời.

**3.2 Một số đề xuất nhằm hoàn thiện tổ chức công tác kế toán hàng hóa tại Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Mỹ Tín.****3.2.1 Yêu cầu của việc hoàn thiện công tác kế toán hàng hóa tại Công ty**

Việc nghiên cứu đi sâu vào tìm hiểu để hoàn thiện công tác kế toán nói chung và công tác kế toán hàng hóa nói riêng cần phải tuân thủ những yêu cầu sau:

- Các biện pháp hoàn thiện phải được xây dựng trên cơ sở tôn trọng cơ chế tài chính, tôn trọng chế độ kế toán hiện hành. Tổ chức công tác kế toán ở các đơn vị kinh tế được phép vận dụng và cải tiến cho phù hợp với tình hình quản lý tại đơn vị mình, không bắt buộc phải dập khuôn theo chế độ, nhưng trong khuôn khổ nhất định vẫn phải tôn trọng chế độ hiện hành về quản lý tài chính của Nhà nước.

- Các thông tin về kế toán đưa ra phải chính xác, kịp thời, phù hợp với yêu cầu, giúp cho các nhà quản trị đưa ra được các quyết định đúng đắn, đạt kết quả tối ưu. Đây là yêu cầu không thể thiếu trong công tác kế toán.

- Hoàn thiện nhưng phải dựa trên cơ sở tiết kiệm chi phí vì mục đích hoạt động của doanh nghiệp là tối đa hóa lợi nhuận. Để đạt được mục tiêu này, cùng với việc không ngừng tăng doanh thu, doanh nghiệp cần có biện pháp hữu hiệu, hạ thấp chi phí có thể được. Đây là nhu cầu tất yếu đặt ra với các doanh nghiệp trong nền kinh tế thị trường.

### **3.2.2. Nguyên tắc của việc hoàn thiện kế toán hàng hóa**

Các thông tin kế toán là thông tin rất quan trọng và cần thiết cho công tác quản lý hiện nay, nhất là trong nền kinh tế thị trường ở nước ta. Trong điều kiện cạnh tranh để tìm chỗ đứng trên thị trường, các doanh nghiệp cần phải có thông tin thật chính xác về tình hình tài chính của mình để có thể đề ra những biện pháp thích hợp cho hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp mình. Do đó đòi hỏi kế toán trong doanh nghiệp nói chung và kế toán hàng tồn kho nói riêng cần phải hoàn thiện để đáp ứng mọi nhu cầu cao trong quản lý.

*Để đáp ứng yêu cầu quản lý về hàng tồn kho trong doanh nghiệp được tốt hơn không phải là làm bất cứ thay đổi gì chỉ để phù hợp với điều kiện doanh nghiệp mình mà cần phải dựa trên những nguyên tắc sau:*

+ Hoàn thiện phải tuân thủ chế độ tài chính kế toán hiện hành, các văn bản pháp luật của Nhà nước có liên quan, đồng thời tiến tới hòa nhập với các thông lệ chung và chuẩn mực kế toán Quốc tế. Công ty có thể vận dụng chế độ linh hoạt, sáng tạo phù hợp với tình hình kinh doanh của Công ty nhưng vẫn phải tuân thủ theo nguyên tắc chung của chế độ kế toán Việt Nam.

+ Hoàn thiện phải dựa trên cơ sở phù hợp với đặc điểm kinh doanh của Công ty. Mỗi công ty có những đặc điểm khác nhau về tổ chức sản xuất kinh doanh, loại hình kinh doanh, trình độ và yêu cầu quản lý. Do vậy việc vận dụng hệ thống chế độ, thể lệ tài chính kế toán trong doanh nghiệp phải hợp lý, sáng tạo, phù hợp với đặc điểm riêng của doanh nghiệp.

+ Hoàn thiện kế toán là nhằm hướng tới làm tốt hơn vai trò cung cấp thông tin cho cấp quản trị trong doanh nghiệp và những người quan tâm được biết về tình hình tài chính của Công ty.

### **3.2.3 Một số ý kiến nhằm hoàn thiện công tác kế toán hàng hóa tại Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Mỹ Tín**

Bằng những kiến thức tài chính kế toán đã được học tại trường và qua thời gian thực tập tại Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Mỹ Tín, em đã thấy được sự vận dụng giữa lý thuyết và thực tế trong công tác kế toán hàng hóa. Bên cạnh những mặt tích cực mà công tác kế toán hàng hóa đã đạt được trong quá

trình hoạt động kinh doanh của công ty vẫn còn bộc lộ một số hạn chế, làm ảnh hưởng không nhỏ đến hiệu quả của tổ chức kế toán. Xuất phát từ những hạn chế này, em xin đề xuất một số giải pháp nhằm hoàn thiện thêm tổ chức kế toán hàng hóa tại công ty.

❖ ***Ý kiến thứ nhất: Áp dụng phần mềm kế toán vào công tác ghi chép sổ sách kế toán.***

Áp dụng phần mềm kế toán vào công tác ghi chép sổ sách kế toán tại Công ty sẽ giúp giảm sức lao động và khối lượng công việc cho nhân viên kế toán, tiết kiệm thời gian, chi phí và góp phần hiện đại hóa bộ máy kế toán của công ty. Các thông tin được xử lý nhanh chóng, kịp thời, có độ chính xác cao tạo điều kiện cho công ty dễ dàng kiểm soát các thông tin về tài chính kế toán. Việc xử lý, trình bày, cung cấp các chỉ tiêu kế toán về kết quả hoạt động của công ty được liên hoàn, hệ thống hóa, có căn cứ, đáp ứng yêu cầu sử dụng thông tin của các đối tượng khác nhau đồng thời lưu trữ thông tin theo yêu cầu của Nhà nước.

Trước khi áp dụng phần mềm kế toán công ty cử nhân viên đi đào tạo tiếp cận với phần mềm kế toán để về áp dụng tại công ty.

Nếu công ty áp dụng phương pháp kế toán máy thì hiệu quả công việc sẽ cao hơn, việc cung cấp thông tin và số liệu sẽ được chính xác và nhanh chóng hơn giúp các nhà quản lý đưa ra các biện pháp quản lý tốt hơn, làm cho công ty đạt lợi nhuận cao hơn.

**Một số phần mềm kế toán thông dụng hiện nay:**

**PHẦN MỀM KẾ TOÁN MISA (PHIÊN BẢN MISA SME.NET 2018)**

Phần mềm kế toán MISA SME.NET 2018 được thiết kế dành riêng cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ, với mục tiêu giúp doanh nghiệp không cần đầu tư nhiều chi phí, không cần hiểu biết nhiều về tin học và kế toán mà vẫn có thể sở hữu và làm chủ được hệ thống phần mềm kế toán, quản lý mọi nghiệp vụ kinh tế phát sinh của mình.

+ Giao diện thân thiện dễ sử dụng, cho phép cập nhật dữ liệu linh hoạt (nhiều hóa đơn cùng một phiếu chi). Bám sát chế độ kế toán, các mẫu biểu chứng từ, sổ

sách kế toán luôn tuân thủ chế độ kế toán. Hệ thống báo cáo đa dạng đáp ứng nhiều nhu cầu quản lý của đơn vị.

+ Đặc biệt, phần mềm cho phép tạo nhiều cơ sở dữ liệu, nghĩa là mỗi đơn vị được thao tác trên một cơ sở dữ liệu độc lập.

+ Điểm đặc biệt nữa của Misa mà chưa có phần mềm nào có được đó là thao tác lưu và ghi sổ dữ liệu.

+ Tính chính xác: số liệu tính toán trong Misa rất chính xác, ít xảy ra các sai sót bất thường. Điều này giúp kế toán yên tâm hơn.

+ Tính bảo mật: vì Misa chạy trên công nghệ SQL nên khả năng bảo mật rất cao. Cho đến hiện nay thì các phần mềm chạy trên CSQL, SQL, .NET,... hầu như giữ nguyên bản quyền (trong khi một số phần mềm trên CSQL Visual fox lại bị đánh cắp bản quyền rất dễ).

**Ảnh 3.1: Giao diện phần mềm kế toán MISA SME.NET 2018**



Các phần mềm kế toán: bravo; comac; vietaccounnt 2007; sunlight...

Các phần mềm này giống nhau về quy trình xử lý số liệu, cơ sở dữ liệu (Visual fox), chỉ khác nhau về giao diện.

Các phần mềm này có phân hệ tính giá thành tuyệt vời hơn so với Misa

Theo em công ty nên chọn phần mềm MISA SME.NET 2018 vì đây là phần mềm có những tính năng rất phù hợp với công ty và giá cả hợp lý.



Phần mềm kế toán MISA SME.NET 2018 gồm 16 phân hệ được thiết kế dành cho những doanh nghiệp vừa và nhỏ, với mục tiêu giúp doanh nghiệp làm chủ được hệ thống phần mềm kế toán, quản lý mọi nghiệp vụ phát sinh của mình. Với MISA SME.NET 2018 doanh nghiệp có thể kiểm soát được số liệu trực tuyến tại bất cứ đâu, bất cứ khi nào thông qua Internet. Đặc biệt, MISA SME.NET 201 còn hỗ trợ doanh nghiệp tạo mẫu, phát hành in, quản lý và sử dụng hóa đơn theo nghị định 51/20100NĐ-CP. Chi phí đầu tư cho phần mềm MISA SME.NET 2018 hiện nay là 10.950.000 đồng

❖ ***Ý kiến thứ hai: Hoàn thiện việc lập sổ danh điểm hàng hóa***

Sổ danh điểm hàng hóa là sổ danh mục tập hợp toàn bộ các loại hàng hóa đã và đang kinh doanh, được theo dõi cho từng loại, từng nhóm, quy cách hàng hóa một cách chặt chẽ, logic. Hệ thống các danh điểm hàng hóa có thể được xác định bằng nhiều cách khác nhau nhưng phải đảm bảo đơn giản, dễ nhớ, không trùng lặp. Mỗi loại, mỗi nhóm hàng hóa được quy định một mã riêng sắp xếp một cách trật tự, thuận tiện cho việc tìm kiếm khi cần thiết.

Xây dựng sổ danh điểm hàng hóa, giúp cho việc quản lý từng loại hàng hóa sẽ tránh được nhầm lẫn, thiếu sót và cũng giúp cho việc thống nhất giữa thủ kho và kế toán trong việc lập bảng kê, báo cáo nhập xuất tồn kho. Khi có sổ danh điểm, việc cập nhật số liệu vào máy tính và việc ghi chép của thủ kho sẽ giảm nhẹ, thuận tiện hơn và tránh được nhầm lẫn. Việc quản lý hàng hóa trong công ty sẽ được chặt chẽ, thống nhất, khoa học hơn.

Để lập sổ danh điểm hàng hóa, điều quan trọng nhất là phải xây dựng được bộ mã hàng hóa chính xác, đầy đủ không trùng lặp. Công ty cần thực hiện theo những nguyên tắc sau:

Sổ danh điểm vật liệu sẽ thống nhất tên gọi, mã, đơn vị tính của từng loại hàng hóa.

Khi đánh số danh điểm hàng hóa cho từng loại ta kế thừa TK cấp 2: 1561 - giá mua để mở chi tiết cấp 3 cho từng nhóm hàng hóa. Trong các nhóm hàng hóa đó lại tiếp tục đánh 01, 02, 03...cho từng loại hàng hóa, sau đó lại đánh 01, 02,..cho từng thứ hàng hóa. Cụ thể (Biểu 3.1).

TK cấp 2: 1562 – Chi phí mua được mở để theo dõi chi phí mua như chi phí vận chuyển, bốc xếp bảo quản ... cho tất cả các loại hàng hóa nếu có phát sinh. Sổ danh điểm có thể được xây dựng theo mẫu sau:

**Biểu số 3.1: Sổ danh điểm hàng hóa**

**SỔ DANH ĐIỂM HÀNG HÓA**

Kho	Danh điểm hàng hóa		Tên hàng hóa	ĐVT	Ghi chú
	Công ty	Nhóm			
156.1			Hàng hóa	Kg	
	156.1.01		Inox ống hộp 304	Kg	
		156.1.01.01	Inox ống hộp 304 - 10x10	Kg	
		156.1.01.02	Inox ống hộp 304- 15x15	Kg	
		156.1.01.03	Inox ống hộp 304- 20x20	Kg	
		156.1.01.04	Inox ống hộp 304 - 25x25	Kg	
		156.1.01.05	Inox ống hộp 304- 30x30	Kg	
		156.1.01.06	Inox ống hộp 304- 40x40	Kg	
			...		
	156.1.02		Inox ống hộp 201	Kg	
		156.1.02.01	Inox ống hộp 201 – 10x10	Kg	
		156.1.02.02	Inox ống hộp 201- 15x15	Kg	
		156.1.02.03	Inox ống hộp 201- 20x20	Kg	
			...		

- Như đã nói ở trên, hạch toán chi tiết hàng hóa ở công ty áp dụng phương pháp thẻ song song và việc tính giá xuất hàng hóa theo phương pháp bình quân liên hoàn, như vậy việc mở sổ danh điểm hàng hóa sẽ góp phần giảm bớt khối lượng công việc hạch toán, xử lý nhanh chóng, cung cấp thông tin kịp thời phục vụ quản lý, kinh doanh và rất thuận tiện cho việc sử dụng phần mềm kế toán cho phần vận hành hạch toán hàng tồn kho trên máy vi tính

**❖ Ý kiến thứ ba: Về công tác trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho**

Để đảm bảo nguyên tắc “thận trọng” trong kế toán, tránh được những tổn thất có thể xảy ra trong hoạt động kinh doanh, phản ánh giá trị hàng hóa tồn kho sát với giá thị trường tại thời điểm nhất định, đồng thời góp phần phản ánh kết quả kinh doanh trong kỳ chính xác. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho là dự phòng phần giá trị bị tổn thất do giá hàng hóa tồn kho bị giảm.

Đối tượng lập dự phòng là hàng hóa dùng cho kinh doanh (bao gồm cả hàng hóa tồn kho bị hư hỏng, kém phẩm chất, lỗi thời, ứ đọng, chậm luân chuyển...) mà giá gốc ghi trên sổ kế toán cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được và đảm bảo điều kiện sau:

+ Có hóa đơn chứng từ hợp pháp theo quy định của Bộ tài chính hoặc các bằng chứng khác chứng minh giá vốn hàng tồn kho.

+ Là những hàng hóa thuộc quyền sở hữu của doanh nghiệp tồn kho tại thời điểm lập báo cáo tài chính.

+ Phương pháp lập dự phòng: Mức lập dự phòng giảm giá hàng hóa tồn kho được tính cho từng loại hàng hóa tồn kho bị giảm giá và tổng hợp toàn bộ vào bảng kê chi tiết. Bảng kê là căn cứ để hạch toán vào giá vốn hàng bán của doanh nghiệp.

Để hạch toán nghiệp vụ dự phòng giảm giá hàng tồn kho, kế toán sử dụng tài khoản 2294 “ Dự phòng giảm giá hàng tồn kho”. Tài khoản này dùng để phản ánh các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập. Theo chế độ kế toán hiện hành, vào cuối kỳ kế toán năm, khi giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng hóa tồn kho nhỏ hơn giá gốc thì phải lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho.

Căn cứ vào tình hình giảm giá, số lượng hàng tồn kho thực tế, công ty xác định mức dự phòng theo phương thức sau:

$$\begin{array}{l} \text{Mức dự} \\ \text{phòng} \\ \text{giảm giá} \\ \text{cho năm} \\ \text{kế hoạch} \end{array} = \begin{array}{l} \text{Lượng hàng} \\ \text{hóa thực tế} \\ \text{tồn kho tại} \\ \text{31/12 năm} \\ \text{báo cáo} \end{array} \times \begin{array}{l} \text{(Giá gốc} \\ \text{hàng tồn} \\ \text{kho theo} \\ \text{sổ kế toán} \end{array} - \begin{array}{l} \text{Giá thực tế} \\ \text{hàng tồn kho} \\ \text{trên thị trường} \\ \text{tại 31/12 của} \\ \text{năm báo cáo)} \end{array}$$

Theo Thông tư 133/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ tài chính để hạch toán nghiệp vụ dự phòng giảm giá hàng tồn kho, kế toán sử dụng TK 2294 – dự phòng giảm giá hàng tồn kho. Tài khoản này được sử dụng để phản ánh các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho phải lập khi có những bằng chứng tin cậy về sự giảm giá của giá trị thuần để thực hiện được so với giá gốc của hàng tồn kho.

**Kết cấu của TK 2294**

**Bên Nợ:** Giá trị dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hoàn nhập ghi giảm giá vốn hàng bán trong kỳ.

**Bên Có:** Giá trị dự phòng giảm giá hàng tồn kho đã lập tính vào giá vốn hàng bán trong kỳ.

**Số dư bên có:** Giá trị dự phòng giảm giá hàng tồn kho hiện có cuối kỳ.

Thời điểm hoàn nhập dự phòng đã lập và lập dự phòng mới được tiến hành tại thời điểm khóa sổ kế toán để lập báo cáo tài chính năm.

**Phương pháp hạch toán kế toán**

(1). Cuối niên độ kế toán, doanh nghiệp căn cứ vào tình hình giảm giá số lượng tồn kho thực tế của từng loại hàng kê toán xác định được mức trích lập dự phòng cho niên độ kế toán:

*Nợ TK 632: Giá vốn hàng bán*

*Có TK 2294: Dự phòng giảm giá hàng tồn kho*

(2). Trường hợp khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho phải lập ở cuối kỳ kế toán năm nay lớn hơn khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho đã lập ở cuối kỳ kế toán năm trước thì số chênh lệch lớn hơn được trích lập bổ sung thêm, ghi:

*Nợ TK 632: Giá vốn hàng bán*

*Có TK 2294: Dự phòng giảm giá hàng tồn kho*

(3). Trường hợp khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho phải lập ở cuối kỳ kế toán năm nay nhỏ hơn khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho đã lập ở cuối kỳ kế toán năm trước thì số chênh lệch lớn hơn được lập thêm ghi:

*Nợ TK 2294: Dự phòng giảm giá hàng tồn kho*

*Có TK 632: Giá vốn hàng bán*

Việc trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho sẽ giúp cho việc hạch toán hàng hóa tại công ty đảm bảo độ chính xác và thông qua việc trích lập dự phòng, kế toán sẽ nắm bắt được số chênh lệch cụ thể giữa giá trị hàng hóa tồn kho của công ty hiện có so với giá thị trường.

**Ví dụ minh họa:** về việc trích lập dự phòng Inox tấm 304

+ Số lượng Inox tấm 304 tồn kho cuối ngày 31/12/2018 là 2.160 kg với đơn giá là 78.154 đồng/kg, trị giá hàng tồn kho là 168.812.640 đồng.

+ Thực tế Inox tấm 304 bán trên thị trường tại thời điểm 31/12/2018 chỉ còn 77.150 đồng/kg. Tức là giá trị của mặt hàng này đã giảm so với giá trị thực tế trên thị trường là 1.004 đồng/kg. Công ty sẽ tiến hành trích lập dự phòng Inox tấm 304 như sau:

<b>Mức dự phòng giảm giá hàng hóa</b>	<b>=</b>	<b>Lượng hàng hóa thực tế tồn tại thời điểm lập báo cáo tài chính</b>	<b>x</b>	<b>Giá gốc hàng hóa tồn kho theo sổ kế toán</b>	<b>-</b>	<b>Giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng hóa tồn kho</b>
---	----------	---	----------	---	----------	---

$$= 2.160 \times (78.154 - 77.150) = 2.168.640 \text{ đồng}$$

Tổng hợp số tiền công ty cần trích lập dự phòng cho số hàng hóa giảm giá đến thời điểm 31/12/2018 là: 61.556.450 đồng

Từ số liệu trên, kế toán ghi vào sổ sách kế toán theo định khoản:

*Nợ TK 632:* 61.556.450

*Có TK 2294:* 61.556.450

Công ty có thể sử dụng mẫu bảng tính dự phòng giảm giá hàng tồn kho theo Biểu 3.2 dưới đây:

**Biểu số 3.2: Bảng trích lập dự phòng giảm giá hàng hóa tồn kho.**

Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Mỹ Tín  
Thị Trấn Trường Sơn, Huyện An Lão, Hải Phòng

**BẢNG TRÍCH LẬP DỰ PHÒNG GIẢM GIÁ HÀNG HOÁ**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

T T	Tên hàng hóa	Số Lượng	Theo sổ sách kế toán		Theo thị trường		Mức dự phòng cần lập
			Đơn giá	Thành tiền	Đơn giá	Thành tiền	
A	B	1	2	$3=1 \times 2$	4	$5=1 \times 4$	$6=5-3$
1	Inox tám 304	2.160	78.154	168.812.640	77.150	166.644.000	2.168.640
	...						
	Cộng						<b>61.556.450</b>

Ngày 31 tháng 12 năm 2018

**Người lập biểu**  
(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(Ký, họ tên)

**Giám đốc**  
(Ký, họ tên, đóng dấu)

( Nguồn: Tổng hợp số liệu từ Phòng kế toán - Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Mỹ Tín )

**❖ Ý kiến thứ tư: Hoàn thiện công tác kiểm kê hàng hóa**

+ Doanh nghiệp nên hoàn thiện công tác kiểm kê kho, tiến hành kiểm kê thường xuyên hàng tháng hoặc hàng quý để kịp thời phát hiện những loại hàng hóa bị thiếu hụt hay còn dư thừa, ít xuất bán để từ đó có những biện pháp xử lý kịp thời cũng như đề ra các biện pháp khắc phục và những sự quyết định thu mua, xuất bán hàng hóa. Công tác kiểm kê thường sử dụng thước đo hiện vật để đo lường cũng như đo, đếm tại chỗ. Khi phát hiện thừa, thiếu hàng hóa tại kho, kế toán phải xác định nguyên nhân và ghi sổ kế toán.

+ Vì doanh nghiệp có nhiều chủng loại hàng hóa nên công ty cần chú trọng vào việc kiểm tra hàng hóa trong kho tránh được những thất thoát, mất mát hàng hóa. Hơn nữa việc kiểm kê thường xuyên giúp doanh nghiệp phát hiện và xử lý kịp thời khi bị mất hay hư hỏng hàng hóa. Trên thực tế đến cuối năm doanh nghiệp mới tiến hành công tác kiểm kê hàng hóa trong kho, như vậy nếu có những hàng hóa bị hư hỏng trong quá trình lưu trữ thì doanh nghiệp sẽ không kịp thời xử lý dẫn đến những tổn thất kinh tế, ảnh hưởng đến hiệu quả kinh doanh.

+ Việc kiểm tra kho định kỳ nên được thực hiện 3 tháng một lần hoặc tiến hành kiểm tra kho đột xuất nhằm mục đích: xác nhận số lượng (phù hợp với hồ sơ hàng hóa), chất lượng (nhận biết, hư hại, suy giảm chất lượng, bao gói) hay phát hiện kịp thời những mặt hàng lỗi. Kết quả kiểm tra phải được ghi lại trong biên bản kiểm kho. Mọi hàng hóa không phù hợp được phát hiện phải được cách ly, đánh dấu và chờ ý kiến xử lý của Giám đốc.

---

**KẾT LUẬN**

Trong điều kiện kinh tế thị trường hiện nay, việc tổ chức công tác kế toán hàng hóa đúng đắn, chính xác và kịp thời sẽ đánh giá được hiệu quả kinh doanh của đơn vị. Từ đó, những nhà quản lý doanh nghiệp có biện pháp thúc đẩy quá trình tuần hoàn vốn và mở rộng kinh doanh. Qua thời gian thực tập tại Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Mỹ Tín, em nhận thấy rằng công tác kế toán hàng hóa đã được quan tâm thích đáng. Tuy nhiên, để hoàn thiện hơn công tác kế toán hàng hóa công ty cần tiếp tục phát huy những mặt tích cực đã đạt được và cố gắng khắc phục những mặt hạn chế còn tồn tại.

Như vậy, khóa luận với đề tài “Hoàn thiện công tác kế toán hàng hóa tại Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Mỹ Tín” đã nêu được những vấn đề cơ bản sau:

- Về lý luận vấn đề: Đã nêu và hệ thống được những vấn đề cơ bản về hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ theo TT số 133/2016/TT-BTC.

- Về thực tế: Đã phản ánh được thực trạng công tác tổ chức kế toán hàng hóa tại Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Mỹ Tín và đã chứng minh bằng số liệu năm 2018 cho các lập luận đã nêu ra.

- Đối chiếu giữa lý luận và thực tế tại Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Mỹ Tín, khóa luận đưa ra những nhược điểm và đề xuất ý kiến nhằm hoàn thiện công tác kế toán hàng hóa tại Công ty.

Do nội dung của đề tài khóa luận rộng và phức tạp, đòi hỏi phải có những kinh nghiệm và kiến thức thực tiễn. Với trình độ còn có hạn, thời gian thực tập tại công ty không dài, bài khóa luận của em không tránh khỏi những thiếu sót. Em rất mong nhận được sự đóng góp ý kiến của thầy cô và các bạn để bài khóa luận của em đầy đủ và hoàn thiện. Cuối cùng, em xin chân thành cảm ơn cô giáo ThS. Trần Thị Thanh Thảo đã trực tiếp hướng dẫn em tận tình và toàn thể ban lãnh đạo cùng các anh chị phòng kế toán Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Mỹ Tín đã giúp đỡ em hoàn thành bài khóa luận này.

*Hải Phòng, ngày 28 tháng 9 năm 2019*

Sinh viên

Tiêu Thị Phương Thảo



**DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Bộ tài chính (2009), *Chế độ kế toán doanh nghiệp quyển 1 Hệ thống tài khoản kế toán*, Nhà xuất bản Tài chính.
2. Bộ tài chính (2009), *Chế độ kế toán doanh nghiệp quyển 2 Báo cáo tài chính, chứng từ, sổ sách kế toán và sơ đồ kế toán*, Nhà xuất bản Tài chính.
3. Thông tư 133/2016/TT (2016), *Hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp*, Bộ tài chính
4. Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Mỹ Tín (2018) *Sổ sách kế toán Công ty*.
5. Các tài liệu khác trên mạng internet.